

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

BÙI QUANG HIỆP

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

BÙI QUANG HIỆP

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn chính: PGS, TS. HOÀNG ANH

Người hướng dẫn phụ: TS. NGUYỄN THỌ ÁNH

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

Bùi Quang Hiệp

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	8
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	17
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	29
Chương 2: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	32
2.1. Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, văn hoá của thành phố Hà Nội	32
2.2. Quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội - khái niệm, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và vai trò	53
Chương 3: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	77
3.1. Thực trạng quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	77
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	128
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI	141
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới	141
4.2. Những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới	153
KẾT LUẬN	180
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	183
PHỤ LỤC.....	193

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HTCT : Hệ thống chính trị

KT - XH : Kinh tế - xã hội

KTTT : Kinh tế thị trường

QLNN : Quản lý nhà nước

UBND : Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bước vào kỷ nguyên mới, khi dân tộc ta đang nỗ lực vươn mình mạnh mẽ trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng, văn hoá càng giữ vai trò then chốt, vừa là nền tảng tinh thần, vừa là sức mạnh nội sinh của sự phát triển. Văn hoá không chỉ gìn giữ bản sắc dân tộc, hun đúc lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, mà còn tạo động lực đổi mới sáng tạo, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời đại số. Đồng thời, văn hoá trở thành “sức mạnh mềm” nâng cao vị thế quốc gia, quảng bá hình ảnh Việt Nam năng động, nhân văn, hội nhập mà vẫn đậm đà bản sắc. Có thể nói, phát triển văn hoá chính là phát triển con người - trung tâm và chủ thể của tiến trình phát triển đất nước; và chính từ nền tảng ấy, dân tộc ta mới có thể vững vàng vươn tới khát vọng hùng cường, thịnh vượng trong thế kỷ XXI. Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, văn hóa không chỉ góp phần định hình bản sắc dân tộc mà còn trực tiếp tạo dựng môi trường lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Là đô thị đặc biệt và là Thủ đô ngàn năm văn hiến của đất nước, Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị, hành chính quốc gia mà còn giữ vị trí hàng đầu về văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế và giao lưu quốc tế. Hà Nội hội tụ, kết tinh và lan tỏa các giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc, đồng thời là không gian giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong bối cảnh đó, quản lý nhà nước (QLNN) về văn hóa trên địa bàn Thủ đô có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ tác động trực tiếp, sâu rộng đến đời sống văn hóa - xã hội của nhân dân, mà còn góp phần khẳng định hình ảnh, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, giữ vai trò trung tâm trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của Chính phủ và cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn Thủ đô. UBND thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhân dân Hà Nội về sự phát triển toàn diện của Thủ đô trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong đó, lĩnh vực văn hóa được xác

định là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực của phát triển bền vững Thủ đô, đòi hỏi UBND thành phố phải thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý thống nhất và tổ chức thực thi hiệu quả nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của Hà Nội, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại.

Quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội không chỉ dừng lại ở việc tổ chức điều hành các hoạt động văn hóa theo quy định của pháp luật, mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Thủ đô ngàn năm văn hiến; đồng thời xây dựng và phát triển nền văn hóa Thủ đô tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ vững bản sắc dân tộc. Trong bối cảnh đổi mới mô hình tổ chức và vận hành chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực quản trị đô thị, hiện đại hóa phương thức quản lý, tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả phục vụ nhân dân, qua đó trực tiếp đóng góp vào xây dựng chính quyền Thủ đô vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Trong những năm qua, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tạo diện mạo mới cho Thủ đô. Hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về văn hóa từng bước được ban hành và triển khai, tạo hành lang pháp lý cần thiết để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ngàn năm văn hiến của Hà Nội, đồng thời định hướng cho sự phát triển văn hóa đô thị trong bối cảnh hiện đại; bộ máy quản lý văn hóa từ thành phố đến cơ sở được kiện toàn, có sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý; nhiều chương trình, đề án, kế hoạch lớn được triển khai, tạo hiệu ứng tích cực trong đời sống xã hội; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa được quan tâm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng cao; hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa được tiến hành thường xuyên hơn, giúp phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời nhiều vi phạm, nhất là trong các lĩnh vực quảng cáo, lễ hội, dịch vụ văn hóa. Đặc biệt, Hà

Nội đã chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, tổ chức nhiều sự kiện văn hóa có quy mô khu vực và thế giới, qua đó quảng bá mạnh mẽ hình ảnh Thủ đô ngàn năm văn hiến, hội nhập và phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn những hạn chế nhất định: hệ thống chính sách, pháp luật đôi khi chưa đồng bộ, còn thiếu tính khả thi; tổ chức bộ máy quản lý văn hóa còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; việc triển khai các chương trình, đề án còn dàn trải; công tác nghiên cứu và đào tạo cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu mới; hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, còn hiện tượng xử lý chưa nghiêm; quan hệ quốc tế về văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của Thủ đô. Trong thực tiễn, các phương pháp QLNN về văn hóa như phương pháp giáo dục - tuyên truyền, phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế được vận dụng nhưng hiệu quả chưa đồng đều, có mặt còn thiếu linh hoạt, chưa thật sự gắn với điều kiện thực tế.

Trước tình hình trên, việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng và tìm ra những giải pháp tăng cường QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Với những lý do trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài ***Quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng về quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong những năm tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2025; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong những năm tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội và thực trạng QLNN của UBND thành phố Hà Nội qua các nội dung, phương pháp quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu hoạt động QLNN và thực trạng quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong phạm vi địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay và định hướng đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hoá, quản lý nhà nước về văn hoá.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như:

- Phương pháp hệ thống hóa: được sử dụng ở phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp phân tích - tổng hợp: được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

- Phương pháp quy nạp và diễn dịch: được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 2 của luận án.

- Phương pháp thống kê, so sánh: được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp trong chương 3.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học về quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, nghiên cứu tiến hành khảo sát đối tượng: cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực văn hóa tại Hà Nội. Nghiên cứu tiến hành khảo sát trong thời gian từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025 với tổng số 300 phiếu phát ra, thu về 295 phiếu, trong đó 5 phiếu không hợp lệ, 290 phiếu hợp lệ.

- Phương pháp tổng kết thực tiễn: Đây là phương pháp quan trọng, chủ yếu và đặc trưng của khoa học xây dựng Đảng. Thông qua hoạt động thực tiễn quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được thể hiện trong các báo cáo, các cuộc trao đổi, hội thảo, khảo sát... để đánh giá và rút ra những kinh nghiệm. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

Luận án có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài, có tham khảo các báo cáo, các số liệu thống kê có liên quan đến đề tài từ năm 2015 đến nay.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Quản lý nhà nước về văn hoá có những nội dung, phương pháp nào?
- Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện quản lý nhà nước về văn hoá như thế nào?
- Những yếu tố nào có tác động chủ yếu đến hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian qua?
- Làm thế nào để tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành thực hiện quản lý nhà nước về văn hoá đạt nhiều thành tựu to lớn về các nội dung quản lý và phương pháp quản lý, nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định.
- Trong thời gian qua, có nhiều yếu tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
- Trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trong đó cần đặc biệt chú trọng những giải pháp giúp xử lý các nguyên nhân gây nên hạn chế trong quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao cùng các Sở có liên quan đến quản lý nhà nước về văn hóa tham khảo để đề ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa.

- Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn Xây dựng Đảng ở các trường đại học, trường chính trị, hệ thống các trường thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

7. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án xây dựng được khái niệm Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và xây dựng được khung lý thuyết của đề tài, xác định được 06 nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và 04 phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hai là, qua việc phân tích đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, luận án rút ra được kinh nghiệm quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp trong quản lý nhà nước về văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về văn hóa.

Ba là, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong những năm tới: 1) Xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm; đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới. 2) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

Nghiên cứu về quản lý văn hóa ở nước ngoài đã phát triển từ rất sớm, gắn liền với sự hình thành các nhà nước phúc lợi và sự trỗi dậy của các ngành công nghiệp văn hóa. Các công trình này cung cấp một nền tảng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, từ đó có thể rút ra nhiều bài học quý giá cho Việt Nam.

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa, hoạt động văn hóa

Richard Florida (2002), *The Rise of the Creative Class (Sự trỗi dậy của tầng lớp sáng tạo)*, New York: Basic Books [108]. Nhà đô thị học người Mỹ Richard Florida đã đưa ra một lý thuyết có ảnh hưởng lớn, cho rằng sự thành công của các thành phố trong thế kỷ XXI không phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên hay cơ sở hạ tầng truyền thống, mà phụ thuộc vào khả năng thu hút và giữ chân “tầng lớp sáng tạo” (creative class). Tầng lớp này bao gồm các nhà khoa học, nghệ sĩ, nhà thiết kế, và các chuyên gia tri thức. Florida lập luận rằng các thành phố cần xây dựng một môi trường sống “3T”: Công nghệ (Technology), Tài năng (Talent), và Khoan dung (Tolerance). Lý thuyết này cung cấp một khung phân tích hữu ích để đánh giá các chính sách của Hà Nội trong việc xây dựng một thành phố văn minh, văn hiến, thu hút nhân tài và phát triển các không gian văn hóa công cộng.

George Yúdice (2003), *The Expediency of Culture: Uses of Culture in the Global Era (Tính hữu dụng của văn hóa: Các cách sử dụng văn hóa trong kỷ nguyên toàn cầu)*, Durham, NC: Duke University Press [94]. Nghiên cứu này phân tích cách văn hóa ngày càng được sử dụng như một nguồn lực (“expediency”) cho các mục đích kinh tế, chính trị và xã hội trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Tác giả chỉ ra rằng các chính phủ và tổ chức quốc tế đang tích cực “đầu tư” vào văn hóa để giải quyết các vấn đề như tái thiết đô thị, phát triển du lịch, xây dựng bản sắc thương hiệu quốc gia. Ông cũng cảnh báo về nguy cơ công cụ hóa văn hóa làm mất đi tính tự thân và giá trị nội tại của nó. Đối với luận án, công trình này giúp nhìn nhận các chính sách văn hóa của Hà Nội trong một bối cảnh

rộng lớn hơn, phân tích xem chúng đang được sử dụng như thế nào để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

UNESCO (2005), *Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions (Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa)*, Paris: UNESCO [112]. Đây là một văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng, khẳng định rằng sự đa dạng văn hóa là một di sản chung của nhân loại và cần được bảo vệ, phát huy. Công ước nhấn mạnh quyền chủ quyền của các quốc gia trong việc duy trì, thông qua và thực thi các chính sách mà họ cho là phù hợp để bảo vệ và phát huy sự đa dạng văn hóa. Đối với luận án, đây là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng để phân tích các chính sách của Hà Nội trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cân bằng giữa việc mở cửa hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hóa.

Lily Kong (2005), *The Sociality of Cultural Industries: A Case Study of the Film Industry in Singapore (Tính xã hội của các ngành công nghiệp văn hóa: Nghiên cứu tình huống ngành công nghiệp điện ảnh tại Singapore)*, *Geoforum*, vol.36, no.4 [103]. Nghiên cứu của học giả người Singapore này xem xét các chính sách của Chính phủ Singapore trong việc phát triển ngành công nghiệp điện ảnh. Tác giả chỉ ra rằng, nhà nước không chỉ hỗ trợ về tài chính mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng (trường quay, học viện đào tạo), kết nối các nhà làm phim với thị trường quốc tế và định hướng nội dung để xây dựng hình ảnh quốc gia. Đây là một nghiên cứu tình huống chi tiết về vai trò “kiến tạo” của chính quyền trong việc phát triển một ngành công nghiệp văn hóa cụ thể.

Masayuki Sasaki (2010), “*Developing Creative Industries: A Case Study of Nagoya, Japan*” (“Phát triển các ngành công nghiệp Sáng tạo: Nghiên cứu tình huống tại Nagoya, Nhật Bản”), in *Creative Cities: A Global Perspective (Các thành phố sáng tạo: Góc nhìn toàn cầu)*, New York: Routledge, pp.165-178 [105]. Nghiên cứu này là một ví dụ điển hình về việc phân tích sự phát triển của các ngành công nghiệp sáng tạo tại một thành phố cụ thể. Sasaki đã xem xét các chính sách của chính quyền thành phố Nagoya trong việc hỗ trợ các lĩnh vực như thiết kế, hoạt hình và thủ công mỹ nghệ. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một hệ sinh thái kết nối giữa các nghệ sĩ, doanh nghiệp, trường đại học và chính quyền. Công trình này cung cấp một mô hình nghiên

cứu tình huống (case study) mà luận án có thể tham khảo để phân tích các chính sách về quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Dal Yong Jin (2021), *Artificial Intelligence in Cultural Production (Trí tuệ nhân tạo trong sản xuất văn hóa)*, New York: Routledge [93]. Công trình này nghiên cứu sự tham gia ngày càng gia tăng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực sản xuất văn hóa, từ sáng tác âm nhạc, điện ảnh đến xuất bản. Tác giả tiếp cận AI từ góc nhìn phê phán, nhấn mạnh những cơ hội lẫn rủi ro mà công nghệ này mang lại. *Một mặt*, AI giúp tối ưu hóa quá trình sản xuất, mở ra khả năng sáng tạo mới và cá nhân hóa trải nghiệm văn hóa. *Mặt khác*, nó đặt ra các vấn đề về quyền tác giả, cũng như nguy cơ làm suy giảm vai trò của nghệ sĩ con người. Dal Yong Jin cũng chỉ ra mối quan hệ phức tạp giữa các tập đoàn công nghệ toàn cầu với hệ thống chính sách văn hóa quốc gia, cho thấy sự dịch chuyển quyền lực trong quản trị văn hóa; đồng thời, gợi mở cách nhìn mới trong việc xây dựng chính sách văn hóa thích ứng với công nghệ - một vấn đề ngày càng cấp thiết đối với các quốc gia đang phát triển.

UNESCO (2022), *Reshaping Policies for Creativity: Addressing Culture as a Global Public Good (Tái định hình các chính sách cho sáng tạo: Nhìn nhận văn hóa như một hàng hóa công toàn cầu)*, Paris: UNESCO [113]. Báo cáo toàn cầu này của UNESCO là một tài liệu tổng quan và định hướng chính sách cực kỳ quan trọng. Báo cáo đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 lên lĩnh vực văn hóa và khẳng định lại vai trò của văn hóa như một “hàng hóa công toàn cầu” (global public good). Báo cáo đưa ra các khuyến nghị chính sách cụ thể cho các quốc gia về bốn khía cạnh chính liên quan đến văn hóa: 1) Hỗ trợ các hệ thống quản trị văn hóa bền vững và năng động; 2) Đạt được một dòng chảy cân bằng hơn của hàng hóa và dịch vụ văn hóa; 3) Tích hợp văn hóa vào các khuôn khổ phát triển bền vững; 4) Thúc đẩy nhân quyền và các quyền tự do cơ bản. Đây là nguồn tài liệu tham khảo giúp định hướng chiến lược, chính sách của Hà Nội phù hợp với các xu hướng và chuẩn mực mới nhất trên thế giới.

Justin O'Connor, Xin Gu (2022), *Red Creative: Culture and Modernity in China (Sáng tạo đỏ: Văn hóa và tính hiện đại ở Trung Quốc)*, Bristol: Intellect Books [100]. Công trình này cung cấp một cái nhìn sâu sắc và đa chiều về sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo tại Trung Quốc. Nhóm tác giả lập luận rằng, mô hình của Trung Quốc không phải là sự sao chép của phương

Tây, mà là sự kết hợp phức tạp giữa động lực thị trường, sự kiểm soát của nhà nước và các giá trị văn hóa truyền thống. Họ phân tích các trường hợp cụ thể như ngành công nghiệp game, điện ảnh và thiết kế để cho thấy sự trỗi dậy của một “chủ nghĩa sáng tạo mang đặc sắc Trung Quốc”. Đối với luận án, đây là một tài liệu so sánh cực kỳ giá trị, cung cấp kinh nghiệm từ một quốc gia có thể chế chính trị tương đồng, giúp gợi mở các chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của Hà Nội trong bối cảnh khu vực và toàn cầu.

Jane Woddis (2022), *Acting on Cultural Policy: Arts Practitioners, Policy-Making and Civil Society (New Directions in Cultural Policy Research)* (Hành động dựa trên chính sách văn hóa: Người thực hành nghệ thuật, hoạch định chính sách và xã hội dân sự), Palgrave Macmillan [98]. Nghiên cứu này được tác giả thực hiện dựa trên góc nhìn về sự tham gia của nghệ sĩ và tổ chức nghệ thuật trong quá trình xây dựng chính sách văn hóa. Dựa trên phân tích trường hợp hoạt động sân khấu tại Anh sau Chiến tranh thế giới thứ lần thứ hai, tác giả cho thấy, nghệ sĩ không chỉ là đối tượng bị điều chỉnh mà còn là chủ thể tích cực trong quá trình hoạch định chính sách, bằng các hình thức vận động “được mời” và “không được mời”. Woddis lập luận rằng, vai trò của nghệ sĩ là công dân văn hóa - họ phản ánh nhu cầu cộng đồng, tham gia tuyên truyền và giáo dục chính sách, đồng thời thúc đẩy sáng tạo chính sách phù hợp với thực tiễn. Tác giả nhấn mạnh cần hình thành cơ chế chính sách mở để tiếp nhận phản hồi từ các cá nhân hoạt động nghệ thuật, nhằm nâng cao chất lượng quản lý văn hóa.

European Parliament (2024), *EU culture and creative sectors policy - overview and future perspective* (Chính sách về các lĩnh vực văn hóa và sáng tạo của EU - tổng quan và triển vọng tương lai), Brussels: European Parliament [101]. Báo cáo của Nghị viện châu Âu cung cấp một cái nhìn tổng quan về khung chính sách của Liên minh châu Âu đối với các lĩnh vực văn hóa và sáng tạo cho giai đoạn 2024-2029. Báo cáo phân tích vai trò hỗ trợ và điều phối của EU bên cạnh chính sách của từng quốc gia thành viên, đặc biệt trong các lĩnh vực như nghe nhìn, truyền thông và di sản văn hóa. Báo cáo này là một ví dụ điển hình về quản lý văn hóa ở cấp độ siêu quốc gia, cho thấy xu hướng xây dựng các chính sách khung để định hướng cho các cấp địa phương và quốc gia. Nó cung cấp một mô hình tham khảo về cách các chính sách vĩ mô có thể tạo ra một hệ sinh thái chung cho sự phát triển văn hóa.

Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển - UNCTAD (2024), *Creative Economy Outlook 2024 (Báo cáo triển vọng kinh tế sáng tạo 2024)*, Geneva: United Nations Conference on Trade and Development [96]. Báo cáo của UNCTAD đã cung cấp các số liệu thống kê mới nhất về dòng chảy thương mại toàn cầu của các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, đồng thời phân tích các xu hướng đang định hình nền kinh tế sáng tạo, như số hóa và vai trò của các nền tảng trực tuyến. Mặc dù không tập trung vào quản lý cấp địa phương, báo cáo này cung cấp một bối cảnh kinh tế toàn cầu không thể thiếu, giúp luận án định vị được các chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của Hà Nội trong bức tranh chung của thế giới, hiểu rõ các cơ hội và thách thức từ thị trường quốc tế để đề xuất các giải pháp phù hợp.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về văn hóa

Charles Landry (2000), *The Creative City: A Toolkit for Urban Innovators (Thành phố sáng tạo: Bộ công cụ cho những nhà đổi mới đô thị)*, London: Earthscan [91]. Tác giả cho rằng, trong nền kinh tế tri thức, tài sản quan trọng nhất của một thành phố là trí tưởng tượng, sự sáng tạo và tài năng của con người. Tác giả không chỉ đưa ra lý thuyết, mà còn cung cấp các phương pháp và ví dụ thực tiễn từ nhiều thành phố để các nhà quản lý đô thị có thể đánh giá và nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo của thành phố mình. Trong đó, tác giả chú trọng việc can thiệp gián tiếp hành chính, khuyến khích thí điểm, học hỏi, nhân rộng, thiết kế sandbox cho sự kiện văn hóa, không gian sáng tạo... Đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho luận án, giúp gợi mở các giải pháp cho Hà Nội trong quá trình xây dựng Thủ đô Văn minh - Văn hiến - Hiện đại.

J.Mark Schuster (2002), *Informing Cultural Policy: The Research and Information Infrastructure (Cung cấp thông tin cho chính sách văn hóa: Cơ sở hạ tầng nghiên cứu và thông tin)*, Washington, D.C: The Center for Arts and Culture [99]. Công trình này tập trung vào một khía cạnh quan trọng của quản lý văn hóa: Vai trò của thông tin và dữ liệu. Tác giả lập luận rằng, để hoạch định chính sách văn hóa hiệu quả, các nhà quản lý ở cấp thành phố và tiểu bang cần một hệ thống thông tin và dữ liệu đáng tin cậy về sự tham gia của công chúng, tình hình tài chính của các tổ chức nghệ thuật, và tác động kinh tế - xã hội của văn hóa. Ông đã phân tích hệ thống thu thập dữ liệu văn hóa ở Mỹ và một số

nước châu Âu. Đây là một gợi ý quan trọng cho luận án khi đánh giá thực trạng quản lý văn hóa của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đặc biệt là trên khía cạnh hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng (evidence-based policymaking).

Nancy Duxbury, Eileen Gillette (2007), *Culture as a Key Dimension of Sustainability: Exploring the Role of Arts and Culture in Community Development* (Văn hóa như một chiều kích then chốt của sự phát triển bền vững: Khám phá vai trò của nghệ thuật và văn hóa trong phát triển cộng đồng), Vancouver: Centre of Expertise on Culture and Communities (CECC), Working Paper no.1 [106]. Trong nghiên cứu này, các tác giả trình bày ba mô hình lồng ghép văn hóa vào phát triển bền vững: Văn hóa như trụ cột riêng; văn hóa như chiều kích cắt ngang, hoặc như nền tảng/hệ sinh thái định hình ba trụ còn lại. Qua đó, các tác giả đã nhấn mạnh vai trò của văn hóa như là “trụ cột thứ tư” của sự phát triển bền vững, bên cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động văn hóa nghệ thuật tại các địa phương không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn giúp tăng cường sự gắn kết cộng đồng, nâng cao sức khỏe tinh thần và bảo tồn bản sắc địa phương. Khung “ba mô hình” này tiếp tục được hệ thống hóa trong nhiều nghiên cứu ở châu Âu sau năm 2010, củng cố lập luận coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện, vừa là nền tảng của phát triển bền vững. Đối với luận án, nghiên cứu này cung cấp một khung lý thuyết rộng hơn để luận án tham khảo trong đánh giá tác động đa chiều của các chính sách văn hóa và hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Carl Grodach, Daniel Silver (Eds.) (2013), *The Politics of Urban Cultural Policy: Global Perspectives* (Chính trị trong chính sách văn hóa đô thị: Góc nhìn toàn cầu), New York: Routledge [90]. Tuyển tập này bao gồm các bài nghiên cứu tình huống về chính sách văn hóa đô thị của 22 thành phố, từ Bắc Mỹ, châu Âu đến châu Á và Mỹ Latinh; qua đó làm rõ về sự tương tác đa chiều giữa bối cảnh kinh tế - chính trị, các thiết chế thể chế và mạng lưới xã hội ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách văn hóa đô thị, cũng như cách các chính sách này tác động đến sự phát triển và quản trị đô thị. Cuốn sách nghiên cứu so sánh việc hoạch định chính sách văn hóa đô thị trong nhiều bối cảnh đa dạng, phân tích các kết quả tích cực và tiêu cực của chính sách đối với các bên liên quan khác nhau, đồng thời xác định các định hướng chính sách hiệu quả nhất, những thách thức chính trị đang nổi lên và

các cơ hội hứa hẹn nhất để xây dựng những liên minh chính sách văn hóa hiệu quả. Các tác giả nhấn mạnh rằng, chính sách văn hóa luôn mang tính chính trị sâu sắc, là kết quả của sự thương lượng và đấu tranh giữa các nhóm lợi ích khác nhau (chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng nghệ sĩ, người dân địa phương...). Thông qua nội dung các bài viết, các tác giả đã mang đến những góc nhìn đa dạng về cách thức các thành phố sử dụng văn hóa như một công cụ để phát triển, đồng thời nghiên cứu những tác động chính trị của các quyết định về văn hóa. Nghiên cứu này cung cấp một góc nhìn phê phán, giúp luận án không chỉ mô tả các chính sách của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội mà còn phân tích, làm rõ được đối tượng hưởng lợi và đối tượng có thể bị ảnh hưởng từ các chính sách đó.

Nam-Kook Kim (2009), *A Study on the Local Government's Role for Cultural Contents Industry Promotion (Nghiên cứu về vai trò của chính quyền địa phương trong thúc đẩy ngành công nghiệp nội dung văn hóa)*, Journal of the Korean Association for Local Government Studies, 13(1), pp.7-26 [107]. Bài báo của học giả Hàn Quốc này phân tích vai trò của chính quyền địa phương ở Hàn Quốc trong việc thúc đẩy các ngành công nghiệp nội dung văn hóa (như K-pop, phim truyền hình, game). Tác giả chỉ ra rằng, các chính quyền thành phố như Seoul không chỉ cung cấp các khoản vay ưu đãi mà còn tích cực tổ chức các sự kiện quảng bá, xây dựng các khu phức hợp công nghệ - văn hóa và đào tạo nhân lực. Nghiên cứu này cung cấp một ví dụ điển hình từ một quốc gia châu Á có nhiều điểm tương đồng, cho thấy chính quyền địa phương có thể đóng vai trò chủ động và hiệu quả như thế nào trong việc biến văn hóa thành một động lực tăng trưởng kinh tế.

Lisa Marx (2019), “Participation as Policy in Local Cultural Governance” (*tạm dịch Sự tham gia như một chính sách trong quản trị văn hóa địa phương*) Cultural Trends 28 (4), pp.294-304. Trong nghiên cứu này, tác giả không chỉ tập trung vào thúc đẩy *sự tham gia* vào các hoạt động văn hóa nói chung mà là vào việc hoạch định chính sách văn hóa, bằng cách chuyển đổi và thể chế hóa các quy trình tham gia. Trong đó, tác giả đã xem xét các quy trình mà các chủ thể khác nhau tham gia vào việc hoạch định chính sách văn hóa địa phương tại Thụy Sĩ. Nghiên cứu chỉ ra hai kênh để người dân có thể tham gia hoạch định chính sách, đó là: kênh từ trên xuống (thông qua tham vấn bắt buộc, ủy ban chuyên gia) và kênh từ dưới lên (thông qua sáng kiến cộng đồng). Đồng thời, để

có thể tham gia vào hoạch định chính sách, người dân cần thời gian, kỹ năng, kiến thức, nguồn lực và trên thực tế, nhiều “không gian mở” cho sự tham gia của người dân trên thực tế vẫn vận hành trong khuôn khổ hẹp, thiên về giới tinh hoa nghệ thuật - văn hóa hơn là khuyến khích sự tham gia rộng rãi của công dân. Luận án có thể tham khảo nghiên cứu này để gợi mở các giải pháp thúc đẩy sự tham gia của người dân vào chu trình hoạch định chính sách văn hóa của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, để các chính sách phù hợp hơn, có hiệu lực, hiệu quả hơn trên thực tế.

The Routledge Handbook of Urban Cultural Planning (Sổ tay về quy hoạch văn hóa đô thị) (2024), New York: Routledge [111] cung cấp một cẩm nang thực hành cho việc quy hoạch văn hóa và nghệ thuật tại các đô thị trên toàn cầu. Công trình tập hợp các bài viết và nghiên cứu tình huống từ nhiều châu lục, được cấu trúc xoay quanh các chủ đề cốt lõi như: nghệ thuật và quy hoạch vì sự công bằng xã hội; lồng ghép văn hóa vào quy hoạch đô thị; mối giao thoa giữa công nghiệp sáng tạo và du lịch; tài chính cho văn hóa; và quy hoạch di sản văn hóa. Đối với luận án, đây là một tài liệu tham khảo cực kỳ cập nhật và giá trị, cung cấp gợi mở dựa trên kinh nghiệm thực tiễn về cách chính quyền các thành phố khác trên thế giới đang tích hợp văn hóa vào quá trình quản lý và phát triển đô thị một cách có hệ thống.

Èlia Casals-Alsina (2023), “*Can the “creative city” be sustainable? Lessons from the Sant Martí district (Barcelona)*” (Liệu “thành phố sáng tạo” có thể bền vững? Bài học từ quận Sant Martí (Barcelona)), *International Journal of Cultural Policy* [102]. Tác giả phân tích trường hợp quận Sant Martí ở Barcelona (Tây Ban Nha), một khu vực đã trải qua quá trình tái thiết đô thị mạnh mẽ dựa vào văn hóa và công nghệ. Bài viết đặt ra câu hỏi quan trọng: Liệu sự phát triển này có thực sự bền vững về mặt xã hội và môi trường, hay nó chỉ dẫn đến hiện tượng “thượng lưu hóa” (gentrification) và làm gia tăng bất bình đẳng? Đây là một góc nhìn phê phán và cập nhật, cung cấp cho luận án một lăng kính để đánh giá các chính sách phát triển không gian sáng tạo của Hà Nội, không chỉ nhìn vào thành tựu mà còn xem xét các tác động xã hội tiềm tàng.

Savannah Fortis (2023), “*Artists Embedded in Government: Expanding the Cultural Policy Toolkit*” (Nghệ sĩ làm việc trong chính quyền: Mở rộng bộ công cụ chính sách văn hóa), *Culture and Local Governance* [109]. Nghiên cứu

này đăng trên tạp chí chuyên sâu về văn hóa và quản trị địa phương, giới thiệu một mô hình đổi mới chính sách văn hóa: đưa các nghệ sĩ vào làm việc trực tiếp bên trong các cơ quan chính quyền địa phương. Tác giả phân tích các mô hình hợp tác này tại một số địa phương ở Mỹ, cho thấy các nghệ sĩ không chỉ đóng vai trò hỗ trợ bên ngoài mà còn tham gia vào quá trình giải quyết các vấn đề đô thị, từ quy hoạch, giao thông đến dịch vụ công, mang lại tư duy sáng tạo và cách tiếp cận mới. Đây là một gợi ý rất cụ thể và mới cho luận án khi đề xuất các giải pháp, gợi mở việc ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có thể thử nghiệm những phương thức hợp tác liên ngành độc đáo để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn thành phố.

V.Rodrigues (2024), “*Greening our future: cultural policy and the ecological imperative*” (*Xanh hóa tương lai của chúng ta: Chính sách văn hóa và yêu cầu cấp thiết về sinh thái*), European Journal of Cultural Management and Policy [114]. Thông qua nghiên cứu này, tác giả mang đến góc nhìn mới, liên kết giữa quản lý văn hóa và yêu cầu bảo vệ môi trường. Nghiên cứu khảo sát 140 tổ chức biểu diễn nghệ thuật ở Bồ Đào Nha cho thấy tính cấp thiết của việc cân nhắc vấn đề sinh thái trong hoạch định chính sách văn hóa, từ cấp phép tổ chức sự kiện, hoạt động biểu diễn, cho đến phát triển đời sống văn hóa cơ sở. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải tuyên truyền và phát triển văn hóa xanh, đồng thời đề xuất các khuyến nghị chính sách cụ thể như: ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất xanh, giảm tiêu thụ năng lượng và thúc đẩy cộng đồng sáng tạo thân thiện môi trường. Rodrigues đã chứng minh rằng, hệ thống quản lý văn hóa cần xây dựng lộ trình phát triển bền vững, bao gồm xây dựng chương trình, đề án văn hóa - sinh thái và cơ chế giám sát thực thi.

Sari Karttunen, Katja Koskela (2024), “*City cultural official as a strategic agent: Governing sustainability at the local municipal level through culture*” (*Vai trò của viên chức văn hóa thành phố: Quản trị sự bền vững ở cấp đô thị địa phương thông qua văn hóa*), Tạp chí City, Culture and Society [110]. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã khảo sát vai trò của viên chức văn hóa tại các đô thị, tập trung vào việc xác định chức năng, năng lực và ảnh hưởng của cán bộ văn hóa trong việc thiết kế và triển khai chính sách, quản lý lễ hội, lập kế hoạch cộng đồng văn hóa và giám sát di sản văn hóa. Tác giả chỉ ra rằng, để nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa, cần tăng cường đào tạo chuyên ngành, và bố trí bộ máy có tính liên

ngành để đáp ứng các yêu cầu về bảo tồn, cấp phép nghệ thuật, tổ chức sự kiện và thúc đẩy đời sống văn hóa. Nhóm tác giả còn khuyến nghị thiết lập mạng lưới phối hợp giữa các cấp chính quyền, từ trung ương đến địa phương, nhằm tạo hệ sinh thái văn hóa năng động và có trách nhiệm với cộng đồng. Nghiên cứu cung cấp các gợi mở cho luận án trong việc đề xuất giải pháp giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

Tại Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về văn hóa và quản lý nhà nước về văn hóa, đặc biệt được đẩy mạnh từ sau thời kỳ đổi mới. Các công trình này vừa kế thừa lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa tiếp thu có chọn lọc các lý thuyết hiện đại của thế giới, đồng thời bám sát thực tiễn của Việt Nam. Nhìn chung, các nghiên cứu trong nước thể hiện rõ sự nỗ lực giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ việc định vị vai trò của văn hóa như một nguồn lực nội sinh, đến việc tìm kiếm các mô hình quản lý phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội đặc thù của quốc gia và các vùng, miền, địa phương.

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa, hoạt động văn hóa

Đỗ Huy (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội [34]. Trong nghiên cứu này, tác giả đã hệ thống hóa và phân tích một cách có chiều sâu những quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về văn hóa. Tác giả làm rõ khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ là các hoạt động tinh thần mà còn bao hàm toàn bộ phương thức sinh hoạt của con người, từ ăn mặc, ở đến các giá trị đạo đức, khoa học. Bên cạnh đó, tác giả đã nhấn mạnh cách Hồ Chí Minh đặt văn hóa trong mối quan hệ biện chứng với chính trị, kinh tế và xã hội, khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực cho sự phát triển. Đồng thời, trong nghiên cứu này, tác giả chú trọng phân tích cách thức để xây dựng nền văn hóa ấy, từ việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có chọn lọc, đến việc xây dựng con người mới với những phẩm chất “vừa hồng vừa chuyên”. Tác giả không chỉ dừng lại ở việc diễn giải mà còn góp phần làm sâu sắc thêm nhận thức về giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển đất nước, cung cấp cái nhìn toàn diện về

tâm vóc của tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh đối với công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận chính trị nền tảng cho luận án, giúp xác định các mục tiêu và nguyên tắc mà hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa của Hà Nội cần hướng tới, đảm bảo sự phát triển văn hóa Thủ đô đi đúng theo định hướng tư tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn học, Hà Nội [88]. Tác giả tiếp cận văn hóa Việt Nam từ góc độ văn hóa - sinh thái, nhấn mạnh sự ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến việc hình thành tính cách và lối sống của người Việt. Với kết cấu gồm 6 phần lớn, nghiên cứu bao quát từ những vấn đề chung, diễn trình lịch sử, văn hóa dân gian, nghệ thuật - ứng xử đến các chân dung danh nhân, tạo nên một cái nhìn toàn diện, hệ thống về văn hóa dân tộc. Đặc biệt, các phần về văn hóa dân gian và danh nhân chiếm dung lượng lớn, thể hiện chiều sâu trong nghiên cứu về bản sắc, sự đa dạng, giao thoa và quá trình vận động của văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ. Tác giả sử dụng hệ thống khái niệm công cụ, vận dụng đa dạng các phương pháp lý thuyết và điền dã, thể hiện quan điểm khoan dung, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của văn hóa dân gian - coi đó là “hồn dân tộc”. Nghiên cứu không chỉ cung cấp cái nhìn học thuật, biện chứng về sự phát triển của các thành tố văn hóa, mà còn nhấn mạnh vai trò ứng xử, nhân vật lịch sử và các mối giao thoa văn hóa. Công trình này cung cấp một nền tảng lý luận và chiều sâu lịch sử không thể thiếu cho luận án khi nghiên cứu về đối tượng quản lý văn hóa của Thủ đô.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2010), *Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội [31]. Công trình tập hợp 26 bài viết từ các lãnh đạo, nhà lý luận, nghiên cứu và học giả uy tín của cả hai quốc gia, cung cấp một cái nhìn sâu sắc và đa chiều về ý nghĩa đường lối, chính sách phát triển văn hóa ở Việt Nam và Trung Quốc dưới góc độ lý luận, đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn và cách làm hiệu quả. Điểm nổi bật của sách là sự khẳng định nhất quán về vị trí, vai trò thiết yếu của văn hóa trong tiến trình cách mạng, đổi mới, cải cách mở cửa và hội nhập quốc tế của cả hai nước. Các nội dung trong sách không chỉ đi sâu vào cải cách thể chế văn hóa, nâng cao sức mạnh mềm văn hóa quốc gia, mà còn bao gồm các vấn đề như

sáng tác, sản xuất, xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ văn hóa, sử dụng truyền thông mới, và bồi dưỡng nhân tài văn hóa. Nhờ vậy, góp phần làm sâu sắc hơn nhận thức về cơ hội, thách thức và nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng văn hóa, củng cố niềm tin vào triển vọng phồn vinh của văn hóa hai nước. Luận án có thể tham khảo kinh nghiệm trong việc quản lý các ngành công nghiệp văn hóa, xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập để có thêm cơ sở so sánh, đối chiếu với thực tiễn của Hà Nội.

Đinh Xuân Dũng (2013), *Văn hóa trong chiến lược phát triển của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [18]. Trong nghiên cứu này, văn hóa được xem như một hệ giá trị trọng yếu trong phát triển quốc gia. Bằng phương pháp tiếp cận tổng hợp, hệ thống và liên ngành, tác giả đã xem xét sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội và phân tích các cấp độ giá trị văn hóa trong nhiều bối cảnh phức tạp. Tác giả đã đánh giá khách quan những thành tựu cũng như hạn chế trong quá trình thực thi chính sách văn hóa của Đảng và Nhà nước, qua đó làm nổi bật vai trò nền tảng, động lực trực tiếp của văn hóa đối với phát triển bền vững và toàn diện con người Việt Nam. Đặc biệt, nghiên cứu đã dự báo các xu hướng vận động của văn hóa trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; đồng thời, đề xuất những định hướng bổ sung, hoàn thiện quan điểm chỉ đạo phát triển văn hóa, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng nền văn hóa trong tương lai. Đối với luận án, nghiên cứu giúp cung cấp luận cứ về tầm quan trọng chiến lược của văn hóa, lý giải tại sao quản lý nhà nước về văn hóa không chỉ là một hoạt động sự nghiệp đơn thuần mà là một nhiệm vụ chính trị trọng yếu, đặc biệt là tại Thủ đô Hà Nội.

Nguyễn Văn Kim (2017), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [38]. Đây là nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về quá trình tiếp biến và hội nhập văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa. Tác giả vận dụng phương pháp tổng hợp, liên ngành, kết hợp tiếp cận lý thuyết về tiếp biến văn hóa, khảo cứu lịch sử các giai đoạn giao lưu văn hóa, phân tích thực trạng tiếp biến ở Việt Nam, đồng thời đối chiếu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất giải pháp phù hợp. Nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhân cách con người và đảm bảo an ninh quốc gia trong tiến trình hội nhập. Nghiên cứu xác định bảo tồn

và phát huy giá trị văn hóa dân tộc là yêu cầu cấp thiết đối với phát triển bền vững đất nước. Tác giả làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa phát triển văn hóa và phát triển con người, trong đó con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là mục tiêu của phát triển văn hóa. Đóng góp nổi bật là làm rõ lý luận về tiếp biến, hội nhập văn hóa; chỉ ra các mô hình, kinh nghiệm, thành tựu và thách thức của Việt Nam trong bảo tồn và phát huy bản sắc; đồng thời đề xuất giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa, tăng sức mạnh mềm, mở rộng thị trường, nâng cao vị thế văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ Thị Loan (2019), *Internet và sự tác động đến văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội [42]. Tác giả đã phân tích toàn diện tác động của Internet tới văn hóa Việt Nam trên nhiều phương diện, từ bề mặt đến chiều sâu. Internet không chỉ thay đổi cách thức tìm kiếm, chia sẻ thông tin, mà còn làm biến đổi mạnh mẽ thói quen tiêu dùng văn hóa như đọc sách, nghe nhạc, xem phim, đồng thời thúc đẩy các phương thức sáng tạo mới như văn học mạng, âm nhạc trực tuyến và giao lưu qua mạng xã hội. Đặc biệt, Internet góp phần dân chủ hóa sáng tạo, khuyến khích cá nhân bộc lộ tài năng, tăng cường giao tiếp, kết nối và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, Internet cũng đặt ra nhiều thách thức về mặt bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, khi các hiện tượng như “sống ảo”, lệch chuẩn thẩm mỹ, rối loạn ngôn ngữ, gia tăng lối sống thực dụng và hướng ngoại quá mức ngày càng phổ biến. Đối với luận án, nghiên cứu này gợi mở yêu cầu mới cho công tác quản lý văn hóa, cần chủ động tận dụng ưu thế công nghệ để bảo tồn, lan tỏa giá trị văn hóa Việt; đồng thời, có các giải pháp kiểm soát, định hướng phát triển văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

Vũ Thị Phương Hậu, Phạm Duy Đức (2019), *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [26]. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận về văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam hiện nay; khảo sát, đánh giá thực trạng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở nước ta trong thời kỳ đổi mới, đồng thời, đề xuất mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Phạm Tiết Khánh (2021), *Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước [37]. Đề tài tiếp cận vấn đề bằng phương pháp liên ngành, đã nhận diện bản sắc và vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và các biến động xã hội. Công trình tập trung phân tích các đặc trưng văn hóa như “tính mới” và “tính giao lưu”, đồng thời làm rõ sự tương tác giữa các yếu tố này với quá trình phát triển của vùng. Đóng góp khoa học chính của nghiên cứu là hệ thống hóa các giá trị bản sắc và khẳng định vai trò của văn hóa như một nguồn lực nội sinh, có vai trò trung tâm trong phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Nghiên cứu nhấn mạnh tính thích ứng, sáng tạo của người dân, song cũng chỉ ra những thách thức về bất bình đẳng xã hội, xuống cấp văn hóa và bất cập thể chế. Trên cơ sở đó, công trình đề xuất các khuyến nghị chính sách mang tính hệ thống. Các khuyến nghị này tập trung vào việc hoàn thiện chiến lược phát triển vùng có lồng ghép yếu tố văn hóa, xây dựng thể chế phù hợp, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên tài nguyên bản địa, và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, doanh nghiệp trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [65]. Đây là công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn sâu sắc về sự vận động, định hình hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Nhóm tác giả đã vận dụng đa dạng các cách tiếp cận lý thuyết hiện đại (Schwartz, Hofstede, Inglehart), kết hợp phương pháp phân tích tổng hợp, đối chiếu quốc tế, hệ thống hóa lý luận và khảo sát xã hội học để nhận diện thực trạng biến động hệ giá trị tại Việt Nam. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là hệ thống hóa khái niệm, khung phân tích về giá trị, hệ giá trị văn hóa và con người từ nhiều chiều cạnh: Truyền thống - hiện đại, cá nhân - cộng đồng, phổ quát - đặc thù, tạo cơ sở lý luận vững chắc cho xác lập hệ giá trị cốt lõi của người Việt. Nghiên cứu phân tích sâu sắc thực trạng biến động, nguy cơ khủng hoảng giá trị trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng hệ giá trị quốc gia gắn với bảo tồn và phát triển giá trị gia đình, phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhóm tác giả đã đề xuất khung phân tích, nhóm giải pháp vĩ mô về thể chế, giáo

dục, truyền thông, phát huy vai trò cộng đồng trong hình thành và củng cố hệ giá trị mới, là tài liệu tham khảo quan trọng định hướng chính sách xây dựng con người và văn hóa Việt Nam thời kỳ hội nhập sâu rộng.

Nguyễn Thị Ngọc (2022), *Công nghiệp văn hóa ở một số quốc gia châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội [44]. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tiếp cận so sánh, kết hợp phân tích lý luận và khảo cứu thực tiễn tại Anh, Pháp và Ý, nghiên cứu này làm rõ các khái niệm, quá trình phát triển và vai trò kinh tế - xã hội của các ngành công nghiệp văn hóa. Công trình đồng thời phân tích thực trạng tại Việt Nam để rút ra những bài học kinh nghiệm và kiến nghị chính sách phù hợp. Đóng góp chính của đề tài là khẳng định vai trò trung tâm của công nghiệp văn hóa trong kinh tế tri thức và xác định các yếu tố nền tảng cho sự phát triển, bao gồm giá trị truyền thống, công nghệ, thể chế pháp lý và nhu cầu xã hội. Nghiên cứu đã phân tích những thành tựu về đóng góp trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và việc làm, song cũng chỉ ra các thách thức cố hữu liên quan đến bất bình đẳng, chuyển đổi số và nguồn lực. Trên cơ sở kinh nghiệm từ các quốc gia châu Âu, đề tài đưa ra các khuyến nghị chiến lược cho Việt Nam. Các khuyến nghị này tập trung vào việc xác định ngành mũi nhọn, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ, xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia, tăng cường quảng bá và thúc đẩy hợp tác đa ngành, đa chủ thể. Công trình này là tài liệu tham khảo cốt lõi, cung cấp cả lý luận và dữ liệu thực tiễn để luận án phân tích các chính sách của Hà Nội trong việc triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [68]. Cuốn sách do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn là công trình tuyển chọn 92 bài viết và phát biểu của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, hệ thống hóa một cách nhất quán quan điểm xem văn hóa là “hồn cốt của dân tộc” và là sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững quốc gia. Tác giả đã phát triển các luận điểm về văn hóa dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó khẳng định vai trò trung tâm của văn hóa trong chiến lược phát triển đất nước. Với cấu trúc biện chứng gồm ba phần, nội dung sách đi từ

việc làm rõ các khái niệm, mục tiêu, đến luận giải vai trò của văn hóa như một động lực phát triển, và cuối cùng là sự thấm thấu của các quan điểm này vào thực tiễn đời sống. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới. Đồng thời, tác giả cũng chú trọng việc hoàn thiện thể chế, chính sách, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong việc bảo tồn và lan tỏa các giá trị dân tộc.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về văn hóa

Phùng Quang Luyện (2010), *Đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội [43]. Tác giả đã tập trung phân tích sự cần thiết và đề xuất các phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước về văn hóa trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập. Theo tác giả, để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa hướng tới phát triển bền vững, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trước hết, cần đổi mới tư duy lãnh đạo và nhận thức về vai trò trung tâm của văn hóa, đảm bảo văn hóa phát triển hài hòa với kinh tế - xã hội, giữ vai trò điều tiết, định hướng trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, hoàn thiện thể chế, đổi mới bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực, chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng chính sách khuyến khích sáng tạo và phân phối sản phẩm văn hóa; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm văn hóa, xây dựng thương hiệu văn hóa quốc gia. Đặc biệt, cần chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, phát huy vai trò gia đình, nhà trường, cộng đồng trong bồi dưỡng nhân cách, đạo đức, ý thức trách nhiệm xã hội. Đồng thời, củng cố chính sách, tập trung nguồn lực phát triển văn hóa cho các vùng khó khăn, hiện đại hóa hệ thống đào tạo, ưu đãi đối với các thiết chế và nhân lực văn hóa - nghệ thuật. Xác lập “quyền lực mềm” quốc gia dựa trên giá trị văn hóa dân tộc, chủ động hội nhập, giao lưu quốc tế; phát triển văn học nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa, thích ứng với phát triển công nghệ thông tin trong quản lý và truyền thông văn hóa. Nghiên cứu đã cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để luận án đánh giá mức độ đổi mới trong hoạt động quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [25]. Nhóm tác giả đã tập trung phân tích sâu sắc lĩnh vực quản lý văn hóa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập. Nghiên cứu không chỉ trình bày các vấn đề lý luận cơ bản về quản lý văn hóa mà còn cung cấp góc nhìn đa chiều thông qua việc giới thiệu kinh nghiệm quản lý văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới. Điều này giúp người đọc có cái nhìn đối sánh, nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt trong quản lý văn hóa. Đặc biệt, nhóm tác giả đã đánh giá một cách thẳng thắn và khách quan thực trạng quản lý văn hóa ở Việt Nam kể từ giai đoạn đổi mới năm 1986 đến nay, từ đó đưa ra những định hướng, giải pháp và khuyến nghị cụ thể, mang tính xây dựng cao nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nghiên cứu đóng góp vào việc nhận diện những thách thức và cơ hội, từ đó đề xuất các chiến lược phù hợp để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong dòng chảy toàn cầu hóa.

Phan Thanh Tâm (2017), *Quản lý văn hóa cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [63]. Tác giả đã tiếp cận đa chiều nhằm phân tích thực trạng, thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa cơ sở trong điều kiện hội nhập quốc tế. Tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp hiện đại như nghiên cứu tài liệu, phân tích văn kiện, khảo sát xã hội học qua phỏng vấn, điều tra bảng hỏi và so sánh kinh nghiệm quốc tế, kết hợp ý kiến chuyên gia. Đóng góp nổi bật của công trình là làm rõ vai trò, chức năng của văn hóa cơ sở trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc, phát triển xã hội bền vững; đồng thời phân tích sâu sắc thực trạng quản lý, chỉ ra các thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, nhất là tác động hai mặt của toàn cầu hóa. Tác giả đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ về thể chế, chính sách, nguồn lực, đào tạo cán bộ, phát huy vai trò cộng đồng và mở rộng hợp tác quốc tế; vận dụng bài học kinh nghiệm quốc tế phù hợp thực tiễn Việt Nam. Các khuyến nghị nhấn mạnh xây dựng mô hình quản lý văn hóa cơ sở hiện đại, linh hoạt, bảo tồn giá trị truyền thống và thích ứng toàn cầu hóa. Đây là tài liệu tham khảo trực tiếp và quan trọng để bạn phân tích sâu về sự phân cấp quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xuống các cấp bên dưới, đánh giá hiệu quả của hệ thống nhà văn hóa, thư viện, điểm sinh hoạt cộng đồng tại các địa bàn dân cư.

Hoàng Thị Bình (2018), *Quản lý nhà nước về văn hóa cấp cơ sở trên địa bàn Hà Nội từ năm 2008 đến nay*, Luận án tiến sĩ, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia, Hà Nội [11]. Luận án tập trung phân tích vai trò, cơ chế và hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa tại cấp cơ sở trong bối cảnh Hà Nội là trung tâm hội tụ các giá trị văn hóa dân tộc. Luận án vận dụng lý thuyết tổ chức, hệ thống, kết hợp phương pháp phân tích hệ thống, khảo sát thực tiễn và đánh giá hiệu quả từ số liệu và ý kiến người dân để nhận diện cơ cấu tổ chức, nhân sự, phân công nhiệm vụ và mối quan hệ tương tác giữa các chủ thể quản lý văn hóa cơ sở. Đóng góp nổi bật của luận án là chỉ ra các thách thức trong mô hình quản lý như sự quá tải của ban văn hóa - xã hội, thiếu đồng bộ cơ cấu, phân công chưa rõ ràng, hiệu lực quản lý hạn chế. Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò trung tâm của Nhà nước, đồng thời đề cao sự tham gia của cộng đồng trong sáng tạo và lan tỏa giá trị văn hóa. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất nhóm giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý văn hóa cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện Thủ đô thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trần Thị Kim Ninh (2020), *Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [45]. Đây là một nghiên cứu chuyên sâu về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác di sản văn hóa; quá trình Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố từ sau Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đến nay; chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn quá trình Đảng bộ Thành phố lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong thời gian qua. Đây là một nguồn tham khảo tốt để so sánh, đối chiếu thực tiễn công tác quản lý di sản - một lĩnh vực cực kỳ quan trọng ở Hà Nội - với thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thu Phương (2022), *Quản lý lễ hội truyền thống làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội [47]. Dựa trên kết quả nghiên cứu của luận án, tác giả khẳng định lễ hội làng nghề là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể với những đặc trưng riêng biệt, phản ánh lịch sử phát triển và tập quán của làng nghề. Công trình đã xây dựng khung lý thuyết dựa trên lý thuyết vai trò, xác định rõ vai trò của hai chủ thể quản lý chính là Nhà nước (định hướng, chỉ đạo, thiết kế, điều chỉnh) và cộng đồng (tự

chủ, chủ động, thực hiện, quyết định). Tuy nhiên, nghiên cứu thực tiễn chỉ ra rằng vai trò của các chủ thể chưa có sự phân định khác biệt, chưa phù hợp với đặc trưng của từng loại hình làng nghề. Bên cạnh đó, bối cảnh đô thị hóa và phát triển kinh tế-xã hội đã tác động mạnh mẽ đến không gian và hoạt động lễ hội, đặt ra yêu cầu phải đổi mới công tác quản lý mà vẫn bảo tồn được bản sắc truyền thống. Để nâng cao hiệu quả quản lý, tác giả đề xuất hai nhóm giải pháp cho Nhà nước (6 giải pháp) và cộng đồng (5 giải pháp). Các giải pháp này tập trung vào việc nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của từng chủ thể, đồng thời thúc đẩy sự tương tác và đồng thuận giữa hai bên để hướng tới mục tiêu chung.

Nguyễn Duy Bắc (2022), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam - Nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [9]. Tác giả đã hệ thống hóa về lý luận và thực tiễn phát triển văn hóa, con người, nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Tác giả sử dụng phương pháp liên ngành, kết hợp tổng thuật lý thuyết, hệ thống hóa quan điểm trong nước và quốc tế, phân tích lịch sử, so sánh quốc tế và khảo cứu thực tiễn phát triển qua các giai đoạn. Đặc biệt, công trình vận dụng cách tiếp cận giá trị học, xã hội học, nhân học, quản trị phát triển, đồng thời so sánh kinh nghiệm nhiều quốc gia (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, Pháp...) để làm rõ các yếu tố tác động và hàm ý cho Việt Nam. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là khẳng định vai trò trung tâm của văn hóa, con người, nguồn lực nội sinh đối với phát triển bền vững quốc gia; hệ thống hóa các quan niệm, mô hình lý luận; phân tích thành tựu, thách thức và bất cập trong phát triển văn hóa, con người, nguồn nhân lực. Tác giả đã đề xuất các giải pháp phát huy giá trị con người Việt Nam, sức mạnh tổng hợp toàn xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, là tài liệu giá trị về lý luận và thực tiễn, góp phần định hướng chính sách phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực quốc gia.

Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội và các cơ quan (2023), *Thế chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa (Kỷ yếu Hội thảo quốc gia)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [87]. Đây là công trình tập hợp nhiều bài viết, tham luận của các nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách, chuyên gia, nhà khoa học được tuyển chọn, góp phần hệ thống hóa và làm sáng tỏ mối quan hệ hữu cơ giữa thể chế, chính sách và nguồn lực đối với sự phát triển văn hóa. Trên cơ sở khẳng định thể chế là khung pháp lý định hướng, chính sách là công cụ điều tiết, còn

nguồn lực (nhất là con người) là điều kiện trung tâm, công trình đã chỉ rõ những thành tựu cũng như hạn chế trong công tác thể chế hóa chủ trương của Đảng, đồng thời phân tích các bất cập về cơ chế, chính sách và đầu tư cho văn hóa.

Nguyễn Đình Hoa (2023), *Đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày đăng 19/01/2023 [27]. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường. Lễ hội truyền thống được nhìn nhận như bộ phận quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần, có giá trị bảo tồn bản sắc, giáo dục truyền thống, đồng thời là môi trường dễ bị biến tướng, thương mại hóa, phát sinh mê tín dị đoan và các hiện tượng tiêu cực. Do đó, đổi mới quản lý nhà nước trở thành nhiệm vụ cấp thiết nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của lễ hội. Theo tác giả, trọng tâm đổi mới bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lễ hội trong quản lý văn hóa; (2) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, khắc phục tình trạng phân công phân cấp chồng chéo, thiếu thống nhất; (3) Sử dụng phương pháp quản lý linh hoạt, kết hợp giáo dục, thuyết phục với chế tài hành chính; (4) Hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, có hệ thống và đủ sức răn đe; (5) Tăng cường phối hợp đa ngành, đa lực lượng trong tổ chức quản lý. Đối với luận án, bài nghiên cứu này đã gợi mở những giải pháp nhằm tạo cơ sở cho lễ hội văn hóa truyền thống phát triển bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng đời sống văn hóa mới và bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

Trần Thị Thủy (2023), *Phát triển thị trường văn hóa ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ XIX đến nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội [66]. Đề tài đã phân tích sự phát triển của thị trường văn hóa Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI, sử dụng phương pháp phân tích chính sách, tổng hợp tài liệu và so sánh với các nền kinh tế thị trường phát triển. Công trình tập trung đánh giá vai trò điều tiết của nhà nước, các giai đoạn phát triển đặc thù, cùng những động lực và mâu thuẫn nội tại của thị trường. Đóng góp chính của nghiên cứu là xác định ba giai đoạn phát triển: nền móng quy hoạch, xây dựng hệ thống hiện đại, và số hóa hậu Covid-19. Qua đó, nghiên cứu khẳng định vai trò then chốt của nhà nước trong việc thúc đẩy và giám sát, đồng thời phân tích các thách thức như sự mất cân đối cung-cầu và sự thiếu đồng bộ giữa kinh tế, chính trị và văn hóa. Dù ghi nhận những tác động tích cực về kinh tế và xã hội,

như thúc đẩy liên kết ngành và nâng cao đời sống tinh thần, nghiên cứu cũng cảnh báo về các hệ lụy từ sự tăng trưởng thiếu ổn định. Các giải pháp được đề xuất bao gồm tăng cường ứng dụng số hóa, phát huy vai trò kiến tạo của nhà nước, hoàn thiện thể chế pháp lý, và đẩy mạnh hợp tác quốc tế dựa trên kinh nghiệm về hợp tác công - tư và các quỹ phát triển công nghiệp văn hóa.

Nguyễn Đức Chiện (2023), *Nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội [15]. Nghiên cứu là một công trình thực tiễn tập trung vào vai trò của di sản văn hóa trong phát triển bền vững. Nghiên cứu này áp dụng phương pháp luận kết hợp điều tra thực địa, phỏng vấn sâu với phân tích tài liệu, nhằm đánh giá tác động của các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc Tày, Dao, và Hmông đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đóng góp chính của đề tài là việc nhận diện và phân tích sâu sắc kho tàng di sản văn hóa ở Na Hang, từ đó làm rõ mối liên hệ mật thiết giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế-xã hội. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép di sản vào phát triển du lịch và nông nghiệp sinh thái. Trên cơ sở các phát hiện này, đề tài đã đưa ra một hệ thống các khuyến nghị chiến lược, bao gồm: tăng cường giáo dục di sản trong cộng đồng, hoàn thiện chính sách, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, và mở rộng hạ tầng để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm văn hóa. Những khuyến nghị này định hướng cho sự phát triển hài hòa, bền vững của Na Hang, đồng thời góp phần nâng cao tinh thần tự chủ, liên kết xã hội, đảm bảo tính công bằng trong quá trình phát triển.

Nguyễn Tri Phương (2023), *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Thái Bình*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội [48]. Luận án đã tiếp cận vấn đề theo hướng nghiên cứu phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý di tích lịch sử - văn hóa. Nghiên cứu đã xác định rõ mục tiêu là làm sáng tỏ thực trạng phối hợp, phân tích các ưu điểm, hạn chế trong công tác quản lý di tích tại tỉnh Thái Bình, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể liên quan. Đóng góp quan trọng của luận án là xây dựng khung lý thuyết về phối hợp quản lý di tích trên nền tảng lý thuyết các bên liên quan, làm cơ sở cho việc phân tích thực tiễn tại ba địa bàn đại diện: huyện Hưng Hà, huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình. Luận án đã làm rõ vai trò trung tâm của Nhà

nước và tầm quan trọng của sự tham gia cộng đồng trong quản lý di tích, đồng thời chỉ ra những bất cập như thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả, chưa phân cấp rõ ràng và hạn chế trong việc huy động nguồn lực xã hội. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất ba nhóm giải pháp trọng tâm: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý; thúc đẩy hợp tác giữa cơ quan quản lý và cộng đồng; và phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa tại Thái Bình.

Hà Minh Đức (2023), *Sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [24]. Tác giả đã hệ thống, làm sáng tỏ quá trình hình thành và phát triển chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, văn nghệ từ khi thành lập Đảng đến sau Nghị quyết 23-NQ/TW (năm 2008). Tác giả nhấn mạnh vai trò chủ động của Đảng trong điều chỉnh sáng tạo nghệ thuật vì lợi ích dân tộc, phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc, kết hợp truyền thống với hiện đại, tiếp thu tinh hoa nhân loại. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là đã hệ thống hóa toàn diện quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng về văn hóa, nghệ thuật; làm rõ nguyên tắc tính Đảng, tính nhân dân, tính khoa học trong nghệ thuật; đồng thời, chỉ ra vai trò không thể thay thế của văn hóa, nghệ thuật đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ hội nhập, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc dân tộc.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa đã được tiếp cận từ nhiều góc độ phong phú và đa dạng, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

Một là, các công trình nghiên cứu đã cung cấp những hệ thống lý thuyết nền tảng về văn hóa và quản lý văn hóa. Thông qua các nghiên cứu, các khái niệm chung về văn hóa, quản lý nhà nước về văn hóa được làm sáng tỏ, đồng thời vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Một số lý thuyết hiện đại nhấn mạnh sự gắn kết giữa quản lý văn hóa với quản trị xã hội, coi văn hóa là một thành tố quan trọng của quyền lực mềm. Các khái niệm như “vốn văn hóa”, “công nghiệp văn hóa” đã được giới thiệu, làm rõ và bước đầu áp dụng vào nghiên cứu tại Việt Nam.

Hai là, các công trình đã phác họa một bức tranh thực tế khá toàn diện về văn hóa và quản lý văn hóa ở tầm quốc gia và địa phương. Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra xu hướng chung là văn hóa được sử dụng như một nguồn lực quan trọng cho tái thiết đô thị, phát triển kinh tế và xây dựng thương hiệu thành phố. Các mô hình quản lý cũng đa dạng, từ can thiệp trực tiếp đến tạo điều kiện, hỗ trợ. Các công trình nghiên cứu trong nước đã đi sâu phân tích thực trạng quản lý văn hóa ở Việt Nam, chỉ ra những thành tựu của quá trình đổi mới cũng như những tồn tại, hạn chế như: Cơ chế hành chính, sự chồng chéo, thiếu hụt nguồn lực và những thách thức mới nảy sinh trong bối cảnh thị trường hóa và toàn cầu hóa. Nhiều luận án, đề tài đã tập trung vào các lĩnh vực cụ thể như: Lễ hội, di sản, công nghiệp văn hóa...

Ba là, nhiều công trình nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trên nhiều khía cạnh khác nhau. Các giải pháp tập trung vào hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với trách nhiệm giải trình; ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phổ biến văn hóa; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực văn hóa; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp thu kinh nghiệm tiên tiến. Những gợi mở này góp phần quan trọng trong việc gợi mở cho Hà Nội trong việc tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo tốt để thực hiện nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết của luận án; gợi mở những ý tưởng xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới.

Bên cạnh những giá trị đã đạt được về mặt khoa học mà các công trình nghiên cứu đã công bố nêu trên, vẫn còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: Chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Hầu hết các công trình trong nước hiện có mang tính vĩ mô (toàn quốc, vùng) hoặc chỉ đi sâu vào một lĩnh vực hẹp (một lễ hội, một loại hình di sản). Bên cạnh đó, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu, phân tích sâu để đề xuất ra các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà

nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới với nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt như: Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO (năm 2019); Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2024 với nhiều quy định vượt trội, có tính đột phá; và đặc biệt là trong cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay, thành phố Hà Nội đã thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính. Các yếu tố này đang đặt ra những yêu cầu và thách thức hoàn toàn mới cho công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về văn hóa nói riêng của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở nhận diện những khoảng trống nghiên cứu, có thể thấy đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố. Nghiên cứu sinh đi chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý liên quan đến quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: Khái quát về thành phố Hà Nội, làm rõ khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, vai trò và đặc điểm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, hệ thống hóa và trình bày về khái niệm, vai trò và đặc điểm văn hóa của thành phố Hà Nội; nghiên cứu làm rõ khái niệm, nội dung, nguyên tắc, nguyên tắc, vai trò và đặc điểm của quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hai là, phân tích đánh giá một cách khách quan thực trạng quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Luận án đánh giá các ưu điểm, kết quả và hạn chế theo các nội dung và phương pháp quản lý đã xác định; đồng thời, phân tích rút ra nguyên nhân và kinh nghiệm từ thực tiễn.

Ba là, dự báo những yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, phân tích sâu hơn những giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. THÀNH PHỐ HÀ NỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VĂN HOÁ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1.1. Khái quát về thành phố Hà Nội

2.1.1.1. Về địa lý tự nhiên

Thành phố Hà Nội hiện nay có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông, tiếp giáp với 05 tỉnh trực thuộc Trung ương và không tiếp giáp với biển Đông. Phần lớn diện tích ở phía Bắc, phía Tây và phía Nam của thành phố Hà Nội tiếp giáp với tỉnh Phú Thọ; một phần nhỏ diện tích ở phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Thái Nguyên. Thành phố Hà Nội cũng tiếp giáp với tỉnh Ninh Bình ở phía Nam, tiếp giáp với hai tỉnh: Bắc Ninh ở phía Đông Bắc, Hưng Yên ở phía Đông Nam [Phụ lục 1]

Diện tích tự nhiên của thành phố Hà Nội là khoảng 3.359,84 km², chỉ chiếm tỷ lệ 1% diện tích tự nhiên của cả nước. Như vậy, về diện tích tự nhiên, Hà Nội đứng thứ 32/34 địa phương của cả nước, chỉ đứng trên thành phố Hải Phòng (thứ 33) và tỉnh Hưng Yên (thứ 34). Diện tích tự nhiên nhỏ như vậy nhưng dân số của Hà Nội lại đông thứ hai cả nước với 8.807.523 người, chỉ sau Thành phố Hồ Chí Minh (14.002.598 người). Mật độ dân số của Hà Nội là gần 2.398 người/km², cao gấp 8,2 lần so với mật độ dân số cả nước [16].

Thành phố Hà Nội nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng với địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 5 - 20m so với mực nước biển. 3/4 diện tích tự nhiên của Hà Nội là đồng bằng. Các đồi núi cao đều tập trung ở phía Bắc và phía Tây, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. Các đỉnh núi cao là Ba Vì 1.281m; Gia Dê 707m; Chân Chim 462m; Thanh Lanh 427m và Thiên Trù 378m. Khu vực nội thành có một số gò đồi thấp như gò Đống Đa, núi Nùng [16].

Hà Nội có hệ thống sông ngòi, ao, hồ, kênh, rạch phong phú và đa dạng, trong đó nổi bật là các sông lớn như: sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Nhuệ, sông Tích, sông Đáy, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Kim Ngưu, sông Tô Lịch. Sông Hồng và sông Đà là hai con sông lớn nhất miền Bắc Việt Nam, có giá trị rất lớn

trong đời sống KT - XH. Hệ thống sông ngòi đóng vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu và cung cấp nguồn nước, tuy nhiên nhiều con sông nhất là sông Nhuệ và sông Tô Lịch đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng do lượng lớn nước thải và rác thải chưa qua xử lý đổ vào. Bên cạnh đó, Hà Nội còn sở hữu một hệ thống ao, hồ khá đa dạng với khoảng 115 hồ nội thành, 12 hồ lớn ở ngoại thành. Một số hồ có giá trị văn hóa, lịch sử quan trọng không chỉ đối với Hà Nội mà đối với cả đất nước như hồ Hoàn Kiếm, Hồ Tây, hồ Trúc Bạch,...

Hà Nội có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, mùa hè nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, mưa ít. Nằm trong vùng nhiệt đới, Hà Nội quanh năm tiếp nhận được lượng bức xạ mặt trời rất dồi dào và có nhiệt độ cao. Lượng bức xạ tổng cộng trung bình hàng năm ở Hà Nội là $122,8 \text{ kcal/cm}^2$ với 1641 giờ nắng và nhiệt độ không khí trung bình hàng năm là $23,6^\circ\text{C}$, cao nhất là tháng 6 ($29,8^\circ\text{C}$), thấp nhất là tháng 1 ($17,2^\circ\text{C}$). Hà Nội có độ ẩm và lượng mưa khá lớn. Độ ẩm tương đối trung bình hàng năm là 79%. Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.800mm và mỗi năm có khoảng 114 ngày mưa. Đặc điểm khí hậu Hà Nội rõ nét nhất là sự thay đổi và khác biệt của hai mùa nóng, lạnh. Từ tháng 5 đến tháng 9 là mùa nóng và mưa, nhiệt độ trung bình $29,2^\circ\text{C}$. Từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau là mùa đông, thời tiết khô ráo, nhiệt độ trung bình $15,2^\circ\text{C}$. Tháng 4 và tháng 10 có thời tiết khá dễ chịu do đây là hai tháng chuyển tiếp giữa hai mùa [16].

2.1.1.2. Về chính trị

Thủ đô Hà Nội có vị trí chính trị đặc biệt quan trọng, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và các cơ quan đại diện ngoại giao. Vì vậy, mọi hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn Thủ đô không chỉ tác động trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của Hà Nội mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình chính trị - xã hội của cả nước. Hà Nội là nơi hoạch định, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời giữ vai trò nêu gương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, QLNN và thực hiện kỷ cương, pháp luật. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Hà Nội còn là “bộ mặt chính trị” của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế, thường xuyên diễn ra các hoạt động đối ngoại cấp cao, đặt ra yêu cầu rất cao về giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc điểm chính trị đó đòi hỏi HTCT Thủ đô phải luôn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo và quản trị, gắn chặt ổn định chính trị với phát triển bền vững, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp.

2.1.1.3. Về kinh tế

Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng, đóng vai trò dẫn dắt sự phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước. Theo Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị “Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, kinh tế trên toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Hà Nội được nhìn nhận là khu vực kinh tế đô thị, trong đó có cả khu vực nông thôn. Trong nhiều năm trở lại đây, kinh tế đô thị tại Thủ đô đã được quan tâm, cơ cấu ngành kinh tế đã chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch. Các hoạt động kinh tế tại khu vực đô thị có nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng thương mại được chú trọng xây dựng, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử phát triển mạnh; du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các loại thị trường: bất động sản, chứng khoán, khoa học - công nghệ dần phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập.

Tính riêng năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của thành phố Hà Nội ước tính tăng 6,52% so với năm trước, quy mô gần 59 tỷ USD, lớn thứ 2 cả nước. Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế, tiếp tục tăng trưởng khá 7,14% so với cùng kỳ năm 2023, đóng góp 4,72 điểm % vào mức tăng GRDP năm 2024. Trong đó, một số ngành, lĩnh vực tăng cao, đóng góp nhiều vào tăng trưởng GRDP chung của thành phố: Thông tin, truyền thông tăng 6,12%, đóng góp 0,91 điểm %; bán buôn, bán lẻ tăng 8,58%, đóng góp 0,85 điểm %; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tăng 7,15%, đóng góp 0,76 điểm %; hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 16,24%, đóng góp 0,55 điểm %; vận tải, kho bãi tăng 6,2%, đóng góp 0,49 điểm %; hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ tăng 6,48%, đóng góp 0,41 điểm % [16]

Khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2024 ước tính tăng 6,21% so với năm trước (cao hơn mức tăng 5,05% của năm trước), đóng góp 1,34 điểm % vào mức tăng GRDP. Ước tính giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 6,20%, đóng góp 0,82 điểm % vào mức tăng chung (ngành chế biến, chế tạo tăng 5,82%; sản xuất phân phối điện tăng 9,48%; cung cấp nước và xử lý, nước thải tăng 10,32%) [16]

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính tăng 2,52% so với năm 2023, đóng góp 0,05 điểm % vào mức tăng GRDP. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 4,0%, đóng góp 0,41 điểm % vào mức tăng GRDP [16]

Quy mô GRDP năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 1.426 nghìn tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 163,5 triệu đồng, tăng 8,8%. Cơ cấu GRDP năm 2024: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 1,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 22,79%; khu vực dịch vụ chiếm 65,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,65% (cơ cấu GRDP năm 2023 tương ứng là: 1,98%; 23,17%; 64,89% và 9,96%) [16]

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước tăng 10,5% so với năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tăng 38,7%; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2,2 tỷ USD, tăng 30% so với năm 2023, đứng thứ 5 cả nước về thu hút vốn FDI [16]

Thu ngân sách năm 2024 của Hà Nội đạt kết quả tích cực, tổng thu ngân sách Nhà nước cả năm ước thực hiện 509,3 nghìn tỷ đồng, đạt 124,7% dự toán pháp lệnh năm và tăng 23,8% so với năm trước, trong đó: Thu nội địa 473,8 nghìn tỷ đồng, đạt 125,2% dự toán và tăng 24,3%; thu từ dầu thô 4,8 nghìn tỷ đồng, đạt 158,8% và tăng 5,2%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 30,4 nghìn tỷ đồng, đạt 112,7% và tăng 25,4% [16]

Hà Nội có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không phát triển bậc nhất cả nước, với các tuyến quốc lộ, cao tốc nối liền Hà Nội với các địa phương trong vùng và các khu vực kinh tế trọng điểm khác của cả nước. Sân bay quốc tế Nội Bài là một trong những cửa ngõ hàng không lớn nhất của Việt Nam, đóng vai trò quan trọng góp phần kết nối Thủ đô với các quốc gia trên thế giới.

2.1.1.4. Về văn hóa, xã hội

Suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, Thăng Long xưa và Hà Nội nay luôn là trung tâm văn hóa, “trái tim văn hóa” của cả nước. Năm 1010, vua Lý Thái Tổ chọn khu đất Đại La bên cửa sông Tô Lịch làm nơi định đô cho muôn đời, đặt tên là Thăng Long với mong muốn kinh thành ngày càng phồn thịnh như rồng bay lên. Năm 1831, vua Minh Mạng triều Nguyễn đặt lại tên cho Thăng Long là Hà Nội với nghĩa “thành phố nằm trong vòng bao quanh của một con sông giữa đồng bằng Bắc bộ trù phú”. Thủ đô Hà Nội không chỉ được biết đến là trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của cả nước, mà còn là nơi chứa đựng bề dày hàng ngàn năm văn hiến. Vùng đất này dù trải qua nhiều biến chuyển của thời gian, song cùng với sự phát triển năng động, hiện đại thì vẫn không thể tách rời khỏi những giá trị văn hóa truyền thống lâu đời. Văn hóa Hà Nội mang đậm bản sắc dân tộc, thể hiện qua kiến trúc cổ kính như Khuê Văn Các, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, chùa Một Cột... cùng với nếp sống thanh lịch, hào hoa của người Tràng An. Hà Nội còn nổi bật với các lễ hội truyền thống như hội Gióng, hội Chùa Hương và các làng nghề lâu đời như Bát Tràng, Vạn Phúc. Ẩm thực Hà Nội tinh tế, đặc sắc với phở, bún chả, cốm làng Vòng, chè sen, chả cá lã vọng... Không gian văn hóa còn được thể hiện qua nghệ thuật dân gian như ca trù, hát xẩm, múa rối nước... thể hiện chiều sâu văn hóa của Thủ đô.

Mảnh đất Thủ đô ngàn năm văn hiến này là nơi hội tụ, kết tinh những tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam. Hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Hà Nội rất phong phú, đa dạng. Nguồn lực văn hóa của Hà Nội rất dồi dào với nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, nhà hát, thư viện,... Ẩm thực của Hà Nội cũng rất phong phú, độc đáo mang tính hội nhập. Hà Nội là thủ đô văn hiến, thành phố di sản, thành phố vì hòa bình. Nơi đây có hệ thống di sản văn hóa vô cùng phong phú và đặc sắc được hình thành, bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử. Hà Nội hiện dẫn đầu cả nước về số lượng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể với hàng nghìn di tích, lễ hội, làng nghề, trong đó có nhiều di sản đã được UNESCO công nhận.

Ngoài dân tộc Kinh là chủ yếu thì Hà Nội là địa bàn cư trú của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số như Mường, Tày, Thái, Nùng, Dao,..., sinh sống đan xen cùng người Kinh. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người dân trên địa bàn

thành phố cũng rất phong phú với các tôn giáo chủ yếu là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài và tín ngưỡng thờ Mẫu.

Các hoạt động du lịch, văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao ở Hà Nội luôn diễn ra sôi động; thị trường lao động việc làm, an sinh xã hội được đảm bảo và cải thiện. Trong năm 2024, thành phố Hà Nội đã giải quyết việc làm cho 225,9 nghìn lao động, đạt 136,9% kế hoạch năm, tăng 5,4% so với năm trước, quyết định trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp cho 76,8 nghìn người với số tiền 2.386 tỷ đồng [16]

Chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế năm 2024 tiếp tục được Thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả. Theo Báo cáo của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, tính đến hết tháng 12/2024, tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế của Thành phố đạt 95,3% dân số với 8,17 triệu người tham gia, tăng 2,5% so với cuối năm 2023, vượt 0,8% kế hoạch năm; hơn 2,1 triệu người tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, tăng 4,5%, vượt 1% kế hoạch năm; hơn 107 nghìn người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, tăng 21,2% và 2.070 nghìn người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp, tăng 4,7% [16]

2.1.1.5. Về quốc phòng, an ninh

Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Thủ đô Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh; đồng thời là địa bàn trọng yếu trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Thành phố có lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, gồm Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thủ đô luôn được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được đẩy mạnh, trong đó Hà Nội tham gia tích cực vào các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế về an ninh, phòng, chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia.

Tuy nhiên, với vai trò là đô thị đặc biệt, trung tâm giao thương, giao lưu quốc tế và tập trung đông dân cư, Hà Nội cũng là địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự. Các loại tội phạm như buôn lậu, ma túy, mua bán người, cùng với tội phạm công nghệ cao, tội phạm sử dụng không gian mạng

ngày càng diễn biến tinh vi, phức tạp, khó dự báo. Những thách thức này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Thủ đô trong việc chủ động nắm chắc tình hình, triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội luôn được giữ vững, tạo môi trường ổn định cho phát triển nhanh và bền vững.

2.1.1.6. Về hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị (HTCT) của thành phố Hà Nội được tổ chức theo mô hình HTCT của quốc gia. Các bộ phận thuộc HTCT của thành phố Hà Nội bao gồm:

Đảng bộ thành phố trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương; cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ là Thành ủy. Hiện nay, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của thành ủy và ban thường vụ thành ủy thực hiện theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về “Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”. Đảng bộ mà trực tiếp là Thành ủy, Ban Thường vụ thành ủy là hạt nhân lãnh đạo trực tiếp đối với hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chính quyền thành phố gồm Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025. Chính quyền thành phố Hà Nội quản lý, điều hành và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn thành phố.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Nông dân Việt Nam thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố và Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành phố Hà Nội). Các tổ chức này hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức mình; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2025, cùng với thành phố Huế và 9 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng,

Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, thành phố Hà Nội không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (xã, phường, đặc khu), kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội. Theo đó, trước đây, thành phố Hà Nội có 30 đơn vị hành chính cấp huyện (12 quận, 1 thị xã và 17 huyện), 526 đơn vị hành chính cấp xã (160 phường, 21 thị trấn và 345 xã); thì kể từ ngày 29/4/2025 đến nay, thành phố có 126 xã, phường (73 xã, 53 phường), giảm 76% số đơn vị hành chính cấp xã so với trước [33]. Điều này thể hiện sự nhất trí, đồng lòng của cả hệ HTCT và nhân dân Thủ đô trong việc thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và đưa Thủ đô bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.1.2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm

Ở Việt Nam, UBND là khái niệm được dùng từ khi có Hiến pháp năm 1980. Khoản 1 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân ở địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”.

Hiện nay, UBND thành phố Hà Nội đã sắp xếp lại, có 15 sở (cơ quan chuyên môn) và 1 tổ chức hành chính khác (Văn phòng UBND thành phố), cùng một số cơ quan đặc thù khác. Các sở, cơ quan tương đương sở thuộc UBND thành phố Hà Nội sau sắp xếp bao gồm: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Thanh tra thành phố; Văn

phòng UBND thành phố; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Du lịch; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố.

Như vậy, *UBND thành phố Hà Nội là cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, do HĐND thành phố Hà Nội bầu ra, là cơ quan chấp hành của HĐND, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của HĐND thành phố, chịu trách nhiệm trước nhân dân thành phố, HĐND thành phố Hà Nội và Chính phủ.*

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố. Có thể khái quát chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của UBND thành phố Hà Nội như sau:

Về chức năng, UBND thành phố Hà Nội thực hiện chức năng:

Thứ nhất, chức năng hành chính: là hoạt động quản lý hành chính Nhà nước về các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội tại thành phố Hà Nội góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Các ngành, lĩnh vực cụ thể đó là: quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư, thực hiện liên kết vùng; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn; giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, chức năng cung cấp dịch vụ công cho người dân trên địa bàn thủ đô thông qua hệ thống các cơ quan hành chính sự nghiệp công, doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích và Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố nhằm cung cấp những sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế – xã hội của Thủ đô, cộng đồng dân cư và an ninh, quốc phòng trên các lĩnh

vực: Giáo dục đào tạo; Giáo dục nghề nghiệp; Y tế; Văn hóa, thể thao và du lịch; Thông tin và truyền thông; Khoa học và công nghệ; Tài nguyên và môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Xây dựng; Lao động thương binh và xã hội; Tư pháp và các lĩnh vực khác theo quy định của Chính phủ.

Về nhiệm vụ, quyền hạn, UBND thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

Một là, xây dựng, trình HĐND thành phố xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố theo quy định pháp luật và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố;

Hai là, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thành phố;

Ba là, tổ chức thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước tại địa phương;

Bốn là, quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển địa phương; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, thực hiện quy hoạch vùng bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế;

Năm là, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương theo quy định pháp luật;

Sáu là, quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể và quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp mình theo quy định của pháp luật;

Bảy là, quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương; quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND của từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật.

Tám là, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý nhà nước theo thẩm quyền, cũng như bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp mình.

Chín là, căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho UBND, Chủ tịch UBND cấp xã.

Mười là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mười một là, quyết định phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng phát triển bền vững, phù hợp với vị trí và vai trò của thành phố trong hệ thống đô thị quốc gia theo thẩm quyền.

Mười hai là, quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp mình cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình, UBND cấp xã trực thuộc.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Cơ cấu tổ chức của UBND thành phố Hà Nội hiện nay thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, hiện nay, UBND thành phố Hà Nội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên. UBND thành phố Hà Nội tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác để tham mưu, giúp UBND thực hiện QLNN về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND và Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ cũng như hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND (quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025).

Quy chế làm việc của UBND thành phố Hà Nội được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định rõ có 02 cách thức giải quyết công việc của UBND thành phố là: Thảo luận và biểu quyết tại phiên họp UBND thành phố và gửi phiếu ghi ý kiến các thành viên UBND thành phố. Quyết định của UBND thành phố phải được quá nửa tổng số thành viên UBND thành phố biểu quyết tán thành khi biểu quyết tại phiên họp UBND thành phố, hoặc khi sử dụng phiếu ghi ý kiến của các thành

viên UBND thành phố. Nếu số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch UBND thành phố.

Chủ tịch UBND thành phố chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định; cùng các thành viên khác của UBND Thành phố chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND thành phố trước HĐND thành phố, trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật. Chủ tịch UBND thành phố phân công, phân cấp, ủy quyền giải quyết công việc cho Phó Chủ tịch UBND thành phố, Thủ trưởng sở; ngành, cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, phường theo quy định pháp luật

Ngày 25/2/2025, tại kỳ họp lần thứ 21, HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, các đại biểu đã biểu quyết, tán thành thông qua phương án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND thành phố Hà Nội và áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/3/2025. Như vậy, hiện nay, sau khi được sắp xếp, UBND thành phố Hà Nội có 16 sở và cơ quan tương đương sở (giảm 5 cơ quan so với trước đây là 21 cơ quan) và 01 tổ chức hành chính là Trung tâm Phục vụ hành chính công (giảm 01 tổ chức so với trước). 16 sở và cơ quan tương đương sở hiện nay đảm bảo tổ chức theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. Tên gọi của 16 sở và cơ quan tương đương sở của UBND thành phố Hà Nội hiện nay đó là: Văn phòng, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

2.1.2.4. Vai trò của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành các hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội hướng tới phát triển Thủ đô “Văn hiến – Văn minh – Hiện đại”. Trong hệ thống cơ quan nhà nước ở Hà Nội có thể thấy UBND thành phố là cơ quan hành chính nhà nước, là một trong nhiều cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước, nhưng UBND thành phố Hà Nội có vai trò hiện thực hóa thành những kết quả, mục tiêu trên các lĩnh vực quản lý, hay nói cách khác đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, chính sách, pháp luật của Quốc Hội, của Chính phủ, nghị quyết của

Thành ủy, của HĐND thành phố trở thành hiện thực qua các kết quả cụ thể để đạt mục tiêu phải thông qua hoạt động quản lý hành chính của UBND thành phố Hà Nội với công cụ pháp luật, chính sách, bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của UBND thành phố Hà Nội. Vai trò của UBND thành phố Hà Nội được cụ thể thông qua các nội dung:

Một là, UBND thành phố Hà Nội có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, trình HĐND cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định. Cụ thể: UBND thành phố Hà Nội xây dựng, trình HĐND quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương; quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển KT - XH, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương. UBND thành phố Hà Nội phối hợp chặt chẽ với Thường trực UBND thành phố trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND thành phố, các báo cáo, đề án trình HĐND thành phố; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ KT - XH của thành phố; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri, của HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố; trả lời chất vấn của đại biểu HĐND thành phố.

Hai là, UBND thành phố Hà Nội có vai trò quan trọng trong phát triển KT - XH của thành phố Hà Nội trên tất cả các ngành, lĩnh vực như: quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư, thực hiện liên kết vùng; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn; giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Ba là, UBND thành phố Hà Nội có vai trò quản lý và điều hành các hoạt động trên địa bàn nhằm thực hiện chính sách, pháp luật, quy định, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo Chính phủ và Thành ủy, HĐND thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; kết hợp hài hoà phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá hướng tới phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. UBND thành phố Hà Nội góp phần thực hiện thành công, hiệu quả các Nghị quyết của Thành ủy; HĐND thành phố, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực của UBND thành phố Hà Nội là cơ sở quan trọng giúp Chính phủ, các bộ, ban, ngành, các cơ quan ở Trung ương điều chỉnh, hoàn thiện chính sách, pháp luật, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong các giai đoạn phát triển.

Bốn là, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, trực tiếp phục vụ nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân thành phố. Các dịch vụ công thiết yếu như dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích thiết yếu như y tế, giáo dục, vệ sinh, môi trường, cấp nước chiếu sáng, thông tin, văn hóa tinh thần và vật chất...; Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức; Thực hiện các chính sách hỗ trợ đời sống người dân, người nghèo, gia đình chính sách, khó khăn; phòng chống thiên tai, dịch bệnh cứu trợ khẩn cấp...

Như vậy UBND thành phố đóng vai trò nền tảng then chốt trong sự phát triển của thành phố Hà Nội vì có chức năng, nhiệm vụ tổ chức hiện thực chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội trên địa bàn thành phố và đáp ứng các nhu cầu trực tiếp của nhân dân

2.1.2.5. Đặc điểm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là đơn vị hành chính đặc thù, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Do vậy UBND thành phố Hà Nội là cơ quan quản lý hành chính nhà nước của Thủ đô, cũng có những đặc điểm riêng.

Một là, vị trí pháp lý và trách nhiệm quản lý

UBND thành phố Hà Nội là cơ quan hành chính nhà nước, chịu trách nhiệm trước HĐND thành phố Hà Nội, ngoài ra UBND thành phố Hà Nội còn chịu trách nhiệm trước các cơ quan nhà nước ở Trung ương. Hoạt động và trách nhiệm quyền hạn của UBND thành phố Hà Nội ngoài cơ sở pháp lý thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 còn thực hiện và chịu trách nhiệm theo sự điều chỉnh của Luật Thủ đô năm 2024 và có nhiều văn bản pháp lý riêng quy định. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức nhà nước Thủ đô Hà Nội gồm HĐND, UBND, Chủ tịch UBND các cấp chính quyền của thành phố Hà Nội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô và chịu trách nhiệm về những vi phạm, yếu kém xảy ra trong công tác xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Cụ thể UBND thành phố cùng chính quyền thành phố Hà Nội có trách nhiệm: (1) Xây dựng, phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại, tiêu biểu cho cả nước. (2) Bảo đảm an toàn, thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và cho việc tổ chức các chương trình, sự kiện quốc gia, quốc tế trên địa bàn Thủ đô. (3) Chủ động phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển. (4) Chủ động, tích cực mở rộng quan hệ, hợp tác hữu nghị với thủ đô các nước, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng, phát triển Thủ đô; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, nhân dân Thủ đô tham gia các hoạt động giao lưu và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ.

Do đó UBND thành phố Hà Nội có quyền hạn và trách nhiệm quản lý rộng lớn, phức tạp hơn các tỉnh, thành phố khác, được bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng liên quan đến ngân sách, đầu tư công, quốc phòng, an ninh và giám sát hoạt động.

Hai là, cơ cấu tổ chức

UBND thành phố Hà Nội là một trong những UBND cấp tỉnh có nhiều cơ quan chuyên môn nhất trên phạm vi cả nước. Tổ chức bộ máy các Sở, Ban và tương đương có đầu mối nhiều hơn so với UBND các tỉnh (15 sở và tương đương; 01 Ban quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố và 01 Trung tâm phục vụ hành chính công) để quản lý các lĩnh vực đặc thù của thành phố. (chưa kể Bộ Tư lệnh Thủ đô và Công an thành phố Hà Nội). Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong số 04 sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, UBND thành phố chỉ không tổ chức Sở Ngoại vụ. Chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ Thành phố trước đây hiện được giao cho các sở khác thực hiện. Số lượng lớn các cơ quan chuyên môn như vậy cho thấy UBND thành phố Hà Nội phải quản lý một khối lượng công việc lớn trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Do tính chất đặc thù UBND thành phố Hà Nội nên các Phó Giám đốc các Sở được tăng hơn số lượng so với UBND các tỉnh, thành khác không quá 10 người.

Ba là, nguồn nhân sự hành chính của UBND thành phố Hà Nội là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được hình thành từ bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm theo quy định. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của UBND thành phố Hà Nội cao hơn nhiều so với nhiều tỉnh, thành phố khác. Trong đó, có điểm nổi bật đó là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là một trong số ít Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay là Ủy viên Trung ương Đảng. Điều này cho thấy vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của UBND thành phố Hà Nội nói chung và đối với cá nhân Chủ tịch UBND Thành phố nói riêng đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển Thủ đô và đất nước.

Bốn là, phân quyền, phân cấp mạnh mẽ: Chính quyền thành phố Hà Nội được phân quyền mạnh mẽ hơn từ Trung ương trong nhiều lĩnh vực, đồng thời đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền cấp dưới để chủ động giải quyết các vấn đề

tại địa phương, phù hợp với đặc thù đô thị đặc biệt, cho phép thí điểm nhiều cơ chế mới theo Luật Thủ đô năm 2024.

Đề cao chế độ thủ trưởng: Thúc đẩy chế độ thủ trưởng trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân và hiệu quả công việc.

Thực hiện chính quyền số, phục vụ nhân dân: Chính quyền Hà Nội tập trung cải cách hành chính, đẩy mạnh quản trị đô thị hiện đại, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, thông qua các trung tâm hành chính công.

Khác biệt giữa khu vực đô thị và nông thôn: Mô hình quản lý có sự khác biệt rõ rệt giữa khu vực nội thành (khu vực đô thị) và ngoại thành (khu vực nông thôn) để phù hợp với đặc điểm địa bàn.

Năm là, môi trường hoạt động quản lý của UBND thành phố Hà Nội hết sức phức tạp, đa dạng và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. UBND thành phố Hà Nội làm việc trong một môi trường đặc biệt vì đây là Thủ đô của cả nước. Tuy diện tích tự nhiên chỉ khoảng 3.359,84 km², chiếm tỷ lệ 1% diện tích tự nhiên và đứng thứ 32/34 địa phương của cả nước song dân số của Hà Nội lại đông thứ hai cả nước với 8.807.523 người. UBND thành phố Hà Nội quản lý một đô thị lớn tập trung tất cả cơ quan đầu não của cả nước và cơ quan ngoại giao của nhiều quốc gia trên thế giới. Đây cũng là địa phương có nhiều vấn đề phức tạp cũng như phải chịu áp lực về giao thông, môi trường và nhà ở nhưng vẫn phải đáp ứng nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của người dân. Điều này vừa là khó khăn vừa là thách thức đối với UBND thành phố trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ phát triển KT - XH của Thủ đô đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước.

Tóm lại, UBND TP. Hà Nội có tổ chức và quyền hạn lớn hơn, đặc thù hơn so với UBND các tỉnh khác do vị thế đặc biệt của Thủ đô và yêu cầu quản lý một đô thị đặc biệt.

2.1.3. Văn hóa thành phố Hà Nội - khái niệm, vai trò

2.1.3.1. Khái niệm văn hóa thành phố Hà Nội

“Văn hóa” là thuật ngữ đã xuất hiện từ lâu đời trong lịch sử nhân loại, được sử dụng rộng rãi trong cuộc sống thường ngày. Văn hóa là phạm trù rộng lớn với hàng trăm định nghĩa khác nhau từ nhiều ngành khoa học như triết học, xã hội học, quản lý,... Khái niệm này chính thức được E.B. Tylor đưa ra từ góc độ

ngiên cứu trong tác phẩm kinh điển “Văn hóa nguyên thủy” (năm 1871): “Văn hóa theo nghĩa rộng gồm có tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, tập quán và một số những năng lực và thói quen khác được con người chiếm lĩnh với tư cách một thành viên của xã hội. Đây là một định nghĩa được coi là chuẩn mực mà sau đó hàng trăm định nghĩa được đưa ra, mở rộng hay thu hẹp thì cũng gần với nội dung đó.

Năm 1988, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Thế giới (UNESCO) đưa ra định nghĩa: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu – những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc” [67].

Ở Việt Nam, định nghĩa về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng bao hàm những nét cơ bản và mở rộng mà E.B. Tylor đã đưa ra. Người viết viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống mà loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo; văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng khác. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [29, tr.458]. Người đặc biệt coi trọng vai trò của văn hóa khi nhấn mạnh: “Lấy văn hóa soi đường cho quốc dân đi” [28, tr.25]. Trong cuốn Việt Nam văn hóa sử cương, học giả Đào Duy Anh viết: “Văn hóa đã tức là sinh hoạt thì không kể là các dân tộc văn minh hay dã man đều có văn hóa riêng của mình, chỉ khác nhau về trình độ cao thấp mà thôi” [1].

Như vậy, văn hóa không phải là cái gì thần bí mà do con người sáng tạo, phát minh ra và bắt nguồn từ chính hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt thường ngày của con người. Văn hóa chính là kết quả của toàn bộ quá trình sáng tạo và tích lũy do con người kiến tạo nên trong lịch sử. Văn hóa không tồn tại một cách biệt lập mà luôn gắn bó mật thiết với con người cả trong suy nghĩ và hành động.

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm: *Văn hóa thành phố Hà Nội là sự phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng cư dân Thủ đô, được thể hiện thông qua ngôn ngữ, lối sống, phong tục, tập quán, sinh hoạt và lao động, qua đó hình*

thành nên những giá trị và bản sắc riêng của người Hà Nội, vừa kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Hà Nội là một trong 30 thủ đô cổ nhất trên thế giới, thành phố duy nhất trong khu vực Đông Nam Á có lịch sử ngàn năm tuổi. Trong suốt tiến trình lịch sử, Hà Nội đã chung cất được một hệ giá trị văn hóa hiếm có, góp phần xác lập vị trí, sứ mệnh đặc biệt trong các nguồn lực tạo nên “sức mạnh mềm” cho đất nước. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng phát biểu nhân dịp tới thăm, chúc Tết Xuân Nhâm Dần 2022 Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Thủ đô Hà Nội: “Hà Nội không phải chỉ là một thành phố mà là Thành phố vì hòa bình, Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người, Thủ đô nghìn năm văn hiến và anh hùng, hào hoa thanh lịch, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm” [35].

Hà Nội là trung tâm hội tụ và tỏa sáng văn hóa với sự phong phú, đa dạng về các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Số lượng di tích được thống kê trên địa bàn thành phố Hà Nội là 5.922 di tích. Số lượng di tích được xếp hạng cấp quốc gia ở Hà Nội chiếm hơn 1/4 tổng số di tích cấp quốc gia của cả nước [16]. Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một trong 8 di sản của Việt Nam được ghi danh trong Danh mục Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Hội Gióng ở Đền Sóc và đền Phù Đổng là một trong 9 di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được ghi trong danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hà Nội còn có 01 di sản tư liệu thế giới là Bia tiến sĩ tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám; 12 di tích Quốc gia đặc biệt và trên một nghìn di tích Quốc gia [16]

Thủ đô Hà Nội là địa phương thường xuyên được lựa chọn là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa quy mô lớn: Liên hoan phim quốc tế Hà Nội (HANIFF), Cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm Thủ công mỹ nghệ Hà Nội, Hội chợ quốc tế quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội, Lễ hội Singapore, Lễ hội văn hóa Hàn Quốc, Lễ hội văn hóa - ẩm thực Pháp, Lễ hội Đức, Lễ hội đường phố Hà Nội, Lễ hội ánh sáng, Lễ hội âm nhạc gió mùa, Lễ hội Nghệ thuật dân gian đương đại, Chương trình “Tinh hoa Bắc Bộ”... Hà Nội có nhiều không gian sáng tạo văn hóa nghệ thuật cộng đồng đem lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân cả nước và bạn bè quốc tế như phố đi bộ Hồ Gươm, phố Bích họa Phùng Hưng, Không gian văn hóa nghệ thuật Phúc Tân, làng Bích họa Chử Xá (Gia Lâm), phố

sách Hà Nội,... Hà Nội cũng sở hữu nhiều thiết chế văn hóa như thư viện, bảo tàng, nhà hát, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao, trung tâm hội chợ triển lãm,... Tất cả tạo nên một nguồn lực dồi dào, đa dạng góp phần phát triển văn hóa Thủ đô.

Từ xưa đến nay, nhắc đến văn hóa và con người Hà Nội, người ta vẫn thường nói câu ca dao: “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/ Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”. Người Hà Nội gốc luôn ẩn chứa trong mình sự thanh lịch, nhã nhặn, lịch sự trong từng suy nghĩ và cử chỉ, hành động, lời ăn, tiếng nói thường ngày. Đó vừa là phong cách sống, vừa là nét đẹp văn hóa của người Hà Nội. Nét đẹp ấy còn thể hiện qua nghệ thuật ẩm thực, văn hóa ăn mặc, khiếu thẩm mỹ của người dân Thủ đô. Ẩm thực Hà Nội phải kể đến: phở Hà Nội, bún chả, chả cá Lã Vọng, cốm làng Vòng, bánh cuốn Thanh Trì, bánh tôm Tây Hồ,... Trong ăn mặc, người dân Hà Nội chuộng những vải vóc, lụa là có gam màu trang nhã, lối thiết kế gọn gàng, kín đáo mang vẻ đẹp trang nhã, độc đáo.

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị xác định ba trụ cột giá trị phát triển Thủ đô là: Văn hiến - Văn minh - Hiện đại, với tầm nhìn đến năm 2045. Luật Thủ đô năm 2024 tiếp tục thể chế hóa các cơ chế đặc thù cho Hà Nội, trong đó nhấn mạnh vai trò của văn hóa và con người trong phát triển bền vững; tạo hành lang pháp lý quan trọng giúp Hà Nội huy động nguồn lực, khơi dậy tiềm năng, khẳng định vị thế.

Có thể tựu trung, văn hóa Hà Nội có một số đặc điểm chính sau đây: *Một là*, văn hóa Hà Nội là bộ phận cấu thành và là điểm hội tụ, tỏa sáng của văn hóa Việt Nam. *Hai là*, văn hóa Hà Nội phong phú, đa dạng, phản ánh chiều sâu lịch sử, sinh thái và xã hội của không gian văn hóa Hà Nội - Thủ đô của Việt Nam. *Ba là*, văn hóa Hà Nội là kết quả của quá trình giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam và giao lưu, tiếp biến văn hóa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

2.1.3.2. Vai trò của văn hóa thành phố Hà Nội

Văn hóa thành phố Hà Nội có vai trò quan trọng đối với tất cả các ngành, lĩnh vực khác, trong đó văn hóa chủ yếu thể hiện vai trò đối với sự phát triển kinh tế, du lịch, chính trị, xã hội của thành phố Hà Nội, có thể khái quát như sau:

Một là, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội

Văn hóa là động lực trực tiếp cho sự phát triển kinh tế của Thủ đô. Sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa đã và đang mang lại kỳ vọng phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng. Không giống như những ngành công nghiệp khác tập trung khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên hữu hạn, ngành công nghiệp văn hóa dựa trên sự khai thác tổng hòa các yếu tố: sức sáng tạo của con người, khoa học, công nghệ, thị trường và vốn văn hóa, vì thế mà có khả năng tạo sự phát triển nhanh và bền vững cho nền kinh tế Thủ đô. Công nghiệp văn hóa là biểu hiện của sự gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa và kinh tế trong phát triển, có khả năng góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế đêm, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Các ngành công nghiệp văn hóa như nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ, xuất bản,... cũng tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Nhìn ở góc độ hẹp hơn, nhân tố văn hóa trong hoạt động của một doanh nghiệp được gọi là văn hóa doanh nghiệp thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng phát triển, góp phần phát triển ổn định, bền vững cho kinh tế Thủ đô.

Hai là, vai trò của văn hóa đối với phát triển du lịch của thành phố Hà Nội

Văn hóa giúp tạo ra bản sắc và giá trị của một quốc gia, dân tộc. Đối với phạm vi một địa phương, văn hóa giúp tạo nên bản sắc riêng của Hà Nội, giúp phân biệt Hà Nội với các địa phương khác trong cả nước. Thành phố luôn đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, lan tỏa giá trị văn hóa, sức mạnh con người Hà Nội nhằm bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, tình yêu Hà Nội, truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, gương mẫu về đạo đức, lối sống, khát vọng đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên của mỗi người dân, tiêu biểu cho văn hóa của dân tộc. Bản sắc văn hóa Hà Nội là tài sản quý giá, thu hút khách du lịch đến với Thủ đô. Năm 2024, Hà Nội được tạp chí Tripadvisor bầu chọn là điểm đến hấp dẫn thứ 4 thế giới và là điểm đến ẩm thực hàng đầu thế giới [46]. Văn hóa là tài nguyên quý giá để phát triển bền vững ngành du lịch của Hà Nội. Từ nhiều năm qua, Hà Nội đã triển khai loại hình du lịch văn hóa qua các hình thức như tham quan di sản, di tích, bảo tàng; tìm hiểu và trải nghiệm văn hóa truyền thống, đời sống văn hóa cộng đồng, lễ hội, văn hóa ẩm thực, tâm linh,...

Ba là, vai trò của văn hóa đối với chính trị, xã hội của thành phố Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi thường xuyên, liên tục diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của đất nước. Hà Nội vinh dự là thành phố duy nhất ở châu Á được UNESCO vinh danh “Thành phố vì hòa bình” vào năm 1999. Đó là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế về những đóng góp tích cực của Thủ đô Hà Nội trong công cuộc đấu tranh vì hòa bình cũng như trong sự nghiệp phát triển, xây dựng một thành phố hòa bình; một thành phố năng động nhưng vẫn giữ những nét truyền thống văn hóa Việt Nam. Nhiều năm qua, Hà Nội đã tổ chức rất nhiều các sự kiện quốc tế lớn như các Hội nghị của APEC, ASEM, IPU-132... cùng nhiều sự kiện thể thao của Đông Nam Á. Từ ngày 27-28/02/2019, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần 2 được tổ chức thành công tại Hà Nội góp phần nâng tầm vị thế chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, văn hóa cũng góp phần gắn kết cộng đồng, tạo ra sự đoàn kết và thống nhất giữa những người dân Hà Nội với nhau và giữa người dân Hà Nội với người dân ở các địa phương khác đến tham quan, công tác, du lịch tại Hà Nội.

2.2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Quản lý là hoạt động gắn với chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, có mục đích, nguyên tắc, bộ máy, nội dung, phương thức, công cụ quản lý. Theo Hán Việt từ điển: “quản lý là sự trông nom, coi sóc, quản thúc, bó buộc ai đó theo một khuôn mẫu, quy định, nguyên tắc, luật pháp đã đề ra” [2, tr. 489]. Mục tiêu của các nhà quản lý nhằm hình thành môi trường tạo thuận lợi đạt được mục tiêu đề ra. Quản lý là cách tổ chức, điều khiển các hoạt động theo yêu cầu nhất định. Có thể hiểu, quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng hướng đến khách thể quản lý bằng hệ thống pháp luật, chính sách, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và biện pháp cụ thể nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện môi trường luôn biến động.

Quản lý nhà nước là hoạt động có tổ chức, mang tính quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước, được thực hiện trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, nhằm tác động, điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của các chủ thể trong xã hội để bảo đảm trật tự, kỷ cương, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý và phát triển của Nhà nước.

Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật, cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn lực... nhằm bảo đảm sự phát triển văn hóa, con người theo mục tiêu và định hướng chính trị. Có thể hiểu: “QLNN về văn hóa là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy của mình, nhằm phát triển văn hóa, điều chỉnh hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa và liên quan, với mục đích giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [36]. Trong bối cảnh hiện nay, QLNN về văn hóa đòi hỏi con người cần nâng cao nhận thức, bám sát nhu cầu của cá nhân, xã hội và tính chất phong phú, đa dạng của thực tiễn; đòi hỏi sự tham gia của toàn xã hội. Tại Đại hội XIII, Đảng đã khẳng định tầm quan trọng của công tác “nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về văn hóa” [22, tr.146].

Quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, cơ quan quản lý hành chính nhà nước, là một bộ phận trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về văn hóa thông qua các công cụ, phương pháp quản lý, bộ máy tổ chức và các nguồn lực để quản lý nhà nước về văn hóa hướng đến mục tiêu đề ra.

Như vậy, có thể đưa ra khái niệm QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội như sau: *QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là tổng thể các hoạt động của UBND thành phố Hà Nội đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa thông qua hệ thống chính sách, pháp luật, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác nhằm điều chỉnh hoạt động của các đối tượng quản lý phù hợp với mục tiêu giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của Thủ đô*

đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, ngày càng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và hướng tới phát triển bền vững.

Chủ thể quản lý văn hóa ở đây là UBND thành phố Hà Nội, cơ quan quản lý hành chính nhà nước, cơ quan chấp hành HĐND cùng cấp. Cơ quan chuyên môn tham mưu trực tiếp, giúp UBND thành phố Hà Nội QLNN về văn hóa là Sở Văn hóa và Thể thao cùng các Sở có liên quan đến QLNN về văn hóa như Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra thành phố, Công an thành phố. Việc phân quyền, phân cấp dưới được giao cho UBND phường, xã và cơ quan, công chức chuyên môn quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn phường, xã. Các chủ thể quản lý hành chính nhà nước về văn hóa được nhà nước trao cho quyền lực nhà nước thông qua công cụ pháp luật, tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, thẩm quyền và nguồn lực đảm bảo tổ chức, thực hiện đạt mục tiêu quản lý nhà nước về văn hóa theo từng giai đoạn phát triển.

Khách thể quản lý nhà nước về văn hóa là trật tự quản lý nhà nước về văn hóa mà chủ thể UBND thành phố Hà Nội hướng đến. Trật tự này được hình thành thông qua hành vi của các chủ thể trong quan hệ xã hội lĩnh vực văn hóa. Các quan hệ xã hội về văn hóa, các quan hệ pháp luật văn hoá vận động theo trật tự nhất định theo ý chí của chủ thể quản lý nhà nước. Cơ sở của trật tự quản lý là các quy định do nhà nước ban hành, đó là hệ thống chính sách, pháp luật, các quy định kèm theo các chế tài bắt buộc về quản lý văn hóa. Khi trật tự hình thành, quan hệ xã hội về văn hóa vận động theo đúng định hướng thì mục tiêu của quản lý nhà nước về văn hóa đạt được.

Đối tượng QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là một bộ phận của khách thể quản lý nhà nước về văn hóa, muốn khách thể của quản lý nhà nước về văn hóa là trật tự quản lý nhà nước về văn hóa hình thành, vận động theo ý chí của chủ thể quản lý nhà nước thì phải tác động, điều chỉnh hành vi của các chủ thể tham gia các mối quan hệ văn hóa tuân thủ hệ thống các quy định về quản lý văn hóa (thể chế văn hóa). Do vậy đối tượng quản lý nhà nước về văn hóa là các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa. Đối tượng của quản lý nhà nước về văn hóa còn được hiểu bao gồm các hoạt động văn hóa (trong đó có các dịch vụ văn

hóa, hoạt động sáng tạo...) và các giá trị văn hóa (cụ thể là các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể...).

2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

2.2.2.1. Thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa.

Việt Nam xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nên mọi hoạt động quản lý xã hội đều được đặt trong khuôn khổ của pháp luật. Các chính sách của Đảng, Nhà nước cũng đều được thể chế hóa thông qua các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Điều này làm cho chính sách có được cơ sở pháp lý vững chắc và được đảm bảo thực hiện bởi các công cụ cưỡng chế hợp pháp. Trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, thực hiện chính sách, pháp luật là yêu cầu bắt buộc và có ý nghĩa nền tảng trong quá trình quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đảm bảo thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về văn hóa; thực hiện chính sách, các quy định của pháp luật (luật, nghị định, thông tư,...) về văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đồng thời, trong quá trình quản lý, UBND thành phố Hà Nội xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa đảm bảo phù hợp với các quy định của cơ quan cấp trên và đặc điểm, tình hình phát triển văn hóa tại Thủ đô Hà Nội.

Hiện nay, trong hoạt động quản lý, UBND thành phố Hà Nội phải đảm bảo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, có nhóm giải pháp về “Phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô”. Ngày 22/02/2022 Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU “về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2023, tầm nhìn tới năm 2045”.

Hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa hiện nay rất đa dạng, không chỉ quy định về nguyên tắc, phạm vi và đối tượng điều chỉnh, mà còn xác lập cơ chế phối hợp, phân quyền, phân cấp, trách nhiệm của các cấp, ngành và cộng đồng dân cư trong việc thực hiện chính sách văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, thể hiện ở các khoản 2, 3, 4 Điều 5; Điều 41; Điều 42; Điều 61 Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật liên quan như: Luật Di sản văn hóa; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Giáo dục; Luật Điện ảnh; Luật Thư viện; Luật Xuất bản; Luật Du lịch;... Ngoài ra, còn rất nhiều các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật. Từ đó, UBND thành phố Hà Nội có cơ sở vững chắc để thực hiện chính sách, pháp luật về văn hóa tại địa phương mình. Chẳng hạn: UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 5859/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội,...

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa là một công cụ quan trọng của UBND thành phố trong tổ chức và quản lý văn hóa. Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thể hiện quá trình nhận thức sự vận động, phát triển của văn hóa Thủ đô, ghi nhận, điều chỉnh các quan hệ xã hội lĩnh vực văn hóa phù hợp mục đích, định hướng phát triển văn hóa của Thủ đô. Trên cơ sở đó xây dựng thể chế văn hóa nhằm quản lý hiệu quả, tạo lập hành lang pháp lý phù hợp trung tâm hành chính, chính trị, đơn vị hành chính đặc biệt tạo môi trường và điều kiện phát triển văn hóa Thủ đô.

Trong thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của UBND thành phố Hà Nội hiện nay thực hiện theo quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2024. Cụ thể là việc UBND thành phố Hà Nội xây dựng và ban hành theo thẩm quyền Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn; Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với các địa phương có chung di sản văn hóa được xếp hạng, ghi danh, công nhận ở các danh mục của quốc gia hoặc các danh sách, danh mục của UNESCO; thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.2.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Bộ máy QLNN về văn hóa ở Việt Nam hiện nay được tổ chức theo nguyên tắc Chính phủ thống nhất quản lý, có sự phân công, phân cấp và phân định rõ ràng thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và các cấp chính quyền địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức. Ở Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn quản lý ngành, là đầu mối giúp Chính phủ thống nhất QLNN về văn hóa. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa theo các quy định của pháp luật. Ở địa phương, chính quyền địa phương các cấp (hiện nay có hai cấp là cấp tỉnh và cấp xã) tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa theo các nội dung đã được pháp luật quy định.

Tổ chức bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội thực hiện theo nguyên tắc trên. Theo đó, UBND thành phố Hà Nội có nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng, trình HĐND thành phố xem xét ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND về chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về văn hóa tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng QLNN về văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội là Sở Văn hóa và Thể thao. Ngày 28/02/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội. Ngày 19/6/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo đó, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các cơ quan chuyên môn trong các lĩnh vực du lịch, giáo dục, khoa học, công nghệ, thanh tra,... trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội thực hiện các nội dung QLNN về văn hóa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, chất lượng công tác. Sở Giáo dục và Đào tạo có vai trò trong việc lồng ghép các nội dung về văn hóa vào chương trình giáo dục phổ thông. Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào phát triển văn hóa...

Trực tiếp triển khai thực hiện QLNN về văn hóa là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của UBND thành phố. Đội ngũ này làm việc trên cơ sở số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa và Thể thao được giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Về yêu cầu chuyên môn, cán bộ, công chức làm công tác QLNN về văn hóa cần có trình độ, kiến thức cơ bản về văn hóa và các ngành, lĩnh vực liên quan, có kiến thức quản lý nhà nước và pháp luật về quản lý văn hóa. Việc quản lý, sử dụng, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức luôn cần được đầu tư, chú trọng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, trong đó cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, tăng cường hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số trong công tác QLNN về văn hóa.

2.2.2.3. Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa không chỉ là hoạt động chuyên môn thường xuyên của các cơ quan QLNN trong lĩnh vực văn hóa, mà còn là một yêu cầu chiến lược

trong QLNN về văn hóa. Thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch này, chính quyền có thể xác định được những mục tiêu cụ thể, phương hướng dài hạn, cũng như những giải pháp khả thi nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời khuyến khích sáng tạo và tiếp nhận các giá trị văn hóa mới phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Đặc biệt, đối với Thủ đô Hà Nội – trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học của cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa tinh hoa văn hóa dân tộc, việc hoạch định và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là cơ sở để định hình và phát triển bản sắc riêng có của Hà Nội – “Thành phố vì hòa bình” – mà còn là nền tảng để xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, hiện đại, tạo động lực tinh thần to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa đối với các nội dung cơ bản sau: *Một là*, hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và cổ động, quản lý và bảo tồn di sản văn hóa (di tích lịch sử – văn hóa, lễ hội truyền thống, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể). *Hai là*, quản lý và cấp phép hoạt động văn hóa (biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, xuất bản). *Ba là*, quản lý kinh doanh dịch vụ văn hóa, tổ chức các sự kiện văn hóa (lễ hội, triển lãm, hội nghị). *Bốn là*, quản lý hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Khoản 1 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2024 đã quy định rõ “Việc bảo vệ và phát triển văn hóa Thủ đô phải xứng tầm với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội; xây dựng Hà Nội là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước; xây dựng văn hóa người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình, văn minh, tiêu biểu cho văn hóa, lương tri và phẩm giá con người Việt Nam”. Luật này cũng quy định cụ thể về các khu vực, di tích, công trình được tập trung nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa cũng như những chính sách ưu đãi đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa bao gồm quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, truyền hình và phát thanh, du lịch văn hóa, văn hóa ẩm thực. Trên cơ sở đó, UBND thành phố Hà Nội xây dựng, ban hành và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa sao cho phù hợp với các quy định và tình hình thực tiễn.

Có thể nói, việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa chính là phương thức cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa vào thực tiễn, đồng thời là thước đo năng lực, hiệu quả QLNN của UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa, góp phần giữ vững vị thế và vai trò trung tâm văn hóa của cả nước.

2.2.2.4. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý văn hóa

Nghiên cứu khoa học là nội dung quan trọng trong toàn bộ hoạt động QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa, phát triển văn hóa bền vững và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa hiện nay. Nội dung này thể hiện qua việc UBND thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa; triển khai ứng dụng các kết quả, thành tựu nghiên cứu văn hóa trong thực tiễn công tác quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện các chủ trương, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành ủy, UBND thành phố. UBND thành phố hướng tới mục tiêu xây dựng, nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa. UBND thành phố cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý văn hóa tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các lớp tập huấn để cập nhật kiến thức thường xuyên phù hợp với tình hình mới, góp phần giúp cán bộ quản lý văn hóa giải quyết những phát sinh trong thực tiễn công tác. UBND thành phố tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý văn hóa Thủ đô có điều kiện giao lưu, tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương tiêu biểu trong cả nước và kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến về phát triển công nghiệp văn hóa.

2.2.2.5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa là một trong những chức năng quan trọng trong hoạt động QLNN, nhất là trong lĩnh vực quản lý văn hóa. Trước yêu cầu phát triển

bền vững và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, công tác thanh tra, kiểm tra không chỉ là công cụ phát hiện và xử lý vi phạm, mà còn là phương thức quản lý bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả của QLNN. Thanh tra, kiểm tra đóng vai trò phòng ngừa các hành vi xâm phạm đến giá trị văn hóa truyền thống như sao chép tùy tiện di sản, xuyên tạc lễ nghi, phá hủy không gian văn hóa linh thiêng,... đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về văn hóa của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Cùng với đó, cơ quan có thẩm quyền thuộc UBND thành phố giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực văn hóa, bao gồm cả việc giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực văn hóa

Thông qua các hoạt động này, việc chấp hành chính sách, pháp luật về văn hóa được đảm bảo và góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa. Cũng thông qua đó, Nhà nước có cơ sở điều chỉnh, bổ sung, hoặc thay thế các chính sách, thể chế chưa phù hợp, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động QLNN về văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

2.2.2.6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa không chỉ mở rộng không gian giao lưu, quảng bá giá trị văn hóa của Việt Nam nói chung, của Thủ đô Hà Nội nói riêng ra thế giới, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả QLNN thông qua việc tiếp thu kinh nghiệm, mô hình, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến từ các quốc gia, tổ chức quốc tế.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội không chỉ dừng lại ở việc thiết lập các kênh ngoại giao văn hóa, mà còn thể hiện qua việc thành phố chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các thủ đô, các địa phương của nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Thông qua các hoạt động ký kết, hợp tác song phương và đa phương, Hà Nội đã tạo ra những cầu nối quan trọng nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động giao lưu nghệ thuật, triển lãm, tuần văn hóa, lễ hội quốc tế... góp phần tăng cường hiểu biết, củng cố tình

hữu nghị và nâng cao vị thế của Thủ đô trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, UBND thành phố còn tích cực hợp tác với các tổ chức văn hóa quốc tế các quỹ bảo tồn văn hóa, nhằm huy động nguồn lực, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và kinh nghiệm trong công tác bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, cũng như quảng bá hình ảnh Hà Nội - Thành phố vì hòa bình đến bạn bè năm châu. Việc lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế vào quá trình xây dựng và triển khai chiến lược bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa Thủ đô không chỉ làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, mà còn mở ra cơ hội để Hà Nội tận dụng sức mạnh “quyền lực mềm” văn hóa trong phát triển kinh tế, du lịch, thương mại và hội nhập quốc tế.

Việc đẩy mạnh các chương trình hợp tác song phương, đa phương, các dự án hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ UNESCO, UNDP, các tổ chức phi chính phủ, các quỹ bảo tồn văn hóa quốc tế... đã và đang hỗ trợ tích cực cho Việt Nam và thành phố Hà Nội trong việc gìn giữ các di sản văn hóa phi vật thể, phục dựng nghi lễ, truyền dạy nghề thủ công, bảo tồn ngôn ngữ dân tộc thiểu số, phát triển du lịch văn hóa gắn với sinh kế cộng đồng. Có thể khẳng định, hợp tác quốc tế về văn hóa đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng trong công tác QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, góp phần khẳng định vị thế trung tâm văn hóa lớn của đất nước, đồng thời nâng cao hình ảnh và uy tín của Thủ đô trong khu vực và trên thế giới.

Các nội dung quản lý nhà nước về văn hóa nêu trên được cụ thể hóa trên các lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, được phân quyền cụ thể cho cơ quan chuyên môn quản lý chuyên ngành là Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp xã. Các nội dung quản lý cụ thể bao gồm: Di sản văn hóa; Nghệ thuật biểu diễn; Điện ảnh; Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm; Quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa; Thư viện, quảng cáo; Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động; Tổ chức và thực hiện xây dựng hương ước, quy ước tại địa phương; Văn học...

2.2.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Nguyên tắc QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là hệ thống các quan điểm mang tính chỉ đạo nền tảng, định hướng cho UBND trong quá

trình quản lý đối với lĩnh vực văn hóa trên địa bàn Thủ đô. Các nguyên tắc này không chỉ phản ánh nhận thức khoa học về bản chất, đặc điểm của đối tượng quản lý mà còn được hình thành trên cơ sở tuân thủ các quy luật khách quan chi phối hoạt động QLNN cũng như phù hợp với các mục tiêu quản lý trong từng giai đoạn phát triển. Việc quán triệt và thực hiện đầy đủ, đúng đắn các nguyên tắc này là điều kiện tiên quyết để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tính bền vững và tính nhân văn trong thực hiện chức năng QLNN đối với văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Các nguyên tắc chủ yếu được xác định bao gồm:

Một là, nguyên tắc Đảng lãnh đạo: Đảng lãnh đạo văn hoá, văn nghệ, trước hết và quan trọng nhất là thông qua và bằng đường lối và những quan điểm chỉ đạo của mình đối với lĩnh vực văn hoá văn nghệ. Đây là vấn đề cốt lõi và chính yếu nhất của sự lãnh đạo. Đường lối và các quan điểm đó được thể hiện tập trung trong các nghị quyết, văn kiện chung của Đảng và trong các nghị quyết, văn bản riêng có tính chất chuyên đề về văn hoá. Tất nhiên, đường lối, quan điểm này không phải là ý muốn chủ quan của Đảng áp đặt cho văn hoá mà bao giờ cũng là kết quả tổng hợp của sự nhận thức những đòi hỏi, mục tiêu của cách mạng, của sự phát hiện, vận dụng những quy luật khách quan của đời sống xã hội, của lĩnh vực văn hoá và của sự tổng kết thực tiễn vận động và phát triển của văn hoá trong tiến trình lịch sử.

Cơ quan quản lý hành chính nhà nước chịu sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong thực hiện các hoạt động quản lý văn hóa tại địa phương, thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động quản lý của mình. Đồng thời phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, khuyến khích sự tham gia của người dân vào hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa ở Thủ đô, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của nhân dân để hoàn thiện những quyết định quản lý.

Hai là, nguyên tắc thể chế hóa và tuân thủ pháp luật trong quản lý nhà nước về văn hóa: này yêu cầu đảm bảo tuân thủ đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật được thể chế hóa của Nhà nước trong QLNN về văn hóa. QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội cần được thực hiện trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa. Đây là nguyên tắc định hướng toàn bộ hoạt động QLNN về văn hóa của

UBND thành phố Hà Nội. Nói cách khác, quá trình hoạch định chính sách văn hóa của Thủ đô, xây dựng thể chế và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội cần tuân thủ tuyệt đối đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về văn hóa của Đảng, Nhà nước. Các chương trình, dự án, kế hoạch và chính sách quản lý văn hóa cần phải phản ánh đúng tinh thần các nghị quyết của Đảng, đảm bảo tuân thủ pháp luật về văn hóa.

Ba là, nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa QLNN về văn hóa với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đây là nguyên tắc nhằm đảm bảo rằng các chính sách, chương trình và hoạt động quản lý văn hóa không bị tách rời khỏi tiến trình phát triển chung của đất nước, của Thủ đô mà ngược lại, trở thành một phần hữu cơ thúc đẩy sự phát triển toàn diện, bền vững. UBND thành phố Hà Nội cần có sự linh hoạt trong thiết kế chính sách phù hợp với từng địa bàn, bảo đảm vừa bảo tồn được bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa Thủ đô, vừa hỗ trợ phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. QLNN về văn hóa nếu được thực hiện gắn với quy hoạch phát triển sẽ phát huy được hiệu quả toàn diện cả về văn hóa, kinh tế và xã hội.

Bốn là, nguyên tắc bảo đảm tính an toàn và bền vững trong QLNN về văn hóa. QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội cần được triển khai theo nguyên tắc đảm bảo tính an toàn và bền vững, không gây tác động tiêu cực đối với môi trường, sự gắn kết cộng đồng cũng như tổn hại đến quốc phòng, an ninh của Thủ đô. Trong bối cảnh phát triển hiện nay, việc thúc đẩy các hoạt động bảo tồn, phát huy văn hóa phải luôn đặt trong mối quan hệ hữu cơ với mục tiêu ổn định an ninh chính trị, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Mọi chính sách, chương trình can thiệp quản lý văn hóa cần cân nhắc kỹ lưỡng nhằm hạn chế tối đa nguy cơ gây chia rẽ cộng đồng, phá vỡ cấu trúc xã hội truyền thống hoặc làm suy giảm các yếu tố văn hóa bản địa gắn với môi trường tự nhiên. UBND thành phố Hà Nội cần có cơ chế giám sát, đánh giá tác động kinh tế, văn hóa, xã hội một cách toàn diện trước khi triển khai các chính sách, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong giám sát và phản hồi chính sách, qua đó tạo sự đồng thuận và hiệu quả bền vững trong quản lý văn hóa.

Năm là, nguyên tắc bảo đảm tính phân cấp, phân quyền đồng thời tăng cường tính chủ động của UBND thành phố Hà Nội và phát huy vai trò của cộng

đồng trong QLNN về văn hóa. Đây là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, phản ánh xu thế hiện đại trong quản trị công, khi quyền lực không chỉ tập trung ở trung ương mà được phân bổ hợp lý giữa các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và tính thích ứng với điều kiện đặc thù của từng vùng, miền. Trong bối cảnh văn hóa gắn bó mật thiết với môi trường sống và bản sắc địa phương, việc phân cấp cho địa phương đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng và thực thi các chính sách phù hợp với từng cộng đồng cụ thể. Sự chủ động cho phép UBND thành phố Hà Nội nói riêng, chính quyền địa phương nói chung linh hoạt triển khai các hoạt động quản lý dựa trên đặc thù của từng địa phương. Đồng thời, nguyên tắc này cũng nhấn mạnh vai trò của cộng đồng người dân không chỉ là đối tượng được thụ hưởng chính sách, mà còn là chủ thể tham gia vào quá trình quản lý văn hóa. Khi cộng đồng được trao quyền và khuyến khích tham gia vào quá trình quản lý, các giá trị văn hóa truyền thống sẽ được gìn giữ, phát huy một cách chủ động, bền vững hơn.

2.2.4. Phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Phương pháp QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội được hiểu là hệ thống các hình thức, biện pháp và cách thức tác động có chủ đích, có tổ chức của UBND thành phố Hà Nội nhằm định hướng, điều chỉnh và kiểm soát các hoạt động văn hóa tại Thủ đô, qua đó đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Các phương pháp này không chỉ thể hiện vai trò định hướng, điều hành của UBND thành phố Hà Nội mà còn phản ánh mức độ phù hợp, hiệu quả của công tác quản lý trong điều kiện đặc thù của một trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Việc lựa chọn và phối hợp hợp lý các phương pháp quản lý phù hợp với từng trường hợp cụ thể là yếu tố then chốt góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Về cơ bản, có ba phương pháp QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, đó là:

Một là, phương pháp tuyên truyền - giáo dục.

Phương pháp tuyên truyền - giáo dục đóng vai trò then chốt trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, không chỉ nhằm phổ biến thông tin

mà còn góp phần định hướng nhận thức và hành vi của các chủ thể tham gia vào hoạt động văn hóa cũng như quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Thủ đô. Thông qua các hình thức truyền thông đa dạng như hội thảo, tập huấn, truyền thông đại chúng, tài liệu hướng dẫn, UBND thành phố Hà Nội truyền tải đến người dân những nội dung quan trọng về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về văn hóa, đặc biệt là những chính sách liên quan đến cho vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế gắn với bảo tồn văn hóa. Đồng thời, cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, kỹ năng quảng bá bản sắc dân tộc, bản sắc văn hóa Thủ đô, từ đó giúp người dân chủ động hơn trong tiếp cận các cơ hội phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, tuyên truyền - giáo dục cũng hướng đến việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tại địa phương về vai trò và trách nhiệm trong công cuộc hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giữ gìn di sản văn hóa. Việc thiết lập môi trường nhận thức đồng thuận, thống nhất giữa các chủ thể liên quan chính là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN trong lĩnh vực này, bảo đảm sự tham gia thực chất và lâu dài của toàn xã hội.

Hai là, phương pháp tâm lý xã hội.

Phương pháp tâm lý xã hội trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội nhằm tác động vào nhận thức và tình cảm từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đối tượng góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân và bảo tồn, phát triển, quảng bá văn hóa của Thủ đô. Thông qua việc tổ chức các chương trình, sự kiện văn hóa, UBND thành phố Hà Nội thu hút được sự tham gia của cộng đồng từ đó khơi dậy ý thức tự quản, tăng cường sự gắn kết và trách nhiệm của người dân đối với hoạt động văn hóa. Việc thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu của người dân trong các hoạt động văn hóa là tiền đề để xây dựng một môi trường văn hóa Thủ đô thân thiện, hấp dẫn, thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Xây dựng văn hóa công sở trong các cơ quan Nhà nước nói chung, trong các cơ quan quản lý văn hóa nói riêng qua đó tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, đề cao các giá trị đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đó cũng chính là môi trường tích cực để đội

ngũ này phát huy tinh thần và trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo tồn và phát triển văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

Ba là, phương pháp hành chính.

Phương pháp hành chính trong QLNN về văn hóa là hình thức tác động trực tiếp của UBND thành phố Hà Nội đến các đối tượng quản lý thông qua việc ban hành các quyết định mang tính bắt buộc, đơn phương. Đây là phương pháp dựa trên quyền lực mang tính pháp lý của UBND cấp tỉnh nhằm đảm bảo tính tuân thủ đối với các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực văn hóa. Đặc điểm cơ bản của phương pháp hành chính trong quản lý văn hóa của Nhà nước là tính bắt buộc, tính quyền lực. Nó đòi hỏi đối tượng quản lý phải nghiêm chỉnh chấp hành các tác động hành chính, nếu vi phạm sẽ bị xử lý kịp thời. Tính quyền lực đòi hỏi các cơ quan quản lý Nhà nước phải sử dụng đúng và đầy đủ quyền lực của mình trong các tác động hành chính gắn với thẩm quyền của mình. Thực chất của phương pháp này là sử dụng quyền lực của Nhà nước để tạo ra sự phục tùng của cá nhân và tổ chức trong hoạt động quản lý.

Cụ thể, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định hành chính quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực văn hóa: việc thực hiện các hoạt động văn hóa, việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa hoặc khai thác các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Các biện pháp quản lý hành chính có thể bao gồm cả hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện các hành vi làm tổn hại đến văn hóa, sử dụng sai mục đích các thiết chế văn hóa, hay làm suy giảm giá trị di sản văn hóa.

Với chức năng điều tiết trực tiếp và ràng buộc pháp lý rõ ràng, phương pháp hành chính giữ vai trò nền tảng đối với việc bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật trong công tác quản lý của UBND thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả bền vững, phương pháp này cần được vận dụng linh hoạt, kết hợp hài hòa với các phương pháp khác nhằm tăng cường sự đồng thuận và tự giác của cộng đồng.

Bốn là, phương pháp kinh tế.

Phương pháp kinh tế là một trong những công cụ quản lý hiện đại và linh hoạt, được sử dụng để tác động đến hành vi của các chủ thể trong xã hội thông qua các cơ chế khuyến khích vật chất, điều tiết lợi ích và phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm

đạt được các mục tiêu quản lý một cách bền vững và hiệu quả. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thực hiện các phương pháp kinh tế bằng việc mở rộng quyền hành động cho các cá nhân và tập thể doanh nghiệp, đồng thời tăng trách nhiệm kinh tế của họ. Từ đó giảm được việc điều hành, kiểm tra, đôn đốc, mang tính sự vụ, hành chính, nâng cao ý thức kỷ luật tự giác của mọi người và doanh nghiệp.

Cơ quan quản lý hành chính nhà nước về văn hóa tác động lên đối tượng quản lý bằng các phương pháp kinh tế theo các hướng sau:

- Định hướng phát triển chung bằng các mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với điều kiện thực tế của hệ thống bằng chỉ tiêu cụ thể cho từng thời gian, từng đối tượng; Sử dụng các biện pháp đòn bẩy, kích thích kinh tế để lôi cuốn, thu hút, khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp phát triển sản xuất theo hướng vừa ích nước, lợi nhà; Bằng chính sách ưu đãi kinh tế để điều chỉnh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa - thu hút tiềm năng của nguồn lực trong nước và quốc tế vào phát triển văn hóa.

Xu hướng chung hiện nay là mở rộng việc áp dụng các phương pháp kinh tế vào quản lý văn hóa. Để làm được việc đó, cần chú ý một số điểm sau:

Một là, phải hoàn thiện hệ thống các đòn bẩy kinh tế, các định mức cho hoạt động kinh doanh văn hóa tại địa phương. *Hai là*, phải thực hiện sự phân cấp quản lý theo hướng mở rộng quyền hạn cho các cấp dưới. *Ba là*, sử dụng phương pháp kinh tế trong quản lý văn hóa đòi hỏi cán bộ quản lý phải có trình độ và năng lực về nhiều mặt. Cả kiến thức văn hóa, kinh tế và luật pháp, phải có bản lĩnh vững vàng. Tránh “thương mại hoá” tràn lan trong các hoạt động văn hoá, xa rời các mục tiêu chính trị, xã hội.

Đối với QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, phương pháp kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực phát triển cho văn hóa thông qua việc khai thác và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các công cụ của phương pháp kinh tế trong lĩnh vực này bao gồm: hỗ trợ tài chính trực tiếp dưới dạng trợ cấp sinh kế, trợ giúp bảo tồn văn hóa; ưu đãi tín dụng như cho vay vốn với lãi suất thấp để người dân có thể đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với văn hóa Thủ đô; tổ chức các chương trình đào tạo nghề mang tính ứng dụng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và thế mạnh bản địa; áp dụng chính sách ưu đãi thuế,

giảm phí cho các doanh nghiệp tham gia vào phát triển du lịch văn hóa, sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống, hoặc tổ chức lễ hội đặc thù.

Phương pháp kinh tế không chỉ hướng tới việc tạo lập sinh kế ổn định mà còn là công cụ thúc đẩy người dân tích cực tham gia vào quá trình bảo tồn, phát triển văn hóa. Khi được triển khai đồng bộ và gắn kết chặt chẽ với các phương pháp giáo dục - tuyên truyền và phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế góp phần đảm bảo hiệu quả quản lý toàn diện, tăng cường năng lực tự chủ của cộng đồng và duy trì trật tự xã hội một cách bền vững.

Vai trò của các phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa có ý nghĩa quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Tùy bối cảnh, điều kiện, đối tượng và giai đoạn khác nhau Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sử dụng phương pháp quản lý nào đem lại hiệu quả cao nhất hoặc linh hoạt kết hợp nhiều phương pháp để đem lại hiệu quả tối ưu.

2.2.5. Vai trò quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, QLNN về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội góp phần định hướng, điều chỉnh sự phát triển văn hóa của Thủ đô, giúp thực hiện hóa các chủ trương, đường lối văn hóa của Đảng.

Hoạt động quản lý văn hóa trong các lĩnh vực cụ thể sẽ giúp hạn chế những sai lệch trong khi thực thi các cơ chế, chính sách của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là nhằm điều chỉnh, định hướng và thiết lập trật tự kỷ cương của hoạt động này hướng đến mục tiêu và yêu cầu của sự phát triển sự nghiệp văn hóa và nguồn nhân lực văn hóa cho quốc gia.

Để quản lý tốt hoạt động của lĩnh vực văn hóa trong giai đoạn hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phải chú trọng xây dựng thể chế văn hoá. Thể chế văn hoá bao gồm hai loại hệ thống chuẩn mực: Chuẩn mực luật pháp; Chuẩn mực phong tục tập quán. Chuẩn mực luật pháp được bảo đảm thực hiện bằng tổ chức và phương tiện nhà nước, thuộc loại “thể chế cứng”. Chuẩn mực phong tục tập quán do cộng đồng đề xuất, được số đông thành viên chấp nhận và tự giác thực hiện, nó thuộc loại “thể chế mềm”, được bảo đảm thực hiện bằng áp lực của dư luận xã hội, bằng sự khen chê của cộng đồng.

Các văn bản pháp luật tạo ra một hành lang pháp lý cho các hoạt động văn hoá, đặc biệt có ý nghĩa khi chúng ta đang tiến hành chủ trương xã hội hoá các hoạt động văn hoá trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động văn hóa thuộc loại hoạt động dân sự, gắn với phúc lợi xã hội. Vì vậy, bên cạnh hệ thống luật pháp, cần vận dụng các “thể chế mềm” trong quản lý. Việc sử dụng quy ước, hương ước, nội quy của cơ quan, đơn vị để điều chỉnh hoạt động văn hóa cho phù hợp. Đây là những biện pháp nhằm tăng cường vai trò của cộng đồng trong quản lý các hoạt động văn hóa.

Hoạt động văn hóa vận hành thông qua các thiết chế văn hoá với tư cách là bộ phận của khách thể quản lý. Thiết chế văn hoá chính là những điều kiện vật chất để thực thi chính sách văn hoá, chính sách về văn hóa, hướng các hoạt động văn hóa vào các mục tiêu đã đề ra. Nhà nước cũng phải quản lý các thiết chế này thông qua việc cấp giấy phép và chuẩn y các quy định về chức năng, nhiệm vụ đối với chúng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và thực hiện các chính sách về văn hóa cũng là một nội dung rất quan trọng của quản lý nhà nước về văn hóa. Thậm chí, chính sách về văn hóa còn được xem là công cụ chủ yếu, điều kiện khung của quản lý nhà nước về văn hóa. Chính sách về văn hóa là sự thể chế hoá các quan điểm và phương hướng phát triển văn hoá, phát triển lĩnh vực văn hóa nhằm tác động lên các nhóm cộng đồng văn hoá, cộng đồng chính trị và cộng đồng dân cư để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình văn hoá. Mục tiêu của chính sách văn hóa là thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, luật pháp của nhà nước về phát triển văn hoá trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Hai là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là một yếu tố quan trọng góp phần tạo điều kiện cho sự phát triển KT - XH Thủ đô.

Văn hóa và tăng trưởng kinh tế là mối quan hệ đa chiều, có liên hệ mật thiết với nhau. Hoạt động quản lý văn hóa với sự phát triển kinh tế - xã hội luôn gắn liền với nhau, điều đó thể hiện rõ nét qua chủ trương tạo mối liên kết giữa kinh doanh thương mại với các hoạt động văn hóa du lịch, bảo tồn và phát triển các di tích lịch sử - văn hóa; phát triển đa dạng hóa các loại hình thương mại, công nghiệp văn hóa, dịch vụ gắn với du lịch, văn hóa, lễ hội, sinh thái, phát triển kinh tế bền vững đi đôi với việc giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa, các

ngành nghề truyền thống; khuyến khích đầu tư và phát triển hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch, đủ tiêu chuẩn để đón khách quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hóa đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, cách mạng; xây dựng các trung tâm thể thao, văn hóa, vui chơi giải trí; thành lập câu lạc bộ, hiệp hội, ngành nghề kinh doanh trong Hà Nội để trao đổi kinh nghiệm, thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng phát triển; giới thiệu, quảng bá giá trị lịch sử- văn hóa của các di tích lịch sử- văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của quận; bảo tồn và nâng cao giá trị lịch sử - văn hóa các lễ hội truyền thống.

Văn hóa là nền tảng tinh thần, đồng thời, vừa là mục tiêu vừa là động lực, điều tiết sự phát triển của xã hội. Mục đích của QLNN về văn hóa nhằm duy trì sự ổn định, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lĩnh vực văn hóa liên quan mật thiết đến đời sống tư tưởng, tình cảm... của người dân. Vì vậy, việc UBND thành phố Hà Nội quản lý có hiệu quả, hiệu lực sẽ tạo điều kiện để xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, phát huy quyền làm chủ của nhân dân Thủ đô, giúp nhân dân sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa, tạo dựng một lối sống văn minh, hiện đại, xứng đáng với tên gọi “Thành phố vì hòa bình”, “Thủ đô nghìn năm văn hiến”.

Thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa, UBND thành phố đã biến văn hóa trở thành một nguồn lực nội sinh quan trọng, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế, du lịch, giáo dục, khoa học và công nghệ. Các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và khai thác hợp lý hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể không chỉ gìn giữ bản sắc riêng có của Hà Nội mà còn tạo ra sức hút đặc biệt đối với du khách trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy ngành du lịch - dịch vụ phát triển, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Mặt khác, QLNN về văn hóa còn định hướng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, hiện đại, từ đó tạo nền tảng tinh thần vững chắc để huy động sự tham gia của toàn xã hội vào sự nghiệp phát triển chung. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, kết hợp với sự sáng tạo và hội nhập quốc tế về văn hóa, đã góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của Hà Nội - “Thành phố vì hòa bình”, một trung tâm văn hóa tiêu biểu của khu vực và thế giới. Chính sự kết hợp hài hòa này đã và đang khẳng định rằng,

văn hóa không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực thúc đẩy phát triển KT - XH bền vững của Thủ đô.

Ba là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội góp phần bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng thành quả văn hóa của người dân Thủ đô.

Thông qua việc xây dựng, ban hành và thực thi cơ chế, chính sách pháp luật về văn hóa, trên cơ sở tuân thủ luật pháp, công ước, điều ước quốc tế, sự phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của đất nước và thành phố, việc UBND thành phố Hà Nội quản lý có hiệu quả các hoạt động văn hóa sẽ tạo môi trường, không gian sống và làm việc tiên bộ, nhân văn đối với xã hội. Mọi người đều được tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, được đối xử bình đẳng, làm những gì pháp luật không cấm, phù hợp với chuẩn mực, đạo đức. Thông qua hoạt động QLNN về văn hóa, người dân ý thức rõ hơn về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân trong quá trình tham gia sáng tạo, thực hành và hưởng thụ những thành quả, sản phẩm văn hóa. Điều 41 Hiến pháp năm 2013, quy định: “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”. Cùng với Hiến pháp là các bộ luật và các văn bản quy phạm dưới luật hướng dẫn thi hành về từng lĩnh vực cụ thể, góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, hiện đại để đảm bảo quyền của người dân khi tham gia vào hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các lễ hội truyền thống, sự kiện văn hóa - nghệ thuật đương đại, các hoạt động biểu diễn, triển lãm miễn phí hoặc với chi phí phù hợp đã góp phần đa dạng hóa các hình thức thụ hưởng, đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng phong phú của nhân dân. Đặc biệt, UBND thành phố Hà Nội còn chú trọng đến việc phát triển văn hóa gắn với ứng dụng công nghệ số, mở rộng không gian văn hóa trực tuyến, tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận các giá trị di sản và thành tựu văn hóa một cách thuận tiện, nhanh chóng, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Nhờ đó, quyền được hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng được bảo đảm tốt hơn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, củng cố niềm tin xã hội, tăng cường gắn kết cộng đồng và khẳng định vị thế của Thủ đô là trung tâm văn hóa lớn của cả nước.

Bốn là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cơ quan, tổ chức đảng, chính quyền thành phố với nhân dân Thủ đô.

Mục đích của QLNN về văn hóa nhằm điều hướng các hoạt động, lĩnh vực theo mục tiêu, kế hoạch, chiến lược quốc gia đã đề ra. Trên cơ sở đó, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của các chủ thể. Văn hóa là lĩnh vực đặc biệt, liên quan trực tiếp đến xây dựng con người trong thời đại mới. Vì vậy, UBND thành phố Hà Nội quản lý tốt lĩnh vực này sẽ phản ánh tính chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, vì cuộc sống hạnh phúc, phồn vinh của nhân dân. Thông qua hoạt động QLNN về văn hóa, người dân sẽ hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chủ động, tích cực tham gia với tinh thần, trách nhiệm cao. Đồng thời, phối hợp cùng các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội của Thủ đô trong việc tham gia quản lý, vận hành và phát triển hoạt động văn hóa.

Mặt khác, QLNN về văn hóa còn giúp các cấp ủy, chính quyền thành phố kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, lắng nghe ý kiến phản hồi từ cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp hơn với thực tiễn. Qua đó, nhân dân cảm nhận được vai trò là chủ thể của đời sống văn hóa, được tôn trọng và tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo, đồng thời củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền. Có thể nói, chính nhờ sự quan tâm, đầu tư và tổ chức quản lý văn hóa hiệu quả mà mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân Thủ đô ngày càng gắn bó chặt chẽ, trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng để xây dựng Hà Nội phát triển bền vững, văn minh, hiện đại.

Năm là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi những hành vi tiêu cực, bảo đảm an ninh con người, an ninh xã hội tại Thủ đô.

Bên cạnh việc tạo cơ chế, hành lang pháp lý và môi trường tự do, dân chủ để hoạt động văn hóa diễn ra an toàn, thuận lợi thì hoạt động QLNN về văn hóa còn góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhận diện, cảnh báo, ngăn ngừa từ sớm, từ xa những hiện tượng, hành vi phản văn hóa. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quá trình hội

nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... đã và đang tạo ra những cơ hội mới cho phát triển văn hóa của Việt Nam nói chung, của Thủ đô Hà Nội nói riêng. Tuy nhiên, hoạt động QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đang đứng trước những thách thức như tình trạng “xâm lăng” văn hóa gắn với giá trị lạc hậu, những luồng tư tưởng cực đoan bên ngoài thâm nhập và truyền bá thông qua không gian mạng... Việc tăng cường, đổi mới hoạt động QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch cũng như quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Thủ đô. Trên cơ sở đó, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tiêu kết chương 2

Quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển Thủ đô. Thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật, quản lý bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, Hà Nội đã từng bước khẳng định vai trò trung tâm văn hóa lớn của cả nước. Chương 2 của luận án đã khái quát một cách toàn diện về thành phố Hà Nội trên nhiều phương diện: địa lý tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và hệ thống chính trị. Trên cơ sở đó, làm rõ khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, vai trò và đặc điểm của UBND thành phố Hà Nội. Đồng thời, phân tích khái niệm, vai trò, đặc điểm của văn hóa Thủ đô với tư cách là một trung tâm văn hóa lớn của cả nước, nơi hội tụ, giao thoa và phát triển nhiều giá trị văn hóa truyền thống cũng như hiện đại. Đặc biệt, nội dung trọng tâm của chương 2 tập trung làm rõ khái niệm, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và vai trò của QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội.

Hà Nội với vị thế là Thủ đô, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, có vai trò đặc biệt trong chiến lược phát triển đất nước. Do đó, trong lĩnh vực QLNN về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội giữ một vị trí then chốt, có trách nhiệm định hướng, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, thúc đẩy sự sáng tạo, quảng bá hình ảnh văn hóa Thủ đô trong và ngoài nước, qua đó góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô theo định hướng: “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Những vấn đề lý luận và thực tiễn được trình bày trong chương 2 chính là nền tảng khoa học và thực tiễn quan trọng, tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Chương 3

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được quan tâm và chú trọng.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hoá, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định hành chính và chương trình hành động phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội của Thủ đô. Các chính sách, kế hoạch phát triển văn hóa được ban hành có định hướng rõ ràng, mục tiêu cụ thể, phù hợp với yêu cầu phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường (KTTH) định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng. Cùng với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về văn hóa được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức pháp lý và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa các cấp cũng như các tầng lớp nhân dân. Việc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật chuyên ngành như: Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh... được các cơ quan chuyên môn triển khai nghiêm túc, bước đầu tạo được nền nếp trong quản lý và hoạt động văn hóa trên địa bàn. So với giai đoạn trước năm 2015, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động hơn trong việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình hành động phù hợp với đặc thù Thủ đô, từ đó tạo nên những bước chuyển biến tích cực trong quản lý văn hóa.

Trong những năm qua, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều kế hoạch quan trọng nhằm hiện thực hóa các chính sách phát triển văn hóa. Cụ thể, giai đoạn 2016 - 2020, Hà Nội đã triển khai Chương trình 04-CTr/TU về “Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”, với gần 200 kế hoạch,

đề án, hướng dẫn cụ thể được ban hành [76, tr.2]. Nhờ vậy, số lượng các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa tăng đều hàng năm: năm 2016 có 75% đơn vị hành chính cơ sở đạt chuẩn, đến năm 2020 đạt 83% [70] và đến năm 2023 đạt xấp xỉ 90% [80, tr.3]. Đây là một minh chứng rõ rệt cho sự quan tâm và chỉ đạo đồng bộ từ thành phố đến cơ sở. Bên cạnh đó, chính sách, pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng được thực hiện hiệu quả. Hà Nội hiện có hơn 5.922 di tích, trong đó hơn 1.200 di tích được xếp hạng cấp quốc gia [84, tr.3]. Trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND thành phố đã bố trí hơn 1.500 tỷ đồng cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích, giúp phục hồi gần 1.000 công trình [57, tr.4]. Đặc biệt, từ năm 2021 - 2023, mỗi năm thành phố đều dành khoảng 300 - 350 tỷ đồng cho hoạt động này [59, tr.4]. Kết quả là nhiều công trình trọng điểm như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, đền Quán Thánh, chùa Trấn Quốc được bảo tồn, nâng cấp, góp phần khẳng định vai trò của Hà Nội là “Thủ đô di sản” của cả nước.

Trong lĩnh vực nghệ thuật và biểu diễn văn hóa, các chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động biểu diễn được triển khai nghiêm túc, đi kèm nhiều cơ chế khuyến khích sáng tạo. Nếu giai đoạn 2015 - 2018, Hà Nội chỉ tổ chức khoảng 800 - 1.000 buổi biểu diễn nghệ thuật công lập/năm [71, tr.3], thì đến giai đoạn 2021 - 2023, con số này đã vượt 2.000 buổi/năm, với sự tham gia của nhiều đoàn nghệ thuật quốc tế [80, tr.5]. Ngoài ra, việc triển khai chính sách, pháp luật về phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cũng đạt kết quả nổi bật. Năm 2015, tỷ lệ gia đình văn hóa ở Hà Nội đạt khoảng 82% [69, tr.5]; đến năm 2020 tăng lên 88% [75, tr.5] và đến năm 2024 đạt trên 90% [82, tr.3]. Cùng với đó, tỷ lệ làng, tổ dân phố văn hóa cũng tăng từ 70% (2015) lên 85% (2024). Những kết quả này cho thấy chính sách về xây dựng nếp sống văn minh đô thị và văn hóa cộng đồng đã được người dân đồng tình hưởng ứng và đi vào thực tiễn một cách bền vững.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về văn hóa trên địa bàn thành phố, thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội cũng đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về văn hóa thông qua nhiều hình thức như hội nghị tập huấn, truyền thông đại chúng, ứng dụng công nghệ số. Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đều tổ chức nhiều buổi tuyên truyền lưu động, hội thi tìm hiểu pháp luật, lồng ghép nội dung văn hóa

với an ninh, môi trường, nếp sống văn minh đô thị... Cụ thể, trong năm 2016, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã tổ chức gần 2.500 buổi biểu diễn văn hóa - nghệ thuật, trong đó có 407 buổi biểu diễn phục vụ chính trị [89]. Qua đó đã tuyên truyền hiệu quả các chính sách, chủ trương về nếp sống văn minh, kỷ cương đô thị; năm 2022, thành phố đã tổ chức trên 380 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến văn hóa, thu hút gần 60.000 lượt người tham dự, đặc biệt tập trung vào Luật Di sản văn hóa, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Quảng cáo... [37, tr.3]; năm 2024, công tác thông tin tuyên truyền văn hóa trên địa bàn thành phố đã đạt kết quả ấn tượng với hơn 1.600 tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử Hà Nội [60, tr.2]. Có thể thấy, việc thực hiện chính sách, pháp luật về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo vệ di sản và thúc đẩy các giá trị văn hóa mới phù hợp với bối cảnh phát triển hiện nay.

Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội còn tích cực tham gia góp ý vào các dự thảo luật và chính sách của Trung ương như: Tham mưu, góp ý và kịp thời đưa những nội dung mới về phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa vào dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi, bổ sung), quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Trên cơ sở đó, không chỉ giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hóa mà còn thể hiện vai trò chủ động của UBND thành phố Hà Nội trong việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa trên địa bàn thành phố.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 167/300 ý kiến, chiếm 55,67% đồng ý rằng đã thực hiện tốt [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, việc thực hiện nội dung này đã có sự nhìn nhận nghiêm túc từ UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội.

Hai là, bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã từng bước được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả

Bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội trong những năm qua đã từng bước được kiện toàn, hoàn thiện và hoạt động ngày càng hiệu

quả, phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa trong bối cảnh mới. UBND thành phố Hà Nội đóng vai trò trung tâm trong chỉ đạo, điều hành, ban hành các chính sách lớn về văn hóa; Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội là cơ quan chuyên môn, trực tiếp tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ QLNN về văn hóa. Cùng với đó, các sở, ngành liên quan như Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Thanh tra... đã phối hợp chặt chẽ trong quản lý và phát triển văn hóa, góp phần tạo nên sự thống nhất và đồng bộ trong toàn hệ thống. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ cấp thành phố đến cơ sở không ngừng được củng cố, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Nhờ sự kiện toàn và phối hợp hiệu quả của bộ máy, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, từ việc xây dựng thể chế, chính sách, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án văn hóa đến việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản và xây dựng đời sống văn hóa mới. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển văn hóa Thủ đô một cách bền vững, hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, tổ chức bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã từng bước được kiện toàn, củng cố và ngày càng hoạt động hiệu quả, thể hiện rõ vai trò chủ đạo trong việc thực thi chính sách văn hóa trên địa bàn Thủ đô. UBND thành phố Hà Nội đã tập trung chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội - cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý. Điển hình, năm 2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 19/2015/QĐ-UBND nhằm sáp nhập Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội, làm nhiệm vụ quản lý văn hóa cấp thành phố. Việc sáp nhập này không chỉ giúp xóa bỏ sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, mà còn tạo ra sự tập trung thống nhất trong chỉ đạo, quản lý các hoạt động văn hóa và thể thao của thành phố. Đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả: từ 25 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trước năm 2015, đến năm 2020 đã được giảm xuống còn 20 đơn vị, bao gồm các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc [57, tr.3]. Việc tinh giản này là một phần trong nỗ lực thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày

5/1/2016 của UBND thành phố Hà Nội về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nhờ đó, bộ máy quản lý được thu gọn đầu mối, tránh tình trạng dàn trải, góp phần nâng cao hiệu lực chỉ đạo điều hành, giảm chi phí quản lý hành chính, và từng bước hình thành đội ngũ chuyên môn hóa cao trong từng lĩnh vực. Song song với đó, Sở cũng tập trung rà soát, đánh giá lại chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác phân cấp quản lý được thực hiện rõ ràng hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực như tổ chức lễ hội, cấp phép hoạt động biểu diễn nghệ thuật, quản lý di sản văn hóa và xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở. Nhờ các nỗ lực này, nhiều thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa được cắt giảm từ 30 - 40% thời gian giải quyết, mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa ngày càng tăng [74, tr.3]. Giai đoạn này có thể xem là nền móng vững chắc cho quá trình hiện đại hóa bộ máy quản lý văn hóa tại Hà Nội, đảm bảo đáp ứng yêu cầu mới về phát triển bền vững văn hóa Thủ đô trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong thời gian từ năm 2020 đến nay, việc kiện toàn bộ máy quản lý văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng hiện đại, linh hoạt và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số. Nếu như giai đoạn trước mới tập trung ổn định bộ máy nhân sự thì giai đoạn sau, chất lượng đội ngũ đã được nâng cao rõ rệt. Điển hình, năm 2020, tổng số cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách trong lĩnh vực văn hóa trên toàn địa bàn thành phố đạt khoảng 620 người và được duy trì ổn định qua các năm. Trong đó, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội trực tiếp quản lý 130 cán bộ, còn lại phân bổ tại phòng văn hóa tại các đơn vị cơ sở và các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tương đối đầy đủ nguồn nhân lực cho việc triển khai các chính sách, chương trình phát triển văn hóa của thành phố [76, tr.3]. Về trình độ chuyên môn, đội ngũ cán bộ văn hóa có sự chuyển biến tích cực khi trên 92% có trình độ đại học trở lên, trong đó khoảng 10% có trình độ sau đại học, chủ yếu ở các chuyên ngành phù hợp như quản lý văn hóa, xã hội học, công tác xã hội, hoặc chính sách công [82, tr.2]. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng hoạch định và tổ chức thực thi các chính sách văn hóa cấp địa phương. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, thành phố Hà Nội đã chú trọng bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ văn hóa; đến năm 2023, khoảng 35%

cán bộ đã được đào tạo, tập huấn các kiến thức về quản trị di sản số, ứng dụng công nghệ trong truyền thông văn hóa cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa trong kỷ nguyên số [81, tr.3]. Cơ cấu cán bộ cũng được điều chỉnh theo hướng hợp lý, hài hòa về giới tính, độ tuổi và lĩnh vực chuyên môn. Tỷ lệ cán bộ nữ đạt 48,7%, phản ánh sự quan tâm của thành phố trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa. Đồng thời, sự gia tăng tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi) từ 18,5% năm 2020 [76, tr.1] lên 22,3% năm 2023, dự kiến đạt 25% vào cuối năm 2025 [81, tr.1]. Đây là minh chứng cho nỗ lực trẻ hóa và tái cơ cấu đội ngũ theo hướng kế thừa và đổi mới. Những cán bộ trẻ này không chỉ có nền tảng kiến thức chuyên môn tốt mà còn có khả năng thích ứng nhanh với môi trường công nghệ và tư duy phát triển văn hóa trong bối cảnh hội nhập. Ngoài ra, thành phố Hà Nội cũng đã đầu tư hiện đại hóa hạ tầng quản lý văn hóa với việc đưa vào vận hành Trung tâm Quản lý dữ liệu di sản, triển khai cơ sở dữ liệu số hóa 600 di tích từ năm 2020 - 2024 [82, tr.3], tạo nền tảng cho việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị văn hóa hiệu quả hơn. Việc phân công, phân cấp giữa UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao cũng ngày càng rõ ràng, hiệu lực quản lý được nâng cao. Nhìn chung, bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội ngày càng ổn định, tinh gọn và vận hành hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn và các nhiệm vụ chính trị, văn hóa - xã hội trong bối cảnh phát triển mới của Thủ đô.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, có 155/300 ý kiến, chiếm 51,67% đồng ý rằng đã thực hiện tốt; 130/300 ý kiến, chiếm 43,33% đồng ý rằng đã thực hiện rất tốt [Phụ lục 7]. Qua đó cho thấy, thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã rất chú trọng và thực hiện tốt việc tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội.

Ba là, việc xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng được chú trọng và quan tâm.

Trong những năm qua, UBND thành phố Hà Nội đặc biệt chú trọng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND thành

phố Hà Nội đã chỉ đạo và ban hành hàng loạt chương trình trọng điểm nhằm phát triển văn hóa bền vững, tiêu biểu như: Chương trình số 06-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII (nhiệm kỳ 2021-2025) về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”, đề án “Xây dựng hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Thủ đô trong thời kỳ mới”, kế hoạch số 187/KH-UBND năm 2023 về phát triển công nghiệp văn hóa. Các chương trình, đề án, kế hoạch này không chỉ tập trung bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, mà còn chú trọng đến phát triển văn hóa gắn với du lịch, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển không gian sáng tạo và công nghiệp văn hóa.

Thời gian qua, thành phố Hà Nội đã có những bước chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa, thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Giai đoạn 2015 - 2020 đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong việc xây dựng nền tảng pháp lý, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa và từng bước nâng cao năng lực tổ chức thực hiện. Một trong những kết quả nổi bật là việc triển khai Quyết định số 4245/QĐ-UBND năm 2015 của UBND thành phố Hà Nội về nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm nông sản thực phẩm. Theo đó, thành phố đã đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm nông sản thực phẩm hiện đại với đội ngũ 50 cán bộ, trong đó có 14 thử nghiệm viên chuyên ngành hóa học, 7 chuyên viên sinh học và 15 chuyên gia đánh giá, cùng hệ thống 18 thiết bị kiểm nghiệm hiện đại và hơn 80 thiết bị phụ trợ [69, tr.3]. Đây là nền tảng quan trọng giúp Hà Nội kiểm soát chất lượng sản phẩm OCOP, phục vụ mục tiêu xây dựng thương hiệu nông sản sạch, an toàn, đủ điều kiện xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc. Đồng thời, thành phố cũng đẩy mạnh triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, với việc xếp hạng 300 sản phẩm OCOP năm 2019 [72, tr.2] và tăng lên 700 sản phẩm vào năm 2020 [73, tr.2], qua đó khẳng định vai trò của sản phẩm văn hóa - nông nghiệp trong chiến lược phát triển văn hóa gắn với kinh tế địa phương.

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục cụ thể hóa các định hướng lớn về phát triển văn hóa đô thị và bảo tồn di sản thông

qua việc ban hành và thực hiện đồng bộ nhiều kế hoạch, đề án chuyên biệt. Đáng chú ý là Kế hoạch số 294/KH-UBND về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đến năm 2025 và các năm tiếp theo, theo đó thành phố đã thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại hệ thống di tích trên địa bàn, với tổng số lên đến 5.922 di tích, bao gồm 21 cụm di tích quốc gia đặc biệt, 1.160 di tích cấp quốc gia và 1.460 di tích cấp thành phố [82, tr.4]. Đồng thời, UBND thành phố đã hỗ trợ cho các huyện, quận, thị xã tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo với tổng số 521 di tích (trong đó: 337 di tích xếp hạng cấp Quốc gia và 184 di tích cấp Thành phố), với tổng số nguồn kinh phí là 8.352,7 tỷ đồng [83, tr.4]. Các hoạt động bảo tồn không chỉ dừng lại ở việc tu bổ, tôn tạo mà còn gắn với công tác số hóa di sản, tổ chức không gian trưng bày, trải nghiệm văn hóa nhằm phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, việc triển khai Chương trình số 03-CTr/TU và Kế hoạch số 332/KH-UBND đã mang lại những kết quả ấn tượng trong phát triển thiết chế văn hóa và không gian công cộng. Tính đến quý I năm 2025, thành phố Hà Nội đã hoàn thành việc cải tạo, xây dựng mới 70 công viên và vườn hoa (trong đó có 10 công viên và 60 vườn hoa), đạt khoảng 140% kế hoạch đặt ra [84, tr.3]. Đây là minh chứng rõ nét cho sự đổi mới trong tư duy quản lý văn hóa, coi trọng việc tạo lập các không gian sinh hoạt cộng đồng, nâng cao chất lượng sống đô thị, đồng thời góp phần hình thành nếp sống văn minh, hiện đại của cư dân Thủ đô.

Song song đó, UBND thành phố cũng đẩy mạnh công tác cấp phép biểu diễn nghệ thuật với hàng trăm chương trình được tổ chức thường niên như Liên hoan nghệ thuật Múa rối quốc tế, Lễ hội Âm nhạc quốc tế Gió Mùa... Tính riêng năm 2023, UBND thành phố Hà Nội đã cấp phép cho trên 250 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đảm bảo đúng quy định và phục vụ tốt đời sống tinh thần nhân dân [59, tr.2]. Năm 2024, các Nhà hát đã tổ chức biểu diễn được 2.404 buổi diễn, trong đó: 496 buổi diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại; 1.908 buổi diễn doanh thu với tổng số tiền là 52,8 tỷ đồng/48,4 tỷ đồng được giao chỉ tiêu thu năm 2024, thu hút 846.030.000 lượt khán giả [7, tr.8-9.]. Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945) và Quốc khánh 2/9/2025, Hà Nội đã triển khai một loạt các hoạt động nghệ thuật và

biểu diễn quy mô lớn, phản ánh sự chỉ đạo sâu sát và định hướng chiến lược của chính quyền. Nổi bật nhất là hai chương trình nghệ thuật đặc biệt: chương trình “Hà Nội - Từ mùa thu lịch sử năm 1945 và chương trình “Hà Nội - Sáng mãi khát vọng Việt Nam”, hai chương trình này không chỉ là điểm nhấn nghệ thuật, mà còn được liên kết với Triển lãm thành tựu KT - XH toàn quốc, nhằm quảng bá hình ảnh Thủ đô trong thời kỳ phát triển “Kỷ nguyên mới”. Ngay sát với ngày Lễ, vào tối 1/9/2025, tại sân vận động Mỹ Đình đã diễn ra chương trình nghệ thuật quốc gia mang tên “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Bên cạnh phần lễ hội nghệ thuật chính thức, Hà Nội cũng có nhiều hoạt động văn hóa hấp dẫn khác. Từ 22/8/2025, chương trình cầu truyền hình trực tiếp chủ đề “Thời cơ vàng” đã được tổ chức tại Cột cờ Hà Nội, nhằm lan tỏa khí thế của kỷ niệm và kết nối cộng đồng rộng lớn. Gần đây nhất, vào 3/9/2025, một gala âm nhạc với chương trình “Tự hào Việt Nam” đã khép lại chuỗi sự kiện Quốc khánh bằng màn trình diễn giàu cảm xúc, gắn kết các địa phương trên hành trình lịch sử cùng văn hóa - tinh thần dân tộc. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc cấp phép, kiểm duyệt hoạt động biểu diễn, chiếu phim, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, đồng thời khuyến khích sáng tạo nghệ thuật lành mạnh, giàu tính nhân văn.

Ngoài ra, hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan được triển khai rộng rãi. Điển hình, trong năm 2022, toàn thành phố đã thực hiện trên 22.000 băng rôn, hơn 14.000 pano áp phích, tổ chức 300 đợt tuyên truyền lưu động, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về văn hóa, lịch sử và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước [58, tr.13]; năm 2024, với hơn 1.600 tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử Hà Nội; 1.200 tin, bài, ảnh trên 2 trang thông tin điện tử tổng hợp, biên tập hơn 900 ảnh hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các quận, huyện, thị xã về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô do các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện. Điển hình là các sự kiện tiêu biểu như: mừng Đảng mừng Xuân Giáp Thìn, kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy, 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô [58, tr.23].

Đối với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, theo Kế hoạch số 325/KH-UBND năm 2023 đã chỉ đạo toàn diện việc triển khai “Toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hóa”, đến năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 88%, tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt trên 75% [59, tr.4]. Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa gắn với đổi mới sáng tạo thông qua việc ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND về phát triển công nghiệp văn hóa giai đoạn 2021 - 2025. Thành phố Hà Nội đã hình thành các không gian sáng tạo, chuỗi sự kiện văn hóa - nghệ thuật như Lễ hội thiết kế sáng tạo, triển lãm mỹ thuật kết hợp công nghệ số, phát triển sản phẩm OCOP mang bản sắc làng nghề truyền thống. Đặc biệt, lĩnh vực văn hóa tiêu dùng được quan tâm thông qua việc thực hiện Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm trong chợ truyền thống và hệ thống cửa hàng trái cây. Đến cuối năm 2024, UBND thành phố đã cấp biển nhận diện an toàn cho 1.089/1.446 cửa hàng trái cây, xây dựng 191 tuyến phố không buôn bán trái cây dưới lòng đường, và cấp biển nhận diện cho 2.977 cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ truyền thống [82, tr.3]. Những con số này cho thấy sự thay đổi tích cực trong hành vi tiêu dùng, nâng cao ý thức cộng đồng về vệ sinh an toàn thực phẩm và văn hóa kinh doanh văn minh.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 147/300 ý kiến, chiếm 49,00% đồng ý rằng đã thực hiện tốt; 90/300 ý kiến, chiếm 30% đồng ý rằng đã thực hiện rất tốt [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, đa số ý kiến đánh giá nội dung này đã thực hiện ở mức tốt và rất tốt, điều này phản ánh sự quan tâm và nỗ lực của UBND thành phố Hà Nội trong QLNN về văn hoá thời gian qua.

Bốn là, việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được quan tâm theo chiều sâu; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội ngày càng được đào tạo, bồi dưỡng bài bản và có chuyên môn cao.

Những năm gần đây, việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được UBND thành phố Hà Nội quan tâm theo chiều sâu, gắn với yêu cầu phát triển bền vững và xây dựng bản sắc văn hóa Thủ đô trong thời kỳ mới. Các đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng mang tính chiến lược, có giá trị ứng dụng thực tiễn cao. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng một cách bài bản, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc. Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học và sau

đại học tăng đều qua các năm, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, triển khai chính sách và tổ chức các hoạt động văn hóa. Sự chuyên nghiệp hóa trong nguồn nhân lực văn hóa đang trở thành nền tảng quan trọng để UBND thành phố Hà Nội thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển văn hóa toàn diện, hiện đại và đậm đà bản sắc.

Đối với việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa

Trong thời gian qua, việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội ngày càng được chú trọng theo chiều sâu, phản ánh rõ nét qua việc xây dựng các đề tài khoa học, đề án, kế hoạch chiến lược và chương trình phát triển văn hóa gắn với đặc trưng của Thủ đô. Đáng chú ý, chỉ riêng trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn thành phố đã triển khai gần 250 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố và cấp cơ sở liên quan đến bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng hệ giá trị văn hóa người Hà Nội thời kỳ mới [57, tr.4]. Trong đó: năm 2017 đánh dấu bước phát triển nổi bật với nhiều đề tài nghiên cứu tập trung vào bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, trong đó nổi bật là các công trình về Văn Miếu - Quốc Tử Giám và làng cổ Đường Lâm. Các nghiên cứu khoa học năm này chủ yếu mang tính nền tảng, cung cấp cơ sở khoa học để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và quản lý di sản, góp phần hình thành cách tiếp cận mới trong quy hoạch bảo tồn di tích; sang năm 2018, UBND thành phố Hà Nội chuyển trọng tâm nghiên cứu sang lĩnh vực xây dựng hệ giá trị văn hóa người Hà Nội trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa, tiêu biểu là đề tài “Nghiên cứu xây dựng hệ giá trị văn hóa người Hà Nội thanh lịch, văn minh”. Kết quả nghiên cứu khoa học năm này mang tính định hướng, làm cơ sở lý luận cho việc cụ thể hóa các nội dung giáo dục, tuyên truyền và chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng dân cư, cán bộ, công chức Thủ đô; năm 2020, hoạt động nghiên cứu khoa học có bước chuyển mạnh mẽ cả về quy mô và tư duy phát triển, khi Hà Nội tập trung triển khai các đề tài liên quan đến phát triển công nghiệp văn hóa và không gian sáng tạo, tiêu biểu như đề tài “Nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa ở Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030” và “Xây dựng mô hình không gian sáng tạo trong các khu vực đô thị cũ của Hà Nội”. Đây là giai đoạn nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, đặt nền tảng cho việc hiện thực hóa chiến lược phát triển thành phố Hà Nội

thành thành phố sáng tạo, sau khi được UNESCO công nhận vào năm 2019. So với hai năm trước đó, các nghiên cứu năm 2020 có tính đột phá hơn cả về tư duy tiếp cận lẫn khả năng tích hợp văn hóa vào chiến lược phát triển KT - XH. Nếu như năm 2017 chú trọng bảo tồn, năm 2018 hướng đến giá trị con người thì năm 2020 đã mở rộng biên độ nghiên cứu sang các ngành công nghiệp sáng tạo, đặt văn hóa trong mối quan hệ mật thiết với đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế. Sự phát triển này không chỉ thể hiện năng lực nghiên cứu ngày càng chuyên sâu mà còn phản ánh rõ định hướng chiến lược văn hóa của thành phố Hà Nội gắn với xu thế hội nhập quốc tế và phát triển bền vững trong dài hạn.

Giai đoạn từ 2021 đến nay, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục đầu tư mạnh vào các hoạt động nghiên cứu văn hóa, thể hiện rõ xu hướng phát triển theo chiều sâu, tiếp cận đa ngành và gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển bền vững, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Năm 2021, việc ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 31/12/2021 về phát triển không gian sáng tạo và công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố đã mở ra một giai đoạn mới trong định hướng nghiên cứu khoa học. Các đề tài như “Giải pháp khai thác không gian sáng tạo tại các khu vực công nghiệp cũ” và “Mô hình trung tâm sáng tạo trong khu dân cư đô thị” không chỉ đề xuất giải pháp cụ thể mà còn góp phần hình thành cơ sở lý luận cho việc phát triển không gian sáng tạo đô thị, hướng đến xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo của khu vực Đông Nam Á. Sang năm 2022, số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu văn hóa tiếp tục gia tăng, với hơn 50 đề tài các cấp tập trung vào chủ đề bảo tồn di sản văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số [79, tr.5]. Trong đó, đề tài “Ứng dụng chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội” đã cung cấp luận cứ khoa học quan trọng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống thông qua công nghệ. Năm 2023, đã có hơn 120 hội thảo, tọa đàm khoa học, điều tra xã hội học được tổ chức, phục vụ cho các chính sách liên quan đến phát triển văn hóa cơ sở, công nghiệp văn hóa, cũng như ứng xử văn hóa trong cộng đồng đô thị [81, tr.5].

So sánh giữa hai giai đoạn từ 2015 - 2020 và từ 2021 đến nay, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy sự chuyển biến rõ rệt về cả lượng và chất, phản ánh quá trình đổi mới tư duy quản

lý văn hóa theo hướng hiện đại, hội nhập và dựa trên nền tảng khoa học. Sự gia tăng về số lượng và chất lượng các nghiên cứu này đã góp phần thiết thực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động QLNN về văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trực tiếp vào việc xây dựng các mô hình điểm về phát triển đời sống văn hóa cơ sở, không gian sáng tạo, và phát triển du lịch gắn với di sản, tiêu biểu như mô hình “Phố sách Hà Nội”, “Không gian đi bộ hồ Hoàn Kiếm và phụ cận” hay các trung tâm sáng tạo nghệ thuật tại khu vực Tây Hồ và Long Biên. Các minh chứng này cho thấy định hướng nghiên cứu của UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa đã và đang đóng vai trò chiến lược, tạo tiền đề cho sự phát triển văn hóa bền vững, có chiều sâu, gắn kết giữa truyền thống và hiện đại.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa

Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội đã có những bước phát triển vượt bậc về chuyên môn, kỹ năng và tư duy quản lý. Điều này thể hiện qua việc UBND thành phố liên tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bài bản, có hệ thống, nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ văn hóa ở các cấp. Cụ thể, trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND thành phố Hà Nội đã tập trung chuẩn hóa kiến thức cơ bản cho đội ngũ làm công tác văn hóa thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý di sản, tổ chức lễ hội, tuyên truyền cổ động. Trong đó, năm 2017 - 2018 đã có khoảng 700 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, riêng năm 2018 có 120 cán bộ được cử đi đào tạo trung và dài hạn chuyên sâu tại các cơ sở như Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch, tập trung vào các chuyên đề như công nghiệp văn hóa, phát triển không gian sáng tạo, quản lý nghệ thuật biểu diễn [74, tr.4]. Đặc biệt, từ năm 2019 - 2020, chất lượng đào tạo được nâng cao rõ nét khi thành phố tổ chức các khóa học chuyên đề về quản trị không gian sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn hóa, góp phần đào tạo gần 1.200 lượt cán bộ với chuyên môn sâu, nhiều người trong số đó đạt trình độ đại học, sau đại học [Phụ lục 3]

Bước sang giai đoạn 2021 - 2025, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ văn hóa theo hướng hội nhập quốc tế.

Thực hiện Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 16/3/2021, thành phố đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% cán bộ có trình độ chuyên ngành văn hóa, trong đó 80% cán bộ cấp xã đạt chuẩn trình độ đại học. Điển hình, năm 2022 ghi nhận dấu ấn nổi bật khi UBND thành phố tổ chức hơn 50 lớp tập huấn, đào tạo cho 1.500 lượt cán bộ, trong đó có các lớp chuyên đề về bảo tồn di sản phi vật thể UNESCO, chuyển đổi số trong hoạt động bảo tàng, phát triển truyền thông văn hóa số [58, tr.3]. Các mô hình đào tạo kết hợp giảng viên nước ngoài và giảng dạy bằng tiếng Anh về quản trị văn hóa đô thị, quy hoạch không gian sáng tạo được thí điểm từ năm 2023 và nhân rộng năm 2024, qua đó từng bước giúp đội ngũ cán bộ văn hóa Thủ đô tiếp cận các tiêu chuẩn hiện đại, toàn cầu. Sự đầu tư bài bản và liên tục đó không chỉ nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về văn hóa, mà còn tạo tiền đề để Hà Nội phát triển bền vững trong vai trò là trung tâm văn hóa - sáng tạo hàng đầu khu vực ASEAN. [Phụ lục 3]

Như vậy, rõ ràng trong suốt thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động xây dựng chương trình đào tạo cán bộ văn hóa theo hướng bài bản, chuyên nghiệp và hiện đại. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa ngày càng có trình độ cao hơn, năng lực quản lý văn hóa đô thị được cải thiện rõ rệt, từ đó góp phần trực tiếp vào việc triển khai hiệu quả các chính sách văn hóa phát triển Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Kết quả tích cực của quá trình đào tạo, bồi dưỡng được thể hiện rõ nét qua việc số lượng cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành văn hóa tăng từ 65% (năm 2015) [54, tr.3] lên gần 92% (năm 2024) [60, tr.3], nhiều cán bộ trẻ được tuyển chọn từ các trường chuyên ngành, có kỹ năng công nghệ và tư duy đổi mới sáng tạo. Đây là nền tảng quan trọng giúp công tác quản lý văn hóa Thủ đô đáp ứng yêu cầu thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển công nghiệp văn hóa bền vững.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội, có 160/300 ý kiến, chiếm 53,33% đồng ý rằng đã thực hiện tốt; 95/300 ý kiến, chiếm 31,67% đồng ý rằng đã thực hiện rất tốt [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn ý kiến đánh giá nội dung này được thực hiện tốt và rất tốt, khẳng định sự quan tâm, đầu tư đúng hướng của

UBND thành phố Hà Nội trong việc nghiên cứu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa

Năm là, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được tăng cường và đạt hiệu quả cao

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoạt động thanh tra không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa mà còn kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm kỷ cương, pháp luật trong tổ chức và hoạt động văn hóa. Việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân cũng được thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho công dân. Bên cạnh đó, các hình thức thanh tra, kiểm tra đã được đổi mới theo hướng chuyên sâu, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề phức tạp, nhạy cảm như quảng cáo trái phép, vi phạm bản quyền tác phẩm, tổ chức lễ hội không đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn và bền vững trên địa bàn Thủ đô.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được triển khai nghiêm túc, bài bản và ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tích cực vào việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả QLNN trong lĩnh vực văn hóa. Điển hình, năm 2018, toàn thành phố đã tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với 97 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, xử lý vi phạm hành chính 36 trường hợp với tổng số tiền phạt gần 980 triệu đồng [71, tr.2]. Trong năm này, các vi phạm chủ yếu tập trung vào lĩnh vực quảng cáo không đúng quy định, hoạt động biểu diễn không phép và kinh doanh văn hóa phẩm không được phép lưu hành. Sang năm 2019, công tác kiểm tra tiếp tục được đẩy mạnh với 112 cuộc thanh tra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, karaoke, trò chơi điện tử, trong đó phát hiện 42 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính với tổng số tiền 1,2 tỷ đồng, đồng thời tháo dỡ hơn 1.800 băng rôn, biển hiệu quảng cáo không đúng

quy định [72, tr.2]. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng đã tiếp nhận và xử lý 28 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tranh chấp quảng cáo, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động văn hóa. Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nhưng công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực văn hóa vẫn được duy trì thường xuyên. Thành phố đã tổ chức kiểm tra 85 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, qua đó phát hiện và xử lý 31 trường hợp vi phạm, phạt tiền hơn 850 triệu đồng; xử lý 18 vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó 15 vụ được giải quyết đúng hạn, đúng quy định pháp luật, nhận được sự đồng thuận cao từ phía người dân [75, tr.3].

Giai đoạn từ 2020 đến nay, đánh dấu sự chuyển biến rõ nét trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, cả về quy mô, tần suất lẫn hiệu quả thực hiện. Cụ thể, năm 2021, dù vẫn còn ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, các đoàn kiểm tra chuyên ngành văn hóa đã tiến hành kiểm tra 74 cơ sở kinh doanh văn hóa, quảng cáo, dịch vụ thể thao. Qua kiểm tra, phát hiện 24 cơ sở vi phạm với các lỗi phổ biến như treo băng rôn, biển hiệu sai quy định, tổ chức hoạt động biểu diễn không phép, quảng cáo thực phẩm chức năng không đúng nội dung. Tổng số tiền xử phạt lên đến 740 triệu đồng, cùng với việc buộc tháo dỡ hơn 1.200 băng rôn, bảng hiệu vi phạm. Bên cạnh đó, thành phố tiếp nhận 19 đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến tranh chấp mặt bằng kinh doanh văn hóa và cấp phép tổ chức sự kiện, trong đó có 17 vụ việc đã được giải quyết dứt điểm theo đúng quy trình pháp luật [77, tr.3]. Sang năm 2022, công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được mở rộng với việc kiểm tra 121 cơ sở hoạt động văn hóa, quảng cáo, thể thao và biểu diễn nghệ thuật trên toàn địa bàn thành phố. Kết quả, phát hiện 39 cơ sở vi phạm, xử phạt hành chính 1,25 tỷ đồng. Trong đó, nhiều vụ việc có tính chất nghiêm trọng như tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại các tụ điểm karaoke chưa được cấp phép, sử dụng người mẫu quảng cáo phản cảm, treo pano, băng rôn sai vị trí. Đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội cũng đã chủ trì phối hợp với các quận, huyện tháo dỡ hơn 2.000 bảng quảng cáo sai quy định, đồng thời tổ chức 8 hội nghị tuyên truyền về Luật Quảng cáo và các quy định pháp luật liên quan. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong năm 2022 có 26 đơn thư được tiếp nhận, xử lý, trong đó 23 vụ việc được giải quyết đúng thời

hạn và theo đúng quy định pháp luật [78, tr.3]. Năm 2023, thành phố đã kiểm tra 16 lễ hội, 129 cơ sở kinh doanh văn hóa, quảng cáo và thể thao, xử phạt 41 trường hợp với số tiền gần 1,4 tỷ đồng. Đồng thời, tiến hành tháo dỡ 2.305 băng rôn quảng cáo vi phạm, góp phần lập lại trật tự mỹ quan đô thị. Ngoài ra, 28 đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được tiếp nhận, với tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%, trong đó có một số vụ việc phức tạp liên quan đến cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại các không gian công cộng [80, tr.4]. Năm 2024, toàn thành phố đã tổ chức trên 150 cuộc thanh tra, kiểm tra tại hơn 220 cơ sở, địa điểm hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, thể thao, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi điện tử, và các khu vực diễn ra lễ hội dân gian truyền thống. Kết quả cho thấy, cơ quan chức năng đã phát hiện 67 trường hợp vi phạm, lập biên bản xử lý hành chính với tổng số tiền xử phạt gần 2,1 tỷ đồng, tăng khoảng 50% so với năm 2023 (1,4 tỷ đồng) [82, tr.5]

Tính đến hết tháng 6/2025, toàn thành phố đã thực hiện 92 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực: biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, trò chơi điện tử công cộng, kinh doanh karaoke, lễ hội truyền thống, triển lãm mỹ thuật, chiếu phim, và thư viện. Các cuộc kiểm tra được triển khai tại hơn 130 cơ sở hoạt động văn hóa và địa điểm tổ chức sự kiện trên địa bàn thành phố. Kết quả kiểm tra đã phát hiện 41 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền hơn 1,16 tỷ đồng [61, tr.4]. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan quản lý văn hóa đã tiếp nhận và xử lý 19 đơn thư liên quan đến hoạt động văn hóa, trong đó có: 6 đơn phản ánh về việc tổ chức lễ hội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; 5 đơn kiến nghị về việc quảng cáo sai sự thật tại các trung tâm thương mại và hội chợ triển lãm; 4 đơn khiếu nại liên quan đến sử dụng âm thanh vượt chuẩn tại các cơ sở karaoke. Các vụ việc đều được thụ lý và xử lý theo đúng quy trình, bảo đảm khách quan, minh bạch và kịp thời. Một số vụ việc phức tạp đã được chuyển sang cơ quan công an để phối hợp điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đặc biệt, trong thời gian qua, UBND thành phố tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn hóa. Thông qua ứng dụng “Hanoi SmartCity” và cổng thông tin tiếp nhận phản ánh của người dân, các cơ quan

chức năng đã ghi nhận gần 1.300 phản ánh liên quan đến lĩnh vực văn hóa, trong đó hơn 1.000 phản ánh đã được xử lý, còn lại đang trong quá trình xác minh. Việc xử lý phản ánh nhanh chóng, minh bạch đã góp phần tăng cường niềm tin của người dân vào chính quyền trong lĩnh vực quản lý văn hóa.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 158/300 ý kiến, chiếm 52,67% đồng ý rằng đã thực hiện tốt; 87/300 ý kiến, chiếm 29,00% đồng ý rằng đã thực hiện rất tốt [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, góp phần giữ vững kỷ cương, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sáu là, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày càng đạt được kết quả tích cực

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội ngày càng đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện rõ vai trò chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ toàn cầu hóa. Trong những năm gần đây, UBND thành phố Hà Nội đã không ngừng mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các thành phố kết nghĩa, tổ chức quốc tế, các đại sứ quán và trung tâm văn hóa nước ngoài. Nhiều chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật, triển lãm, tuần lễ văn hóa quốc tế, liên hoan phim, lễ hội đường phố... được tổ chức với quy mô lớn, chất lượng chuyên môn cao, thu hút sự quan tâm rộng rãi của người dân và bạn bè quốc tế. Việc đẩy mạnh các hoạt động hợp tác văn hóa quốc tế cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô trên trường quốc tế, thúc đẩy du lịch, kinh tế và thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND thành phố Hà Nội tập trung xây dựng mạng lưới hợp tác với các thành phố lớn và có bề dày văn hóa trên thế giới. Tính đến cuối năm 2020, Hà Nội đã thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác với 56 thành phố và địa phương thuộc hơn 30 quốc gia, bao gồm các thủ đô lớn như Paris (Pháp), Tokyo (Nhật Bản), Moscow (Nga), Seoul (Hàn Quốc), Viêng

Chăn (Lào), Bắc Kinh (Trung Quốc), và nhiều địa phương có tính chất đặc thù như Fukuoka (Nhật Bản), Bang Penang (Malaysia), Thành phố La Habana (Cuba)... [56, tr.2]. Các hoạt động hợp tác tập trung vào trao đổi đoàn đại biểu cấp cao, tổ chức các tuần lễ văn hóa, giao lưu nghệ thuật dân gian, triển lãm ảnh, giao lưu thanh thiếu niên và chương trình học bổng song phương. Điển hình năm 2019, Hà Nội chính thức trở thành thành viên thứ 246 tham gia vào Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO và được ghi nhận trong lĩnh vực thiết kế, một trong những yếu tố quan trọng của chiến lược phát triển đô thị và văn hóa của thủ đô [8]. Từ đó, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Thủ đô ngàn năm văn hiến. Việc gia nhập mạng lưới này không chỉ giúp Hà Nội quảng bá văn hóa và sáng tạo nghệ thuật, mà còn thúc đẩy các ngành công nghiệp sáng tạo, từ đó tạo ra cơ hội hợp tác quốc tế và nâng cao vị thế của thành phố trên bản đồ thế giới.

Trong giai đoạn từ 2020 đến nay, hợp tác quốc tế về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội tiếp tục được mở rộng và chuyên sâu, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 trong hai năm đầu. Trong bối cảnh đó, UBND thành phố đã linh hoạt tổ chức nhiều hoạt động hợp tác văn hóa quốc tế theo hình thức trực tuyến, duy trì đối thoại với các địa phương và tổ chức quốc tế thông qua các diễn đàn song phương và đa phương. Từ năm 2022 trở lại đây, các hoạt động giao lưu trực tiếp được phục hồi mạnh mẽ và nâng tầm về quy mô. Trong năm 2023, thành phố phối hợp với Văn phòng UNESCO tại Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Mạng lưới Thành phố Sáng tạo ASEAN, quy tụ trên 100 đại biểu quốc tế và 20 thành phố thành viên UNESCO [62], qua đó chia sẻ mô hình phát triển đô thị sáng tạo dựa trên nền tảng văn hóa. Tiếp nối thành công đó, năm 2024, UBND thành phố Hà Nội tổ chức Lễ hội Thiết kế Sáng tạo Hà Nội với chủ đề “Giao lộ sáng tạo”, diễn ra trong 10 ngày tại các địa điểm biểu tượng như Nhà hát Lớn, phố Tràng Tiền, Bảo tàng Hà Nội và Khu vực hồ Hoàn Kiếm. Lễ hội quy tụ hàng trăm nghệ sĩ, nhà thiết kế trong nước và quốc tế, thu hút hàng chục nghìn lượt khách tham quan và đưa hình ảnh Hà Nội trở thành “điểm hẹn sáng tạo” của khu vực Đông Nam Á. Đồng thời, quan hệ giữa Hà Nội và UNESCO trong lĩnh vực bảo tồn di sản tiếp tục được củng cố, đặc biệt là tại Hoàng thành Thăng Long - Di sản văn hóa thế giới được công nhận từ năm 2010. Trong giai

đoạn từ 2015 - 2024, di tích này đã đón hơn 15 triệu lượt khách, trong đó có trên 4 triệu lượt khách quốc tế, được đánh giá là một trong những điểm đến văn hóa thu hút nhất Thủ đô [83, tr.3]. Năm 2023, UNESCO cam kết hỗ trợ chuyên gia và kỹ thuật nhằm số hóa và nâng cao chất lượng trưng bày tại di tích này, đồng thời phối hợp triển khai dự án giáo dục di sản cho học sinh Hà Nội. Các chương trình hợp tác với UNESCO, các tổ chức văn hóa quốc tế và thành phố kết nghĩa đã góp phần bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản như Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phố cổ Hà Nội... Chỉ tính riêng năm 2024, Hà Nội đã ký kết 8 thỏa thuận hợp tác quốc tế, nổi bật là quan hệ hữu nghị với tỉnh Kanagawa (Nhật Bản) và tỉnh Gyeonggi (Hàn Quốc), đồng thời thiết lập quan hệ đối tác với thủ đô Ulanbataar (Mông Cổ) và thành phố Fukuoka (Nhật Bản). Ngoài ra, nhiều hoạt động văn hóa đã được tổ chức trong năm qua, như Lễ hội văn hóa Balade en France, Ngày văn hóa Pháp, Con đường Hàn Quốc, Hương vị nước Úc, hay Lễ hội Oktoberfest [2]. Bên cạnh đó, Hà Nội còn đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức như UNIDO và UN-Habitat thông qua thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2020 - 2025, trong đó tập trung vào phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao năng lực sáng tạo cho thanh niên, phát triển không gian văn hóa cộng đồng và xây dựng thành phố bền vững. Các chương trình này được thực hiện dưới hình thức hợp tác công - tư, điển hình là sự đồng hành của các tập đoàn lớn như Sovico Group, góp phần khơi thông nguồn lực xã hội hóa cho lĩnh vực văn hóa. Tính đến tháng 6/2025, Hà Nội đã có quan hệ hợp tác về văn hoá với hơn 100 địa phương quốc tế, gấp gần 2 lần so với giai đoạn trước [39, tr.3].

Nhìn tổng thể, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã có những bước tiến toàn diện về quy mô, chiều sâu và hiệu quả thực chất. Không chỉ dừng lại ở việc mở rộng mạng lưới đối tác, Hà Nội đã khẳng định vai trò chủ động, bản lĩnh hội nhập và khả năng “xuất khẩu văn hóa” một cách có chiến lược, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu bản sắc địa phương. Đây chính là nền tảng vững chắc để Hà Nội tiếp tục phát huy vị thế là trung tâm đối ngoại văn hóa quốc gia, đóng góp tích cực vào tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam trong thời kỳ mới.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, có 167/300 ý kiến, chiếm 55,67% đồng ý rằng đã thực hiện tốt; 110/300 ý kiến, chiếm 36,67% đồng ý rằng đã thực hiện rất tốt [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã được triển khai hiệu quả, thiết thực và ngày càng mở rộng, góp phần quảng bá hình ảnh Thủ đô, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế, đồng thời khẳng định vị thế, uy tín của thành phố Hà Nội trong khu vực và trên thế giới.

3.1.1.2. Ưu điểm về phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, phương pháp tuyên truyền - giáo dục được sử dụng thường xuyên và có hiệu quả cao.

Phương pháp này đã được UBND thành phố Hà Nội sử dụng thường xuyên và ngày càng phát huy hiệu quả, trở thành một trong những công cụ quan trọng góp phần định hướng nhận thức, nâng cao hiểu biết và thay đổi hành vi văn hóa trong cộng đồng dân cư. Việc triển khai đồng bộ, linh hoạt các hình thức tuyên truyền từ trực tiếp đến gián tiếp, từ truyền thống đến hiện đại như: cô đọng trực quan, truyền thông số, tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội văn hóa, ngày càng được thực hiện bài bản, có trọng tâm, trọng điểm. Nhờ đó, các giá trị văn hóa truyền thống, thuần phong mỹ tục được lan tỏa sâu rộng; ý thức chấp hành pháp luật về văn hóa, bảo vệ di sản, thực hành văn hóa ứng xử trong công cộng của người dân được nâng lên rõ rệt. Đây là một trong những ưu điểm nổi bật thể hiện sự chủ động, sáng tạo và phù hợp thực tiễn trong QLNN về văn hoá của chính quyền Thủ đô.

Về quy mô và hình thức tuyên truyền, thành phố đã sử dụng đồng bộ nhiều phương tiện: từ cô đọng trực quan (pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu), tuyên truyền lưu động, truyền hình, báo chí, mạng xã hội, cho đến tổ chức hội nghị, tọa đàm, chuyên đề giáo dục văn hóa ứng xử tại cộng đồng và trường học. Năm 2018 được ghi nhận là một năm nổi bật với Ngày hội “Gia đình - điểm tựa yêu thương” diễn ra từ ngày 22 - 24/6 tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam. Sự kiện nhằm tôn vinh giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, khuyến khích giao lưu văn hóa, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa. Đây là minh chứng rõ nét cho cách tiếp cận tuyên truyền trải nghiệm qua hội thảo, triển lãm và

các hoạt động nghệ thuật cộng đồng do chính quyền Hà Nội tổ chức. Điển hình năm 2023, thành phố đã thực hiện trên 3.000 buổi tuyên truyền lưu động, hơn 500 hội nghị chuyên đề và tọa đàm, xuất bản 1.200 tin, bài và phóng sự truyền hình về nội dung văn hóa trên các kênh thông tấn chính thức [59, tr.3]. Cũng trong năm này, Hà Nội tổ chức Lễ hội tuyên truyền cổ động trực quan với hơn 300 pa-nô khổ lớn, 5.000 băng rôn, tập trung truyền thông các chủ đề về xây dựng người Hà Nội thanh lịch - văn minh, bảo vệ di sản, và nếp sống đô thị. Trong năm 2024, trên toàn địa bàn thành phố, đã có hơn 3.200 buổi tuyên truyền lưu với nhiều chủ đề đa dạng như: xây dựng nếp sống văn minh đô thị, gìn giữ di sản văn hóa, thực hiện cưới hỏi, tang lễ văn minh, và nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, thành phố đã tổ chức hơn 600 hội nghị chuyên đề, tọa đàm và diễn đàn văn hóa, thu hút trên 150.000 lượt người dân tham gia trực tiếp, tập trung vào các nội dung như giáo dục văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực gia đình, và giữ gìn thuần phong mỹ tục trong thời kỳ hội nhập. Đặc biệt, hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan được chú trọng với hơn 8.500 băng rôn, khẩu hiệu, pa-nô, áp-phích được treo tại các tuyến đường, khu trung tâm, cơ quan công sở, trường học và khu dân cư. Nhờ các hình thức tuyên truyền sâu rộng, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 88,2%, trong khi tỷ lệ thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi và tang lễ tại các địa bàn điểm đạt trên 91% [60, tr.3].

Trong lĩnh vực giáo dục văn hóa trong trường học, theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/4/2023, UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo triển khai chương trình “Giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học”, được thực hiện tại toàn bộ các trường phổ thông trên địa bàn. Tại phường Hai Bà Trưng (quận Hai Bà Trưng cũ), năm học 2022 - 2023, có 61 trường học và hơn 100 giáo viên chủ chốt tham gia tọa đàm chuyên đề “Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh” do Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức [81, tr.2]. Đặc biệt, trong công tác xây dựng gia đình và cộng đồng văn hóa, phương pháp giáo dục - tuyên truyền đã góp phần nâng tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại Hà Nội đạt mức trên 87% toàn thành phố từ năm 2020 trở lại đây [81, tr.5]. Theo Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND, các tiêu chí xét tặng danh hiệu đều yêu cầu tỷ lệ tham gia thực hiện nếp sống văn

minh trong cưới hỏi, tang lễ, lễ hội đạt từ 80% trở lên, đồng thời 100% thôn tổ dân phố phải có nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng [85]. Ngoài ra, việc tuyên truyền về di sản và bảo tồn văn hóa cũng được thực hiện hiệu quả thông qua các nền tảng trực tuyến. Từ năm 2019 - 2024, website Hoàng thành Thăng Long đã thu hút hơn 7 triệu lượt truy cập để tra cứu, học tập và trải nghiệm không gian di sản số, góp phần quan trọng trong giáo dục lịch sử – văn hóa cho thế hệ trẻ. Trong năm 2024, thành phố cũng phối hợp với các trường học và đoàn thể tổ chức trên 120 chương trình giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên, kết hợp trải nghiệm tham quan và học tập tại các di tích tiêu biểu [82, tr.4]

Có thể thấy, phương pháp giáo dục - tuyên truyền đã được UBND thành phố Hà Nội sử dụng một cách bài bản, có hệ thống, kết hợp đa kênh và bám sát thực tiễn, vừa truyền thống, vừa hiện đại. Chính nhờ đó, nhiều giá trị văn hóa cốt lõi của Thủ đô đã được gìn giữ, phát huy và lan tỏa trong cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN về văn hóa trong bối cảnh hiện đại và hội nhập quốc tế.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp giáo dục - tuyên truyền, có 167/300 ý kiến, chiếm 55,00 % đồng ý rằng đã thực hiện rất hiệu quả; 130/300 ý kiến, chiếm 43,33% đồng ý rằng đã thực hiện khá hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, phương pháp giáo dục - tuyên truyền trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội được đánh giá hiệu quả và có sức lan tỏa mạnh mẽ, thể hiện sự phù hợp trong cách tiếp cận, giúp nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời tạo chuyển biến tích cực trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn.

Hai là, phương pháp tâm lý xã hội đã được thực hiện thường xuyên hơn và từng bước có hiệu quả tích cực

Trong QLNN về văn hóa, việc áp dụng phương pháp tâm lý xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là cách tiếp cận lấy con người và cộng đồng làm trung tâm, hướng đến việc thay đổi hành vi, nhận thức và thái độ xã hội thông qua các cơ chế tác động mềm như tuyên truyền, giáo dục, vận động, nêu gương và tạo môi trường văn hóa tích cực. Trong thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã triển khai thường xuyên, liên tục và từng bước nâng cao hiệu quả của phương pháp này trong các chương trình, phong trào, chính sách văn hóa.

Trong giai đoạn 2015 - 2019, UBND thành phố Hà Nội chú trọng củng cố thể chế, hoàn thiện các tiêu chí, quy ước và phong trào văn hóa nhằm thúc đẩy tinh thần “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Các hoạt động tuyên truyền, cổ động, hội thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” được tổ chức thường xuyên, tạo ra môi trường xã hội tích cực giúp thay đổi hành vi ứng xử của người dân theo hướng văn minh, đoàn kết, trách nhiệm. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trung bình hằng năm đạt trên 85%, tăng đều so với giai đoạn trước; tỷ lệ “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” chiếm trên 60% tổng số đơn vị dân cư [73, tr.4]. Hệ thống nhà văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng được đầu tư xây dựng, tạo không gian để người dân giao lưu, học tập và chia sẻ kinh nghiệm sống. Việc khéo léo kết hợp giữa biện pháp tuyên truyền, vận động và tôn vinh khen thưởng đã hình thành động lực tinh thần mạnh mẽ, khiến người dân tự giác điều chỉnh hành vi ứng xử theo hướng văn minh, lịch sự.

Từ năm 2020, trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế sâu rộng, UBND thành phố Hà Nội đã đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý văn hóa theo hướng khoa học, hiện đại, gắn với đo lường và đánh giá cụ thể. Trên cơ sở định hướng của Thành ủy, hàng loạt chương trình lớn được ban hành, như: Chương trình số 06-CTr/TU giai đoạn 2021–2025 về “Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh” với 18 chỉ tiêu cụ thể, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về “Phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, các hoạt động văn hóa không chỉ dừng lại ở việc tổ chức sự kiện mà còn hướng tới thay đổi nhận thức, hành vi của từng nhóm đối tượng cụ thể như học sinh, công chức, người lao động đô thị. Các chiến dịch truyền thông được triển khai đồng bộ trên cả phương tiện truyền thống và nền tảng số, kết hợp với phong trào xây dựng gia đình, tổ dân phố văn hóa, và mô hình “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”. Song song với đó, Hà Nội đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, huy động nguồn lực từ nhân dân và doanh nghiệp để đầu tư cho hạ tầng văn hóa cơ sở. Đến năm 2024, 99,3% thôn, làng trên địa bàn thành phố đã có nhà văn hóa hoặc trung tâm sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện để người dân tham gia các hoạt động giao lưu, học tập, trao đổi, qua đó hình thành

thói quen văn hóa mới. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” cũng tăng lên khoảng 88%, minh chứng cho hiệu quả của các chính sách và phương pháp tiếp cận tâm lý xã hội có hệ thống [82, tr.3].

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp tâm lý xã hội, có 174/300 ý kiến, chiếm 58% đồng ý rằng đã thực hiện khá hiệu quả; 105/300 ý kiến, chiếm 35% đồng ý rằng đã thực hiện rất hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, phương pháp tâm lý xã hội trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã dần đạt được những kết quả nhất định, góp phần đem lại hiệu quả quản lý cao trong QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội thời gian qua.

Ba là, phương pháp hành chính được thực hiện kịp thời và có hiệu lực cao

Phương pháp hành chính được UBND thành phố Hà Nội thực hiện thường xuyên và ngày càng phát huy hiệu quả rõ rệt trong QLNN về văn hóa. Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là tính kịp thời trong chỉ đạo, điều hành và hiệu lực cao trong tổ chức thực hiện, đặc biệt khi áp dụng vào các lĩnh vực cần sự thống nhất và tuân thủ nghiêm ngặt như: quản lý lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, bảo tồn di tích, quảng cáo ngoài trời, cưới hỏi - tang lễ. Phương pháp này cũng tạo cơ sở pháp lý vững chắc để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, góp phần duy trì trật tự kỷ cương, điều chỉnh kịp thời các hành vi lệch chuẩn. Việc thực thi nhanh chóng và có hiệu lực cao của các văn bản hành chính đã giúp thành phố Hà Nội đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn giá trị truyền thống và nâng cao ý thức cộng đồng trong ứng xử văn hóa nơi công cộng.

Trong giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn UBND thành phố Hà Nội tập trung xây dựng hệ thống quy phạm và thiết lập chuẩn mực hành vi văn hóa thông qua các quyết định, kế hoạch và chỉ thị có tính ràng buộc cao. Tiêu biểu là Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 về “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội”, trong đó quy định cụ thể hành vi ứng xử chuẩn mực của người dân Thủ đô tại các công viên, bến xe, siêu thị, bệnh viện, nơi di tích... góp phần hình thành môi trường văn hóa công cộng văn minh, trật tự. Cùng với đó, Chương trình số 04-CTr/TU (giai đoạn 2016 - 2020) và các kế hoạch thực hiện của UBND thành phố được triển khai quyết liệt, giúp tỷ lệ hộ

đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” duy trì ổn định ở mức 87 - 88%, tỷ lệ tổ dân phố, thôn, làng đạt chuẩn văn hóa đạt trên 70% [57, tr.4]. Sự chỉ đạo bằng mệnh lệnh hành chính còn phát huy hiệu quả trong kiểm soát các hoạt động lễ hội, quản lý quảng cáo, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, khi các quy định xử phạt hành vi vi phạm được thực thi nghiêm minh và đồng bộ.

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu lực phương pháp hành chính bằng cách điều chỉnh, hoàn thiện các quy định pháp lý chuyên ngành và nâng cao tính chuyên nghiệp trong tổ chức thực hiện. Năm 2022 là năm ghi dấu sự phục hồi các hoạt động văn hóa sau đại dịch covid-19. UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn tổ chức lễ hội trở lại sau thời gian gián đoạn, đồng thời ban hành quy định tạm thời về quản lý các sự kiện văn hóa - nghệ thuật trong bối cảnh phòng, chống dịch, giúp đảm bảo vừa khôi phục sinh hoạt văn hóa cộng đồng, vừa giữ vững an toàn trật tự. Nhờ những chỉ đạo kịp thời, hơn 400 lễ hội truyền thống được tổ chức thành công, không xảy ra tình trạng mê tín dị đoan, phản cảm, nhờ đó uy tín và vai trò quản lý văn hóa của thành phố được khẳng định [58, tr.3]. Tiếp nối thành công đó, năm 2023, UBND thành phố tiếp tục đẩy mạnh quản lý văn hóa bằng các quyết định hành chính cụ thể. Tiêu biểu là việc triển khai Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 21/7/2023 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội giai đoạn mới. Nhờ thực hiện đồng bộ kế hoạch này, tỷ lệ tổ chức cưới văn minh (không sử dụng rạp lán chiếm lòng đường, không mời khách linh đình, không uống rượu bia quá mức...) tăng lên rõ rệt, trong đó trên 92% đám cưới tại các phường tuân thủ đúng hướng dẫn, góp phần hình thành thói quen sinh hoạt văn hóa mới phù hợp với đô thị hiện đại [58, tr.4]. Ngoài ra, các hành vi vi phạm trong quảng cáo ngoài trời, sử dụng trái phép di tích, và vi phạm quy tắc ứng xử nơi công cộng đều được kiểm tra và xử phạt nghiêm minh, với hơn 2.000 trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa trên toàn thành phố trong năm [58, tr.5]. Bên cạnh đó, năm 2024 là thời điểm UBND thành phố ban hành nhiều văn bản quan trọng như Quyết định số 1348/QĐ-UBND tháng 3/2024, công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, và Quyết định số 6715/QĐ-UBND ngày 29/12/2024, điều chỉnh, cập nhật các thủ

tục hành chính trong lĩnh vực này nhằm tăng tính minh bạch, khả năng giám sát và trách nhiệm thực thi của các cơ quan công quyền. Nhờ những chỉ đạo hành chính kịp thời, thành phố đã xử lý hiệu quả các hành vi như quảng cáo sai quy định, xâm phạm di tích, tổ chức lễ hội không phép... bằng các hình thức xử phạt hành chính rõ ràng, nghiêm khắc, tạo tác động răn đe và điều chỉnh hành vi trong cộng đồng. Đồng thời, việc ban hành nhanh chóng các văn bản hành chính giúp chính quyền chủ động thích ứng với bối cảnh mới, như yêu cầu thích ứng văn hóa hậu đại dịch covid-19, định hướng ứng xử văn minh trong thời đại số, hay nâng cao hiệu quả của các phong trào “Người Hà Nội thanh lịch - văn minh”. Có thể khẳng định rằng, nhờ tính kịp thời, hiệu lực cao và khả năng điều chỉnh hành vi trực tiếp, phương pháp mệnh lệnh hành chính đã và đang đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng môi trường văn hóa đô thị hiện đại, kỷ cương nhưng vẫn đậm đà bản sắc của Thủ đô Hà Nội.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp hành chính, có 168/300 ý kiến, chiếm 56,00% đồng ý rằng đã thực hiện khá hiệu quả; 116/300 ý kiến, chiếm 38,67% đồng ý rằng đã thực hiện rất hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, phương pháp hành chính trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội được thực hiện tương đối hiệu quả, góp phần bảo đảm tính kỷ cương, nghiêm minh và nâng cao hiệu lực quản lý, qua đó tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các chính sách văn hóa một cách đồng bộ và thống nhất.

Bốn là, phương pháp kinh tế được thực hiện ngày càng linh hoạt và có hiệu quả

Hiện nay, phương pháp kinh tế đang được UBND thành phố Hà Nội triển khai ngày càng linh hoạt và có hiệu quả, thông qua việc đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho văn hóa, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, cải cách cơ chế tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tạo hành lang pháp lý thuận lợi để khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư trong lĩnh vực này. Việc kết hợp giữa nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội đã giúp giảm áp lực cho ngân sách công, đồng thời nâng cao hiệu quả tổ chức và chất lượng các hoạt động văn hóa. Nhờ đó, nhiều thiết chế văn hóa được xây dựng hoặc nâng cấp, nhiều chương trình lễ hội, biểu diễn nghệ thuật được tổ chức với sự tài trợ của doanh nghiệp, và các mô hình bảo tàng, không gian sáng tạo tư nhân ngày càng phát triển, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND thành phố Hà Nội từng bước áp dụng phương pháp kinh tế bằng cách tăng đầu tư ngân sách và ban hành chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích xã hội hóa và phát triển các hoạt động văn hóa. Trong giai đoạn này, ngân sách dành cho phát triển văn hóa thông qua chương trình văn hóa đã lên đến 10.620 tỷ VNĐ, gồm cả đầu tư và chi phí phát triển, giúp thúc đẩy nhiều dự án bảo tồn, tu bổ di tích và phát triển thiết chế văn hóa xã hội hóa tại các vùng nông thôn, miền núi và đô thị. Qua đó, nhiều làng nghề truyền thống và không gian cộng đồng được tham gia vào các dự án du lịch cộng đồng và văn hóa trải nghiệm, góp phần đa dạng hóa sản phẩm văn hóa và tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương. Cụ thể, năm 2017 là một dấu mốc đáng chú ý khi UBND thành phố Hà Nội đẩy mạnh thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU về “Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”. Từ nguồn ngân sách và huy động xã hội hóa, thành phố đã đầu tư tu bổ và tôn tạo trên 120 di tích, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào hoạt động biểu diễn nghệ thuật, tổ chức lễ hội và mở rộng không gian sáng tạo nghệ thuật tại các phường (quận cũ) như Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình. Nhờ đó, năm 2017 ghi nhận hơn 70% lễ hội truyền thống có yếu tố xã hội hóa, giảm rõ rệt áp lực chi ngân sách thường xuyên cho các hoạt động văn hóa cơ sở [56, tr.5]. Tiếp đó, năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch covid-19, UBND thành phố Hà Nội vẫn duy trì hiệu quả phương pháp kinh tế thông qua việc lồng ghép chính sách hỗ trợ phục hồi văn hóa với các gói kích cầu kinh tế. UBND thành phố đã phân bổ ngân sách để hỗ trợ các đơn vị nghệ thuật công lập và ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, đồng thời đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm văn hóa số. Trong năm, 40 tỷ đồng được dùng hỗ trợ phục hồi hoạt động văn hóa - nghệ thuật và số hóa các chương trình biểu diễn, giúp tiếp cận công chúng qua nền tảng trực tuyến, duy trì nguồn thu cho các đơn vị hoạt động xã hội hóa [57, tr.4]

Bước sang giai đoạn từ 2020 đến nay, phương pháp kinh tế được triển khai với quy mô và cơ chế ngày càng linh hoạt và hiệu quả hơn. Trong giai đoạn 2020 - 2024, UBND thành phố đã đầu tư khoảng 49.200 tỷ cho các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và y tế. Trong đó, ngân sách tập trung đầu tư bảo tồn gần 181 di tích lịch sử, gồm 4 di tích đặc biệt quốc gia, 114 di tích cấp quốc gia, và 63 di tích thành phố, tạo cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa dựa vào kinh tế [60, tr.4]. Đồng

thời, thành phố đã huy động hàng trăm tỷ đồng mỗi năm từ cộng đồng, nhà tài trợ và doanh nghiệp để triển khai các dự án bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch bền vững, giúp các di tích trở thành động lực phát triển ngành công nghiệp văn hóa - du lịch. Điển hình trong năm 2022, UBND thành phố đã đầu tư hơn 370 tỷ đồng cho bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích, trong đó khoảng 28% được huy động từ xã hội hóa và tài trợ. Đến năm 2024, phương pháp kinh tế đạt một bước tiến quan trọng về thể chế khi UBND thành phố ban hành Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 24/3/2024 công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực văn hóa và Quyết định số 6715/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 điều chỉnh các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư văn hóa - nghệ thuật. Những thay đổi này giúp đơn giản hóa thủ tục cho các tổ chức văn hóa tư nhân, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí thực hiện, qua đó khuyến khích thêm nhiều thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực văn hóa. Riêng trong năm 2024, số lượng đơn vị tư nhân đăng ký tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật tăng 21,3% so với năm 2023, cho thấy rõ tác động tích cực của chính sách kinh tế trong lĩnh vực này [60, tr.5]

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp kinh tế, có 164/300 ý kiến, chiếm 54,67% đồng ý rằng đã thực hiện khá hiệu quả; 125/300 ý kiến, chiếm 41,67% đồng ý rằng đã thực hiện rất hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát cho thấy, phương pháp kinh tế trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội được đánh giá hiệu quả rõ rệt, thể hiện sự linh hoạt trong huy động và sử dụng nguồn lực, đồng thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực vào hoạt động văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng và sức lan tỏa của các chính sách văn hóa.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội có lúc, có nơi còn thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao

Trong những năm qua, mặc dù UBND thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều chính sách, kế hoạch nhằm thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Các văn bản định hướng như Nghị quyết số

33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... cùng nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn được thành phố cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hằng năm. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, việc thực hiện chính sách, pháp luật văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội còn bộc lộ không ít hạn chế. Tính đồng bộ trong triển khai ở các cấp chính quyền chưa cao, nhiều văn bản ban hành nhưng thiếu cơ chế thực hiện thống nhất, dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Một số quy định pháp luật còn chậm được cụ thể hóa vào thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực di sản và dịch vụ văn hóa.

Trong giai đoạn từ 2015 - 2018, việc ban hành, thể chế hóa chính sách văn hóa của UBND thành phố Hà Nội còn chậm và thiếu đồng bộ. Cụ thể, sau khi Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương được ban hành, nhưng phải đến năm 2016 UBND thành phố Hà Nội mới ban hành kế hoạch hành động cụ thể; nhiều địa phương còn lúng túng khi xây dựng kế hoạch vì chưa có hướng dẫn rõ ràng từ UBND thành phố. Hệ quả là các đơn vị cơ sở thực hiện theo cách riêng, dẫn đến sự chênh lệch trong quản lý văn hóa giữa các địa bàn. Trong bảo tồn di sản, toàn thành phố có hơn 5.800 di tích, nhưng đến năm 2017 chỉ có khoảng 55% di tích được lập hồ sơ quản lý, khoảng 30% di tích xuống cấp song chưa có phương án trùng tu [56, tr.4]. Các trường hợp cụ thể như đình Chu Quyên (Ba Vì) hay chùa Hòe Nhai (Ba Đình) xuống cấp nghiêm trọng nhiều năm nhưng chậm được phê duyệt kinh phí, cho thấy sự thiếu kịp thời trong thực hiện chính sách. Trong quản lý lễ hội, tình trạng thương mại hóa, chen lấn, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi diễn ra khá phổ biến. Riêng tại Hà Nội có hơn 120 vụ vi phạm quản lý lễ hội trong mùa xuân năm 2018 [71, tr.2], chủ yếu liên quan đến thu tiền công đức sai quy định, bày bán hàng hóa tràn lan. Những số liệu này phản ánh rõ sự thiếu đồng bộ và hiệu quả thấp trong thực thi chính sách văn hóa giai đoạn đầu. Từ năm 2019, sau khi Chính phủ và Thành ủy Hà Nội ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý văn hóa, tình hình đã có cải thiện. Tuy nhiên, những hạn chế cơ bản vẫn chưa được khắc phục triệt để. Trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa, năm 2019, Hà Nội ghi nhận 315

cơ sở karaoke bị đình chỉ do vi phạm điều kiện phòng cháy chữa cháy và giấy phép kinh doanh, chiếm khoảng 20% tổng số cơ sở trên địa bàn [72, tr.3]. Đến năm 2021, do ảnh hưởng dịch Covid-19, nhiều cơ sở buộc phải đóng cửa, tình hình vi phạm tạm thời giảm. Nhưng ngay sau khi hoạt động trở lại, số lượng vi phạm tiếp tục tăng, cho thấy quản lý nhà nước vẫn còn nặng tính thời điểm, thiếu tính bền vững. Ngoài ra, chính sách khuyến khích xã hội hóa văn hóa tuy được ban hành, nhưng thiếu hướng dẫn cụ thể, dẫn đến nhiều dự án rạp chiếu phim, nhà hát tư nhân chậm tiến độ hoặc đình trệ. Điều này phản ánh rõ sự thiếu đồng bộ trong triển khai pháp luật và chính sách, khi giữa ý chí chính trị và công tác tổ chức thực hiện vẫn còn khoảng cách đáng kể.

Từ năm 2022 đến nay, việc thực hiện chính sách, pháp luật về văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có nhiều chuyển biến tích cực so với giai đoạn trước, nhưng vẫn bộc lộ không ít hạn chế cần nhìn nhận rõ. Quá trình triển khai ở cơ sở vẫn còn thiếu sự đồng bộ, chưa đảm bảo tính thống nhất. Một số chính sách ban hành nhanh nhưng chưa đi kèm hướng dẫn chi tiết, dẫn đến tình trạng “mạnh ai nấy làm”, làm giảm hiệu quả QLNN về văn hóa. Trong giai đoạn này, dù thành phố Hà Nội đã dành hàng trăm tỷ đồng để tu bổ các di tích xuống cấp (chỉ riêng năm 2022 đã có gần 400 di tích được tu bổ) [79, tr.3], nhưng vẫn còn tình trạng tu bổ sai nguyên trạng hoặc kéo dài do thủ tục rườm rà. Trong những năm 2022 - 2023, Hà Nội có hơn 20 công trình di tích bị phản ánh tu bổ không đúng quy định, làm ảnh hưởng tới giá trị văn hóa - lịch sử [80, tr.3]. Điều này phản ánh sự thiếu đồng bộ trong việc thực hiện chính sách bảo tồn, giữa yêu cầu phát triển du lịch và gìn giữ bản sắc văn hóa. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, việc áp dụng các quy định pháp luật về quản lý văn hóa trong môi trường trực tuyến còn nhiều khoảng trống. Các hoạt động quảng bá, phát tán nội dung văn hóa trên mạng xã hội tăng nhanh, nhưng công cụ quản lý chưa theo kịp. Năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội đã phát hiện hàng trăm trường hợp quảng cáo, livestream biểu diễn vi phạm quy định, song việc phối hợp xử lý giữa cơ quan văn hóa và thông tin còn chậm trễ. Điều này cho thấy, chính sách hiện hành chưa kịp thời điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu mới của thời đại số.

Như vậy, nhìn tổng thể, hạn chế trong thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua vẫn còn sự thiếu

đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Nếu như giai đoạn 2015 - 2018 nổi bật bởi sự chậm trễ và thiếu đồng bộ trong thể chế hóa, thì giai đoạn 2019 - 2021 tuy có cải thiện nhưng vẫn thiên về giải pháp tình thế, chưa đảm bảo tính bền vững. Đến giai đoạn từ năm 2022 đến nay, mặc dù đã có bước tiến trong quản lý di tích và tổ chức sự kiện văn hóa quy mô lớn, song nhiều tồn tại ở cơ sở vẫn chưa khắc phục triệt để. Điều này cho thấy tính hệ thống trong quản lý văn hóa chưa được đảm bảo, cơ chế phối hợp giữa các cấp còn lỏng lẻo, và việc gắn kết giữa chính sách với thực tiễn vẫn còn khoảng cách.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 28/300 ý kiến, chiếm 9,33% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình [Phụ lục 7]. Điều này phản ánh rằng, bên cạnh những kết quả tích cực, việc thực hiện nội dung này vẫn chưa thật sự đồng bộ, một số chính sách còn chậm đi vào cuộc sống, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và phát triển văn hóa trong thực tiễn, dẫn đến mức độ hài lòng chưa cao ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Hai là, bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đôi lúc còn bất cập về tổ chức và phân công chức năng, nhiệm vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý

Từ năm 2015 đến nay, bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, mặc dù đã được kiện toàn và từng bước hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách và quản lý văn hóa trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức chưa thực sự tinh gọn, còn sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa Sở Văn hóa và Thể thao với một số sở, ngành liên quan như Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, dẫn đến tình trạng phối hợp chưa đồng bộ, nhất là trong quản lý các hoạt động văn hóa - du lịch, bảo tồn di sản và phát triển công nghiệp văn hóa. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý văn hóa ở cấp thành phố và cơ sở còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn hóa. Công tác chỉ đạo, điều hành đôi khi chưa sát thực tiễn, một số văn bản hướng dẫn, quy định triển khai còn chậm, thiếu tính cụ thể, gây khó khăn cho

việc thực hiện đồng bộ từ cấp thành phố đến cơ sở. Những hạn chế này đã và đang tác động tiêu cực đến tiến độ và chất lượng quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu đổi mới quản lý văn hóa ngày càng cao.

Giai đoạn 2015 - 2020, việc phân công chức năng, nhiệm vụ giữa UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao, cùng các sở ngành liên quan đôi khi còn chồng chéo, thiếu rõ ràng, dẫn đến tình trạng “đùn đẩy” hoặc “trùng lặp” trong triển khai một số nhiệm vụ. Điển hình như, công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa vừa thuộc thẩm quyền của Sở VH&TT, vừa liên quan đến ngành Du lịch và Giáo dục, khiến việc phối hợp tổ chức các hoạt động bảo tồn gắn với phát triển du lịch còn thiếu tính thống nhất, minh chứng là việc chậm trễ trong tu bổ di tích chùa Trầm Gian (huyện Chương Mỹ) giai đoạn 2017 - 2019 do vướng mắc trong phân quyền giữa các cơ quan. Cũng trong giai đoạn này, có tới 17% kế hoạch hoạt động văn hóa cấp thành phố phải điều chỉnh hoặc lùi thời hạn thực hiện do khâu phối hợp liên ngành chưa hiệu quả [73, tr.2]. Về nhân lực, trong năm 2020 toàn thành phố có 437 cán bộ quản lý văn hóa các cấp trong khi thực tế nhu cầu là khoảng 530 người, tức còn thiếu khoảng 17% . Thêm vào đó, 17% cán bộ cấp xã chưa qua đào tạo chuyên ngành văn hóa, khiến việc tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động cộng đồng gặp khó khăn. Hiện tượng này kéo dài khiến hiệu quả triển khai các chương trình văn hóa xuống cơ sở bị ảnh hưởng nghiêm trọng [76, tr.3].

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, thành phố Hà Nội đặt ra những chỉ tiêu lớn hơn với ngành văn hóa, đồng thời cơ cấu tổ chức bộ máy được điều chỉnh để phù hợp hơn. Tuy nhiên, vấn đề chưa được giải quyết triệt để. Kế hoạch phát triển ngành văn hóa công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 chỉ rõ ngành này phải đóng góp 5% vào GRDP của thành phố vào năm 2025, tăng lên 8% vào 2030 và 10% vào 2045, tuy nhiên, bộ máy điều phối và năng lực nhân sự để thực thi mục tiêu này chưa đủ mạnh [83, tr.2]. Các sở như Sở Văn hoá & Thể thao chưa được bổ sung đủ cán bộ chuyên ngành như quản lý sáng tạo, nghệ thuật đường phố, kinh tế sáng tạo... để quản trị các mô hình văn hóa mới trong đô thị hóa. Một hạn chế rõ hơn, năm 2023, trong số 18 di tích xuống cấp nghiêm trọng, chỉ có 6 di tích được tu bổ đúng tiến độ do vướng quy trình phê duyệt và bố trí vốn [60, tr.2]. Điều này cho thấy mặc dù chủ trương giữ gìn di sản rõ, nhưng hiệu lực thi

hành vẫn bị ảnh hưởng bởi khả năng tổ chức, giám sát và phối hợp giữa sở địa phương và chính quyền. Về nhân lực, trên thực tế, mặc dù có Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 12/6/2021 về phát triển đội ngũ chuyên môn các cấp, nhưng đến năm 2024, tỷ lệ cán bộ chuyên trách văn hóa cấp xã chỉ đạt 84% so với nhu cầu, và 12% cán bộ quản lý di tích chưa thành thạo kỹ năng quản lý hồ sơ số hóa di sản [60, tr.3]. Một số cán bộ làm công tác văn hóa chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực mình phụ trách, dẫn đến việc tham mưu, triển khai chính sách chưa sát thực tiễn, thậm chí còn mang tính hình thức. Điển hình năm 2022, trong tổng số khoảng 1.250 cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa, có tới 18% chưa qua đào tạo chính quy về quản lý văn hóa; khoảng 12% chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ năng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong quản lý văn hóa [58, tr.3]. Bên cạnh đó, năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, dẫn tới việc tham mưu ban hành các văn bản quản lý, kế hoạch, đề án văn hóa đôi khi chưa bám sát yêu cầu phát triển của Thủ đô, thiếu tính khả thi khi triển khai.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung tổ chức bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, có 15/300 ý kiến, chiếm 5,00% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình [Phụ lục 7]. Điều này cho thấy bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn một bộ phận nhỏ ý kiến cho rằng bộ máy quản lý chưa thật sự tinh gọn, hiệu quả, còn có những hạn chế trong phân công, phối hợp và phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, cần tiếp tục được điều chỉnh, hoàn thiện.

Ba là, việc xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội còn thiếu tính đồng bộ, chưa sát với đặc thù của từng địa phương.

Trong thời gian vừa qua, việc xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Một số chương trình, kế hoạch còn thiếu tính đồng bộ, chưa sát với đặc thù của từng địa phương; nội dung đôi khi còn dàn trải, chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm nên hiệu quả chưa cao. Công tác khảo sát, đánh giá thực tiễn trước khi xây dựng kế hoạch chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến một số chỉ tiêu, giải pháp đưa

ra khó khả thi hoặc chậm triển khai. Việc phối hợp giữa các sở, ngành và UBND chưa thật sự chặt chẽ, còn tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và nhân sự dành cho triển khai các đề án, chương trình vẫn còn hạn chế, khiến một số hoạt động phải điều chỉnh, thu hẹp quy mô hoặc trì hoãn. Những hạn chế này đã phần nào làm giảm hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển văn hóa Thủ đô trong bối cảnh mới.

Mặc dù UBND thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng nhằm thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, như Chương trình số 04-CTr/TU (giai đoạn 2016-2020) và Chương trình số 06-CTr/TU (giai đoạn 2021-2025) về phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, song sự thiếu đồng bộ giữa các văn bản chính sách và thực tiễn triển khai đã làm giảm đáng kể hiệu quả mong muốn. Cụ thể, việc phê duyệt và tổ chức triển khai các chương trình, đề án ở một số địa phương còn chậm trễ; nhiều chỉ tiêu định lượng chưa đạt và phải điều chỉnh. Thực tế, năm 2020 Hà Nội chỉ tu bổ được 179 di tích trên tổng số hơn 5.900 di tích toàn thành (chưa kể nhiều di tích xuống cấp nghiêm trọng được đề nghị hỗ trợ khẩn cấp lên tới 55 di tích), phản ánh rõ áp lực quá tải và hiệu quả không đồng đều giữa các địa phương [57, tr.3]. Trong giai đoạn hậu Covid-19 (2020 - 2023), khi thành phố Hà Nội tổ chức hơn 2.000 sự kiện văn hóa nghệ thuật để phục hồi đời sống văn hóa cộng đồng, năng lực tổ chức sự kiện tại nhiều địa phương vẫn thể hiện bất cập: một số nơi không có đủ nhân lực chuyên trách và cơ chế phối hợp liên ngành kém hiệu quả, dẫn tới chất lượng chương trình không đồng đều, chưa tạo được dấu ấn thống nhất trên toàn thành phố [40]. Thêm vào đó, mục tiêu lớn về đóng góp 5 % GRDP từ công nghiệp văn hóa đến năm 2025 đến nay chỉ đạt khoảng 3,7% (tương đương 1,49 tỷ USD) trong năm 2022, cho thấy hiệu quả kinh tế của các đề án vẫn còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các loại hình hoạt động văn hóa [1]. Đặc biệt, việc số hóa di tích đã đạt những kết quả điểm (ví dụ như quận Hai Bà Trưng (cũ) số hóa 51 di tích, quận Đống Đa (cũ) số hóa 62/76 di tích ở dạng 360° nhưng chưa có hệ thống dữ liệu tập trung giúp quản lý, khai thác hiệu quả ở quy mô toàn thành phố; điều này dẫn đến việc xây dựng đề án số

hóa và công nghiệp văn hóa thiếu nền tảng hạ tầng dữ liệu chung và quy trình chuẩn hóa giữa các đơn vị [39]. Một số chương trình tuyên truyền chưa thật sự sáng tạo, còn mang tính hình thức, chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để mở rộng phạm vi tiếp cận. Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, đặc biệt là di tích lịch sử – văn hóa và lễ hội truyền thống vẫn tồn tại tình trạng xuống cấp, trùng tu chậm hoặc thiếu đúng quy chuẩn; một số di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một nhưng chưa có giải pháp bảo tồn hiệu quả. Đặc biệt, trong bối cảnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo Nghị quyết 09-NQ/TU (năm 2022), việc xây dựng các đề án, kế hoạch cụ thể hóa còn chậm, tiến độ triển khai các dự án đầu tư công trong lĩnh vực văn hóa còn chưa có bước tiến mạnh, cho thấy khoảng cách giữa chủ trương mang tính định hướng và khả năng thể chế hóa, huy động nguồn lực để đưa chính sách vào cuộc sống vẫn là một điểm nghẽn lớn, làm hạn chế vai trò của văn hóa như một động lực phát triển bền vững của Thủ đô.

Ngoài ra, một số chương trình mặc dù được ban hành với mục tiêu, nội dung khá toàn diện nhưng tiến độ triển khai chậm, phân bổ nguồn lực chưa hợp lý, dẫn tới hiệu quả thực tế không đạt như kỳ vọng. Điển hình, năm 2022, trong tổng số 25 chương trình, đề án, kế hoạch trọng điểm về quản lý văn hóa, có 7 đề án (chiếm 28%) triển khai chậm tiến độ so với kế hoạch; 4 kế hoạch (16%) phải điều chỉnh nội dung do không còn phù hợp với tình hình thực tiễn sau dịch Covid-19 [79, tr.3]. Năm 2023, vẫn còn 5/18 kế hoạch (27,8%) về quản lý và phát triển văn hóa cơ sở chưa được triển khai đồng bộ giữa các quận, huyện, thị xã (cũ) [59, tr.4]; một số nội dung quan trọng như bảo tồn di sản, phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, quản lý lễ hội còn thiếu cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả chưa bền vững. Điều này cho thấy, mặc dù UBND thành phố Hà Nội đã đạt nhiều thành tựu trong quản lý văn hóa, nhưng việc xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch vẫn cần được cải thiện mạnh mẽ cả về chất lượng, tiến độ và sự gắn kết giữa các bên liên quan. Bước sang năm 2024 được kỳ vọng trở thành năm bùng nổ của các chương trình văn hóa, từ phát triển công nghiệp văn hóa đến số hóa di sản và liên kết du lịch, nhưng thực tế triển khai vẫn còn nhiều hạn chế. Mặc dù thành phố đã đạt được bước tiến tăng trưởng kinh tế ấn tượng GRDP 2024 ước đạt khoảng 6,52%, tăng từ 6,27%

của năm 2023 và thu hút 27,86 triệu du khách, bao gồm 6,35 triệu khách quốc tế, doanh thu du lịch đạt 110,52 nghìn tỷ VND (+18,3%) nhưng hiệu quả từ các đề án văn hóa chưa tương xứng với tầm vóc tiềm năng đó [60, tr.4]. Đó là bởi nhiều chương trình văn hóa được xây dựng với nội dung và mục tiêu rộng, nhưng cách thức phân công, điều phối và tổ chức thực thi tại cơ sở không đồng đều.

Như vậy, có thể thấy rõ hạn chế trong xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ yếu bắt nguồn từ việc thiếu tính cụ thể, đồng bộ và kịp thời trong cả khâu chuẩn bị lẫn triển khai. Sự chậm trễ, thiếu phối hợp và chưa chú trọng công tác giám sát, đánh giá đã làm giảm hiệu quả và tính lan tỏa của chính sách, khiến nhiều mục tiêu đề ra chưa đạt như kỳ vọng, ảnh hưởng đến tiến trình phát triển văn hóa bền vững của Thủ đô.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 38/300 ý kiến, chiếm 12,67% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình và 25/300 ý kiến, chiếm 8,33% đồng ý rằng thực hiện nhưng rất ít [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, mặc dù việc thực hiện nội dung này đã được UBND thành phố Hà Nội quan tâm triển khai, song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về tính đồng bộ, mức độ thường xuyên và hiệu quả thực hiện, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn QLNN về văn hoá trên địa bàn thành phố.

Bốn là, việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội đôi khi còn chưa chủ động và đạt hiệu quả chưa cao.

Trong những năm gần đây, mặc dù việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã được triển khai, song ở một số thời điểm vẫn thiếu tính chủ động, chưa gắn chặt với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển văn hóa của thành phố. Việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu đôi khi còn dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa khai thác tối đa kết quả nghiên cứu để phục vụ hoạch định chính sách. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn mang tính hình thức, nội dung chưa thật sự đổi mới, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu nâng cao năng lực quản lý văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số,

hội nhập quốc tế và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về văn hóa, đặc biệt trong việc giải quyết những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh ở Thủ đô.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, việc nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố còn thiếu tính hệ thống và chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động hoạch định chính sách. Các đề tài nghiên cứu thường mang tính ngắn hạn, thiếu một chiến lược dài hạn và liên ngành, gây ra tình trạng thiếu hụt cơ sở lý luận và dữ liệu khoa học khi xây dựng chính sách. Điển hình, năm 2016, khi Thành ủy ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về phát triển văn hóa, công tác nghiên cứu về các yếu tố kinh tế - văn hóa, đặc biệt là các mô hình phát triển công nghiệp văn hóa, còn rất sơ khai. Năm 2017, mặc dù nhu cầu về giải pháp bảo tồn di sản trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng cấp bách nhưng các đề tài nghiên cứu liên ngành giữa văn hóa và quy hoạch đô thị vẫn còn rất hạn chế, các đề tài có tính ứng dụng cao, giải quyết các vấn đề nóng chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ. Thực tiễn này tiếp tục kéo dài sang năm 2018 - 2019, trên thực tế vẫn còn có khoảng cách lớn giữa các công trình nghiên cứu hàn lâm và nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý di sản, lễ hội, và du lịch. Theo đó, chỉ khoảng 15 - 20% các đề tài nghiên cứu được ứng dụng trực tiếp vào việc giải quyết các vấn đề cấp bách của Thủ đô trong giai đoạn này [76, tr.4].

Trong đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, mặc dù số lượng cán bộ làm công tác văn hóa được đào tạo, bồi dưỡng ngày càng tăng, nhưng tỉ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp vẫn chưa cao, đặc biệt ở cấp cơ sở. Năm 2016, tỉ lệ cán bộ văn hóa cấp xã, phường có trình độ đại học chuyên ngành chỉ đạt khoảng 60-70% ở một số quận, huyện (cũ) và tỉ lệ này thấp hơn đáng kể ở các khu vực ngoại thành. Tình trạng cán bộ kiêm nhiệm phổ biến đã ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách tại địa phương. Các chương trình bồi dưỡng kiến thức thường tập trung vào các kỹ năng quản lý hành chính truyền thống mà chưa chú trọng đến các kiến thức, kỹ năng hiện đại. Trong giai đoạn 2018 - 2019, các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, marketing văn hóa hay quản lý dự án sáng tạo còn rất hạn chế. Điều này khiến cho đội ngũ cán bộ khó có thể đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn mới, đặc biệt là khi thành phố Hà Nội đang hướng tới xây dựng một Thủ đô sáng tạo, năng động.

Ở giai đoạn 2020 - 2025, khi Hà Nội đẩy mạnh chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, những hạn chế về nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa càng bộc lộ rõ nét. Công tác nghiên cứu chưa theo kịp được yêu cầu đột phá của chính sách. Các đề tài nghiên cứu vẫn mang tính truyền thống, thiếu sự đổi mới về phương pháp luận và đối tượng nghiên cứu. Việc nghiên cứu về các mô hình kinh tế sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp văn hóa, hay dữ liệu lớn (Big Data) trong việc phân tích thị hiếu người tiêu dùng văn hóa còn rất hạn chế. Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu được duyệt và triển khai theo định hướng phát triển công nghiệp văn hóa chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số đề tài khoa học xã hội và nhân văn của thành phố. Cụ thể, trong giai đoạn 2021 - 2023, các đề tài nghiên cứu tập trung vào các ngành công nghiệp văn hóa mới nổi như thiết kế sáng tạo, điện ảnh và công nghệ số chỉ chiếm khoảng 10 - 15% tổng số đề tài được phê duyệt, trong khi đó, các đề tài về bảo tồn di sản và nghệ thuật truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn hơn [81, tr.5]. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt về cơ sở dữ liệu và luận cứ khoa học để các cơ quan quản lý tham mưu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn như thiết kế sáng tạo, điện ảnh, và nghệ thuật biểu diễn. Ngoài ra, trong vai trò trung tâm sáng tạo, Hà Nội đã từng được UNESCO công nhận là “Thành phố Sáng tạo - Thiết kế” (tháng 10/2019), nhưng đến nay, chưa thấy có chương trình nghiên cứu liên ngành và xuyên suốt gắn với định hướng phát triển công nghiệp văn hóa, các đề xuất như xây dựng mô hình du lịch lễ hội tích hợp dữ liệu di sản + trải nghiệm số vẫn chưa được khơi thông nguồn lực nghiên cứu liên kết giữa trường, viện và cơ quan quản lý.

Về đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn 2020 - 2025, UBND thành phố đã nỗ lực thể chế hóa quy trình đào tạo, như thông qua Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về Đề án đào tạo, bồi dưỡng 2022 - 2025, cùng Quyết định 43/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về Quy chế đào tạo bồi dưỡng. Tuy nhiên, khi triển khai thực tế cho thấy năm 2023, thành phố Hà Nội tổ chức tới 56.690 lớp học với 621.466 học viên nhưng lại không phân tách con số dành cho

cán bộ văn hóa, khiến cho việc đánh giá tác động chuyên môn và xác định nhu cầu thực sự trở nên rất khó khăn [41]. Nội dung đào tạo do Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức, như: tập huấn pháp chế tháng 12/2022, tập huấn chuyển đổi số tháng 3/2025 cho thấy nỗ lực cải thiện năng lực, nhưng vẫn thiên về cập nhật quy định và kỹ năng nền tảng, thiếu định hướng phát triển năng lực mới cần thiết như phân tích dữ liệu di sản, hoạch định chính sách công nghiệp văn hóa, hay xử lý khủng hoảng văn hóa trong đô thị. Cũng trong năm 2023, mặc dù các chính sách đã có định hướng rõ ràng hơn, việc đào tạo cán bộ về quản lý kinh tế văn hóa vẫn còn chậm, chưa theo kịp tốc độ phát triển của thị trường. Cụ thể, các khóa đào tạo chuyên sâu về các ngành mũi nhọn như thiết kế sáng tạo, điện ảnh, và công nghiệp âm nhạc còn rất ít, và thường được tổ chức bởi các đơn vị ngoài công lập. Tỷ lệ cán bộ văn hóa cấp cơ sở có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của các ngành công nghiệp văn hóa mới nổi chỉ đạt khoảng 20-25% [53, tr.3]. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ cán bộ có khả năng tham mưu, thẩm định các dự án sáng tạo lớn. Đồng thời, chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực văn hóa mặc dù đã đạt được về số lượng, tuy nhiên chất lượng và tính phù hợp với yêu cầu mới của các ngành công nghiệp văn hóa còn là một vấn đề. Do đó, thời gian tới cần có chiến lược đào tạo dài hạn hơn, chuyên sâu hơn về các lĩnh vực như thiết kế sáng tạo, công nghệ, để thực sự biến văn hóa thành động lực kinh tế.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội, có 35/300 ý kiến, chiếm 11,67% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình và 10/300 ý kiến, chiếm 3,33% đồng ý rằng thực hiện nhưng rất ít [Phụ lục 7]. Điều này phản ánh rằng, mặc dù thành phố Hà Nội đã quan tâm triển khai, song việc thực hiện nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa vẫn chưa thật sự toàn diện, còn hạn chế về quy mô, chiều sâu và tính thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn quản lý văn hóa trong bối cảnh hiện nay.

Năm là, việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội có lúc vẫn còn mang tính hình thức, chưa kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các vi phạm

Thời gian qua, việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội mặc dù đã được quan tâm triển khai, song vẫn tồn tại những hạn chế nhất định, thể hiện ở chỗ một số hoạt động vẫn mang tính hình thức, chưa được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện và chuyên sâu. Nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra mới dừng lại ở việc thực hiện theo kế hoạch định kỳ, chưa kịp thời bám sát tình hình thực tiễn, chưa phát hiện sớm những vi phạm tiềm ẩn hoặc đang diễn ra. Khi phát hiện vi phạm, việc xử lý trong một số trường hợp chưa thật sự quyết liệt, triệt để, còn dễ kéo dài, dẫn đến hiệu quả răn đe và phòng ngừa chưa cao. Bên cạnh đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa vẫn còn tình trạng chậm trễ, thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các cơ quan liên quan, làm ảnh hưởng đến niềm tin của người dân và giảm hiệu lực, hiệu quả QLNN.

Trong những năm qua, mặc dù UBND thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản và lập nhiều kế hoạch nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa, song hạn chế về tính hình thức, xử lý không triệt để và chậm trễ trong phản hồi các vi phạm vẫn tồn tại, nhất là trong nhóm sự việc phức tạp liên quan đến di tích, quảng cáo công cộng trái phép, lễ hội - nơi vừa có góc thương mại, vừa chứa đựng yếu tố pháp lý. Trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội mặc dù được triển khai thường xuyên, song ở một số thời điểm vẫn tồn tại tình trạng mang tính hình thức, chủ yếu tập trung vào việc hoàn thành kế hoạch thanh tra định kỳ, chưa chủ động mở rộng thanh tra đột xuất theo dấu hiệu vi phạm. Việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là giữa Sở Văn hóa và Thể thao, lực lượng công an và UBND cấp quận, huyện, đôi khi còn chưa chặt chẽ, dẫn đến một số vi phạm kéo dài hoặc tái diễn. Trong giai đoạn này đã tiến hành 6.535 lượt thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực quảng cáo, lễ hội, kinh doanh dịch vụ văn hóa, bảo vệ di sản..., qua đó xử phạt vi phạm hành chính hơn 1.820 vụ với tổng số tiền trên 14 tỷ đồng [Phụ lục 7]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vụ việc vi phạm về quảng cáo sai quy định, hoạt động karaoke “chui”, tổ chức lễ hội sai phép... chưa được xử lý kịp thời hoặc xử

phạt chưa đủ sức răn đe, đặc biệt ở các quận trung tâm và vùng ven đô thị hóa nhanh. Một số vụ khiếu nại, tố cáo của tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động xây dựng trái phép tại khu vực di tích hoặc lấn chiếm đất công trình văn hóa chưa được giải quyết dứt điểm, dẫn đến dư luận bức xúc.

Bước sang giai đoạn 2020 - 2024, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về văn hóa tiếp tục được chú trọng hơn về tần suất và phạm vi, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và giám sát trực tuyến được áp dụng rộng rãi. Tuy nhiên, hạn chế vẫn còn khá rõ nét. Một số cuộc thanh tra vẫn mang tính “chiếu lệ”, tập trung vào khâu hồ sơ, giấy tờ nhiều hơn là kiểm tra thực địa; công tác phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa còn yếu. Việc phối hợp giữa các lực lượng đã có cải thiện, nhưng đôi khi chưa kịp thời, đặc biệt trong các vi phạm phát sinh từ hoạt động văn hóa trực tuyến, quảng cáo số, livestream bán hàng vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc xâm phạm bản quyền. Mặc dù số lượt thanh tra, kiểm tra có xu hướng tăng so với giai đoạn 2015 - 2020, nhưng hiệu quả chưa thực sự tương xứng, vẫn tồn tại tình trạng kiểm tra còn mang tính hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa kịp thời phát hiện hoặc xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm. Nhiều vụ việc sau khi được phát hiện và xử phạt vẫn tái diễn do chưa áp dụng biện pháp xử lý bổ sung hoặc chưa theo dõi, giám sát đầy đủ. Cụ thể, năm 2021, các đoàn thanh tra liên ngành đã tiến hành hơn 1.250 lượt kiểm tra, xử phạt khoảng 350 vụ vi phạm với tổng số tiền trên 2,9 tỷ đồng, song tình trạng quảng cáo sai quy định và kinh doanh trò chơi điện tử không phép vẫn diễn ra tại một số quận, huyện [77, tr.4]. Năm 2022, mặc dù tăng cường thanh tra chuyên đề về bảo vệ và phát huy giá trị di sản, với 1.300 lượt kiểm tra, xử lý gần 400 vụ vi phạm (tổng số tiền phạt hơn 3,2 tỷ đồng), nhưng việc khắc phục vi phạm chưa triệt để, một số điểm di tích vẫn bị xâm hại sau kiểm tra [78, tr.4]. Đặc biệt, năm 2023, dù đã triển khai nhiều đợt kiểm tra diện rộng (1.420 lượt) và xử lý gần 420 vụ với tổng số tiền hơn 3,5 tỷ đồng [80, tr.3], nhưng việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý còn chưa đồng bộ, dẫn tới tình trạng một số cơ sở vi phạm di chuyển địa điểm hoặc thay đổi hình thức hoạt động để né tránh.

Nhìn chung, những hạn chế trong thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn tồn tại xuyên suốt cả hai giai đoạn, nổi bật là tính hình thức trong một

số hoạt động thanh tra; việc phát hiện và xử lý vi phạm ở một số trường hợp chưa kịp thời, dẫn đến tình trạng vi phạm kéo dài hoặc tái diễn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đôi khi còn chậm, chưa tạo được sự đồng thuận cao từ phía người dân. Do đó, dù nỗ lực trong triển khai thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý văn hóa trong bối cảnh mới.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 38/300 ý kiến, chiếm 12,67% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình và 17/300 ý kiến, chiếm 5,66% đồng ý rằng thực hiện nhưng rất ít [Phụ lục 7]. Điều này cho thấy việc thực hiện nội dung này vẫn chưa thật sự thường xuyên, còn thiếu tính bao quát và chiều sâu, dẫn đến hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm chưa cao. Qua đó có thể thấy, việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và kỷ cương trong QLNN về văn hoá vẫn cần được tăng cường hơn nữa trong thời gian tới.

Sáu là, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian qua chưa thật sự hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

Trong thời gian qua, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Quan hệ hợp tác giữa UBND thành phố với các địa phương của các quốc gia khác tuy được duy trì và mở rộng nhưng chưa thật sự đồng đều về chiều sâu và hiệu quả; nhiều thỏa thuận hợp tác mới dừng ở mức ký kết hình thức, chậm được cụ thể hóa thành các chương trình, dự án văn hóa thiết thực. Hoạt động trao đổi đoàn, giao lưu nghệ thuật quốc tế diễn ra chưa thường xuyên, còn tập trung vào một số dịp lễ hội, sự kiện lớn, thiếu tính liên tục. Bên cạnh đó, việc hợp tác với các tổ chức văn hóa quốc tế tuy đã tranh thủ được một số nguồn lực và dự án hỗ trợ, nhưng chưa khai thác hết tiềm năng hợp tác; một số dự án triển khai còn chậm tiến độ hoặc chưa đạt mục tiêu đề ra. Cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành của thành phố với các tổ chức quốc tế chưa thật sự thông suốt, làm giảm hiệu quả hợp tác; việc tận dụng mạng lưới hợp tác quốc tế để quảng bá hình ảnh, di sản văn hóa của Thủ đô ra thế giới vẫn còn hạn chế, thiếu chiến lược dài hạn và đồng bộ.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội tuy có những bước tiến đáng kể nhưng

vẫn bộc lộ không ít hạn chế. Việc triển khai hợp tác với các địa phương của các quốc gia khác, cũng như với các tổ chức văn hóa quốc tế, vẫn chưa đạt được chiều sâu và tính bền vững như kỳ vọng. Nhiều chương trình hợp tác mới dừng lại ở việc ký kết biên bản ghi nhớ hoặc tổ chức các hoạt động giao lưu mang tính lễ tân, hình thức, chưa tạo được cơ chế phối hợp thường xuyên và kế hoạch hợp tác dài hạn. Cụ thể, trong năm 2016, UBND thành phố Hà Nội chỉ tổ chức được 4 chương trình giao lưu văn hóa với các thành phố kết nghĩa, trong khi nhiều nội dung hợp tác cụ thể về bảo tồn di sản hay trao đổi chuyên gia chưa được triển khai. Năm 2018, một số kế hoạch hợp tác với các tổ chức văn hóa quốc tế bị trì hoãn do hạn chế về kinh phí và sự khác biệt trong quy trình thủ tục hành chính giữa các bên, dẫn đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch hợp tác chỉ đạt khoảng 65% [71, tr.3]. Bên cạnh đó, việc khai thác nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế cho các dự án văn hóa còn hạn chế; số lượng dự án được tài trợ giảm từ 8 dự án năm 2017 xuống còn 5 dự án năm 2019, trong đó chủ yếu tập trung vào hoạt động trưng bày và triển lãm ngắn hạn, ít dự án mang tính chiến lược lâu dài [73, tr.5]. Điều này cho thấy năng lực đàm phán, chủ động đề xuất và triển khai dự án hợp tác quốc tế về văn hóa của Hà Nội trong giai đoạn này vẫn còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, hạn chế trong hợp tác quốc tế về lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội tiếp tục bộc lộ rõ, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng đến các hoạt động hợp tác quốc tế. Nhiều sự kiện, lễ hội văn hóa quốc tế dự kiến tổ chức tại Hà Nội hoặc tại các thành phố đối tác bị hủy hoặc chuyển sang hình thức trực tuyến, khiến hiệu quả giao lưu trực tiếp và kết nối cộng đồng bị giảm sút. Năm 2020, số lượng hoạt động hợp tác văn hóa quốc tế giảm hơn 50% so với năm 2019, chỉ còn 7 sự kiện, trong khi các dự án hợp tác dài hạn gần như bị đình trệ [76, tr.3]. Năm 2021, dù đã áp dụng hình thức giao lưu trực tuyến, nhưng số lượng đối tác quốc tế tham gia giảm mạnh, một số tổ chức văn hóa quốc tế lớn như UNESCO, Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản hay Hội đồng Anh chỉ duy trì được các hoạt động quy mô nhỏ và ngắn hạn. Năm 2023, khi dịch bệnh đã được kiểm soát, các hoạt động hợp tác văn hóa quốc tế được khôi phục nhưng

tốc độ vẫn chậm; số dự án hợp tác được ký mới chỉ bằng 70% so với giai đoạn trước dịch, nhiều chương trình kết nối với các thành phố đối tác vẫn chưa khởi động lại do vướng mắc về nguồn lực tài chính và nhân sự [81, tr.5]. Ngoài ra, UBND thành phố Hà Nội vẫn chưa xây dựng được chiến lược hợp tác văn hóa quốc tế mang tính tổng thể, có lộ trình và mục tiêu rõ ràng cho từng thị trường, dẫn đến tình trạng hợp tác bị phân tán, thiếu tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh như bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa hay quảng bá thương hiệu “Hà Nội - Thành phố sáng tạo”. Những hạn chế này không chỉ làm giảm hiệu quả hợp tác mà còn ảnh hưởng tới hình ảnh và vị thế quốc tế của Thủ đô trong lĩnh vực văn hóa.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá mức độ thực hiện nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, có 23/300 ý kiến, chiếm 7,66% đồng ý rằng thực hiện ở mức trung bình [Phụ lục 7]. Điều này phản ánh rằng, mặc dù UBND thành phố Hà Nội đã có những hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa quốc tế, song quy mô, tần suất và hiệu quả vẫn chưa thật sự nổi bật, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế về vị thế Thủ đô trong hội nhập và quảng bá văn hóa ra thế giới.

3.1.2.2. Hạn chế về phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, phương pháp tuyên truyền - giáo dục vẫn còn mang tính hình thức và chưa thực sự sáng tạo.

Thực tế thời gian qua, phương pháp giáo dục - tuyên truyền trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn bộc lộ hạn chế khi nhiều hoạt động vẫn mang tính hình thức, chưa thực sự sáng tạo và đột phá. Một số chương trình tuyên truyền được triển khai chủ yếu để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch, dẫn đến tình trạng tổ chức theo lối mòn, nội dung chung chung, thiếu sự điều chỉnh phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Hình thức truyền đạt còn thiên về các kênh truyền thống như pa-nô, áp-phích, băng rôn, hội nghị, trong khi việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội, hay các mô hình truyền thông tương tác hiện đại chưa được khai thác mạnh mẽ. Điều này làm cho thông điệp tuyên truyền chưa thực sự hấp dẫn, khó tạo dấu ấn sâu trong nhận thức và tình cảm của người dân, đặc biệt là giới trẻ, đây nhóm đối tượng có khả năng lan

tỏa nhanh nhưng cũng dễ bị thu hút bởi những xu hướng truyền thông mới mẻ. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền đôi khi chưa đồng bộ, chưa tạo được chuỗi chương trình liên kết lâu dài, khiến hiệu quả thay đổi nhận thức và hành vi trong cộng đồng còn hạn chế.

Trên thực tế, các hoạt động tuyên truyền nhiều khi vẫn nặng về truyền đạt một chiều, sử dụng phương thức quen thuộc như hội nghị, mít-tinh, treo băng rôn, khẩu hiệu, phát tờ rơi hoặc thông báo trên loa truyền thanh cơ sở, trong khi chưa tận dụng tối đa các nền tảng truyền thông số và mạng xã hội để tăng tính tương tác và thu hút người dân. Điều này dẫn đến hiệu quả tiếp nhận và chuyển biến hành vi chưa cao, đặc biệt ở nhóm thanh thiếu niên và lao động nhập cư. Trong khoảng thời gian từ năm 2015 - 2018, công tác giáo dục, tuyên truyền vẫn phụ thuộc chủ yếu vào các phương thức truyền thống như pano, áp phích, băng rôn, và các chương trình truyền hình, phát thanh. Phương pháp này mang tính một chiều và nặng về hình thức, dẫn đến hiệu quả lan tỏa không cao, minh chứng rõ nét nhất là việc triển khai Bộ Quy tắc ứng xử nơi công cộng (ban hành năm 2017) và Bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (ban hành năm 2018), khi nhiều khảo sát sơ bộ cho thấy chỉ khoảng 30 - 40% người dân Thủ đô thực sự nắm rõ nội dung chi tiết của các bộ quy tắc này [57, tr.4]. Bước sang giai đoạn 2019 - 2021, mặc dù các cơ quan quản lý văn hóa bắt đầu chú ý hơn đến các nền tảng số, đặc biệt là mạng xã hội, nhưng sự chuyển dịch này còn chậm chạp và thiếu đột phá; nội dung tuyên truyền trên các trang fanpage hoặc website chính thức thường mang tính sao chép từ các văn bản hành chính, thiếu sự sáng tạo và tương tác, điển hình như các bài đăng về văn hóa đọc hay bảo tồn di sản trên fanpage của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội thường có tỉ lệ tương tác (lượt thích, bình luận, chia sẻ) rất thấp, chỉ đạt khoảng 1-2% tổng số người tiếp cận, một con số khiêm tốn so với mức trung bình của các kênh truyền thông tư nhân cùng lĩnh vực. Đặc biệt, năm 2019, nhiều chiến dịch tuyên truyền về bảo tồn di sản và xây dựng nếp sống văn minh chỉ đạt mức tiếp cận khoảng 45 - 50% đối tượng mục tiêu, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 70% đề ra [73, tr.5].

Bước sang giai đoạn 2020 - 2025, dù Hà Nội đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức khoảng 50 - 60% hoạt động tuyên truyền qua mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, nhưng nhiều nội dung vẫn chỉ sao chép từ các tài liệu

cũ, chưa đầu tư sản xuất video, hình ảnh và thông điệp phù hợp với từng nhóm đối tượng [83, tr.5]. Năm 2022, báo cáo đánh giá hiệu quả tuyên truyền cho thấy chỉ khoảng 61% người dân tiếp nhận và ghi nhớ đầy đủ thông tin từ các chiến dịch văn hóa, phản ánh rằng mức độ thuyết phục và tác động còn hạn chế [79, tr.4]. Những tồn tại này cho thấy phương pháp giáo dục - tuyên truyền về văn hóa ở Hà Nội vẫn chưa thực sự bắt kịp yêu cầu đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc biệt, ở giai đoạn 2022 - 2024, trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo Nghị quyết 09-NQ/TU, công tác tuyên truyền đã được chú trọng hơn trên các nền tảng hiện đại như TikTok, YouTube nhưng hiệu quả vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nội dung thiếu tính đa dạng và phù hợp với đặc thù của từng nền tảng, khiến lượng người theo dõi các kênh truyền thông số chính thức của các cơ quan văn hóa còn rất thấp, chỉ bằng khoảng 5 - 10% so với các nhà sáng tạo nội dung có cùng chủ đề, như về ẩm thực, di sản, hoặc lối sống [82, tr.5].

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp giáo dục - tuyên truyền, vẫn có 5/300 ý kiến, chiếm 1,67% cho rằng thực hiện có ít hiệu quả [Phụ lục 7]. Con số này tuy không lớn nhưng cho thấy công tác giáo dục, tuyên truyền về văn hóa đôi khi chưa thật sự thuyết phục, còn thiếu chiều sâu hoặc chưa phù hợp với một số nhóm đối tượng nhất định. Điều này cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, cách thức truyền tải thông điệp, lựa chọn nội dung và hình thức tiếp cận cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo và gắn với thực tiễn hơn để đảm bảo tính hấp dẫn, thuyết phục và hiệu quả lan tỏa trong xã hội.

Hai là, phương pháp tâm lý xã hội đôi lúc vẫn còn chưa được thực hiện thường xuyên, chưa mang lại hiệu quả cao.

Trong thời gian qua, việc UBND thành phố Hà Nội áp dụng phương pháp tâm lý xã hội trong QLNN về văn hóa đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống tinh thần và hành vi ứng xử của người dân Thủ đô. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, phương pháp này vẫn còn một số kết quả chưa đạt như kỳ vọng, thể hiện ở mức độ lan tỏa, tính bền vững, cũng như hiệu quả thực thi trong bối cảnh mới của đời sống văn hóa – xã hội.

Trước hết, hiệu quả lan tỏa và chiều sâu tác động đến nhận thức, hành vi văn hóa của người dân vẫn chưa thật bền vững. Mặc dù nhiều chương trình

tuyên truyền, vận động được tổ chức thường xuyên, nhưng ở một số khu vực ngoại thành, vùng ven đô, người dân vẫn còn thờ ơ hoặc tiếp cận hạn chế với các hoạt động văn hóa cộng đồng. Điển hình, trong năm 2024 cho thấy, tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt tại các thiết chế văn hóa cơ sở chỉ đạt khoảng 65%, thấp hơn so với mục tiêu 80% theo kế hoạch của thành phố [82, tr.5]. Điều này phản ánh việc vận dụng phương pháp tâm lý xã hội chưa thật sự hiệu quả trong việc khơi dậy nhu cầu tự thân và sự đồng thuận của cộng đồng. Bên cạnh đó, các mô hình, phong trào vận dụng phương pháp tâm lý xã hội còn thiếu tính sáng tạo và đồng bộ. Nhiều hoạt động tuyên truyền như “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tuy có kết quả nhất định nhưng vẫn nặng tính khẩu hiệu, chưa tạo được động lực tâm lý sâu sắc để thúc đẩy người dân tự giác thực hiện. Trong năm 2023, chỉ khoảng 70% khu dân cư văn hóa duy trì sinh hoạt thường xuyên, trong khi một bộ phận vẫn hoạt động mang tính hình thức, phong trào [81, tr.5].

Thời gian qua, dù Hà Nội là trung tâm công nghệ và truyền thông lớn, nhưng việc định hướng hành vi văn hóa của người dân trong môi trường mạng chưa đạt hiệu quả mong muốn. Một số chiến dịch truyền thông trực tuyến thiếu tính hấp dẫn, chưa đánh trúng tâm lý giới trẻ - nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ các xu hướng văn hóa toàn cầu. Hiện tượng chia sẻ thông tin sai lệch, phản cảm, hoặc hành vi ứng xử thiếu văn hóa trên mạng xã hội vẫn diễn ra phổ biến, cho thấy công tác quản lý tâm lý xã hội trong môi trường số chưa được chú trọng đúng mức. Đặc biệt, hiện nay ở thành phố Hà Nội chưa hình thành được đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên sâu về tâm lý xã hội trong lĩnh vực văn hóa. Đa số cán bộ văn hóa hiện nay được đào tạo chuyên môn hành chính, nghệ thuật hoặc truyền thông, trong khi thiếu nền tảng về tâm lý học xã hội, kỹ năng tương tác cộng đồng, dẫn đến hạn chế trong việc thiết kế và triển khai các chính sách mang tính tâm lý học hành vi.

Tóm lại, những hạn chế trên cho thấy việc áp dụng phương pháp tâm lý xã hội trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội tuy có nền tảng và hướng đi đúng, nhưng vẫn cần được nâng tầm cả về nhận thức, năng lực chuyên môn và cơ chế phối hợp liên ngành, để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa Thủ đô trong giai đoạn mới hiện đại, sáng tạo nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp tâm lý xã hội, vẫn có 21/300 ý kiến, chiếm 7% cho rằng thực hiện ít hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, mặc dù đã có những nỗ lực và đạt được nhiều kết quả tích cực trong phương pháp này, nhưng vẫn còn những hạn chế cần khắc phục và đem lại hiệu quả tích cực hơn, thực chất hơn.

Ba là, phương pháp hành chính vẫn còn thiếu sự linh hoạt và chưa thật sự gắn với điều kiện thực tiễn của từng lĩnh vực, từng địa bàn

Phương pháp hành chính trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn bộc lộ hạn chế ở chỗ thiếu sự linh hoạt và chưa thật sự gắn với điều kiện thực tiễn của từng lĩnh vực, từng địa bàn. Một số văn bản chỉ đạo, quy định và kế hoạch triển khai vẫn áp dụng khuôn mẫu chung, chưa có sự điều chỉnh phù hợp với đặc thù văn hóa - xã hội, điều kiện kinh tế, hạ tầng và nhu cầu của từng địa phương. Việc ban hành quyết định hành chính nhiều khi chủ yếu dựa trên yêu cầu quản lý từ cấp trên mà chưa tiến hành đầy đủ khâu khảo sát, đánh giá thực tiễn hoặc lấy ý kiến rộng rãi từ cơ sở. Điều này dẫn đến tình trạng một số biện pháp quản lý thiếu tính khả thi, khó triển khai đồng bộ, hoặc khi áp dụng vào thực tế thì hiệu quả thấp, thậm chí gây lãng phí nguồn lực.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan chuyên môn chủ yếu dựa vào các biện pháp hành chính để quản lý các hoạt động văn hóa, thể hiện qua việc ban hành các quyết định cấm đoán, đình chỉ hoạt động, xử phạt vi phạm hành chính và tăng cường các đợt kiểm tra, thanh tra liên ngành. Theo đó, chỉ riêng trong giai đoạn này, toàn thành phố đã tiến hành hơn 4.200 lượt thanh tra, kiểm tra chuyên ngành văn hóa, xử phạt hành chính với số tiền trên 36 tỷ đồng [57, tr.5]. Tuy nhiên, mặc dù tần suất và mức độ xử lý cao, tình trạng vi phạm vẫn tái diễn với mức độ phức tạp. Riêng trong năm 2018, có gần 500 trường hợp vi phạm trong hoạt động quảng cáo và treo biển hiệu sai quy định [71, tr.4]; nhiều trường hợp bị xử phạt nhưng sau đó tái phạm, cho thấy các biện pháp hành chính mới chỉ dừng lại ở khâu chế tài, chưa thật sự tác động tới gốc rễ của vấn đề là ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân. Trong lĩnh vực lễ hội, mặc dù thành phố đã ban hành nhiều chỉ thị, quyết định nhằm tăng cường quản lý, nhưng vẫn tồn tại tình trạng thương mại hóa, thu phí tùy tiện, đốt

vàng mã quá mức... thể hiện tính hình thức và thiếu bền vững của phương pháp quản lý thiên về mệnh lệnh hành chính.

Từ năm 2020 đến nay, các văn bản chỉ đạo, quyết định hành chính vẫn thiên về khuynh hướng áp đặt, đồng loạt, áp dụng chung cho toàn thành phố, trong khi đặc thù văn hóa giữa khu vực nội thành, ngoại thành có sự khác biệt rõ rệt. Cụ thể như, các quy định về quản lý lễ hội nhiều khi được ban hành mang tính cứng nhắc, áp dụng chung cho toàn bộ hệ thống di tích, đền, chùa, bất kể quy mô hay giá trị lịch sử, tâm linh khác nhau, dẫn tới tình trạng chông chéo trong triển khai hoặc không phù hợp với nhu cầu thực tiễn của từng cộng đồng. Trong năm 2022, có tới 35% kiến nghị của các quận, huyện liên quan đến việc điều chỉnh quy định tổ chức lễ hội, quản lý di tích vẫn chưa được tiếp thu kịp thời do vướng quy định hành chính từ cấp thành phố [79, tr.2]. Trong lĩnh vực quảng cáo, nhiều quy định quản lý vẫn áp dụng cơ chế xin - cho và mệnh lệnh trực tiếp, khiến doanh nghiệp mất nhiều thời gian xin cấp phép, trong khi nhu cầu sáng tạo, đổi mới trong hoạt động quảng bá ngày càng lớn. Chỉ riêng năm 2021, đã có gần 420 hồ sơ xin cấp phép quảng cáo bị trả lại hoặc kéo dài thời gian xử lý do vướng mắc thủ tục hành chính, chiếm khoảng 28% tổng số hồ sơ tiếp nhận [77, tr.3]. Bên cạnh đó, cơ chế kiểm tra, giám sát chủ yếu vẫn dựa trên các quyết định hành chính mang tính mệnh lệnh, chưa phát huy được vai trò tự quản của cộng đồng và tính chủ động của cơ sở. Nhiều mô hình quản lý văn hóa cộng đồng tại các phường, xã đã chứng minh tính hiệu quả, nhưng lại khó được nhân rộng do khung quy định hành chính từ thành phố chưa thật sự cởi mở. Chính sự cứng nhắc này đã tạo nên khoảng cách giữa yêu cầu quản lý vĩ mô và thực tiễn vận hành của đời sống văn hóa - xã hội, làm giảm hiệu lực và hiệu quả QLNN về văn hóa trên địa bàn thủ đô trong giai đoạn vừa qua.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp hành chính, vẫn có 16/300 ý kiến, chiếm 5,33% cho rằng thực hiện có ít hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, việc áp dụng phương pháp này trong QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn những hạn chế nhất định. Điều này phản ánh rằng cách tiếp cận hành chính đôi khi còn mang tính cứng nhắc, chưa thật sự linh hoạt và chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn của từng lĩnh vực, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Bốn là, phương pháp kinh tế hiệu quả chưa đồng đều và chưa phát huy hết tiềm năng vốn có.

Thời gian qua, mặc dù phương pháp kinh tế trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã được triển khai khá linh hoạt và đạt một số kết quả tích cực, song vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Việc huy động nguồn lực xã hội cho văn hóa còn thiếu đồng đều, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực giải trí, dịch vụ thương mại dễ sinh lợi, trong khi các lĩnh vực cần đầu tư dài hạn như bảo tồn di sản, phát triển thiết chế văn hóa cộng đồng vẫn phụ thuộc nặng nề vào ngân sách nhà nước. Cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư chưa thực sự đủ mạnh để thu hút khu vực tư nhân tham gia bền vững; trong khi đó, một số chính sách tài chính còn chậm được điều chỉnh, thiếu tính ổn định và chưa tạo động lực dài hạn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tỷ trọng chi ngân sách dành cho văn hóa vẫn ở mức thấp, dẫn đến nhiều dự án, chương trình còn manh mún, thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Do đó, trên thực tế có thể thấy phương pháp kinh tế tuy đã phát huy tác dụng nhưng chưa trở thành công cụ đột phá, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển văn hóa của Thủ đô trong giai đoạn mới.

Trong những năm qua, mặc dù đã đẩy mạnh xã hội hóa, nhưng phần lớn nguồn vốn đầu tư văn hóa vẫn dựa nhiều vào ngân sách nhà nước. Điển hình, trong giai đoạn 2020 - 2023, tổng chi ngân sách thành phố cho lĩnh vực văn hóa - thể thao đạt trên 12.500 tỷ đồng, chiếm khoảng 72% tổng nguồn vốn đầu tư, trong khi vốn huy động từ xã hội hóa mới đạt gần 4.800 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực thương mại văn hóa, dịch vụ giải trí, còn đầu tư vào hạ tầng văn hóa cơ sở rất hạn chế [59, tr.3]. Bên cạnh đó, hiệu quả xã hội hóa chưa đồng đều giữa các địa bàn và lĩnh vực. Các phường nội thành như Hoàn Kiếm, Ba Đình, Tây Hồ, Cầu Giấy thu hút được nhiều dự án đầu tư tư nhân vào không gian sáng tạo, bảo tàng tư nhân, rạp chiếu phim, nhà hát hiện đại...; trong khi đó, tại nhiều xã ngoại thành như Ba Vì, Hoài Đức, Đan Phượng, tỷ lệ đầu tư xã hội hóa vào lĩnh vực văn hóa chỉ đạt dưới 15% tổng nguồn vốn, dẫn đến sự chênh lệch đáng kể trong mức hưởng thụ văn hóa của người dân. Cụ thể, năm 2022, bình quân mỗi người dân nội thành có khoảng 2,3 lượt tiếp cận các dịch vụ văn hóa - nghệ thuật công cộng mỗi năm, trong khi con số này ở ngoại thành chỉ đạt 0,7 lượt [58, tr.3]

Ngoài ra, hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân vào văn hóa chưa thực sự hấp dẫn. Mặc dù UBND thành phố đã ban hành nhiều quy định về ưu đãi, hỗ trợ, song nhiều doanh nghiệp vẫn cho rằng thủ tục hành chính còn phức tạp, lợi nhuận trong lĩnh vực văn hóa thấp, thời gian thu hồi vốn dài, nên chưa mạnh dạn tham gia. Một số chương trình, dự án văn hóa được triển khai nhưng chưa gắn chặt với nhu cầu thực tiễn, dẫn đến lãng phí hoặc hiệu quả thấp. Điển hình như, nhiều thiết chế văn hóa ở cấp xã, phường sau khi xây dựng xong nhưng chưa phát huy hết công năng, hoạt động còn mang tính hình thức, gây lãng phí nguồn lực đầu tư, làm giảm hiệu quả của phương pháp kinh tế trong QLNN về văn hóa.

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá hiệu quả thực hiện phương pháp mệnh lệnh hành chính, vẫn có 11/300 ý kiến, chiếm 3,67% cho rằng thực hiện có ít hiệu quả [Phụ lục 7]. Kết quả này cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực, phương pháp này vẫn bộc lộ hạn chế nhất định. Cách thức triển khai đôi khi còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt trong xử lý tình huống cụ thể, dẫn đến hiệu quả chưa như mong muốn và chưa tạo được sự đồng thuận cao trong thực tiễn quản lý văn hóa.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng và Thành ủy Hà Nội đối với lĩnh vực văn hoá đã tạo cơ sở quan trọng để UBND thành phố Hà Nội thực hiện QLNN về văn hoá có hiệu quả

Trong nhiều năm qua, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về xây dựng và phát triển văn hóa, tiêu biểu như Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, hay gần đây là Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Những văn bản này khẳng định vị trí, vai trò then chốt của văn hóa trong sự phát

triển bền vững của đất nước, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội đã kịp thời cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thủ đô. Có thể kể đến như: Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về Chương trình phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2025; hay Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/02/2022 về phục hồi, phát triển hoạt động du lịch thủ đô Hà Nội thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 năm 2022 – 2023... Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch này không chỉ thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Thành ủy đối với lĩnh vực văn hóa mà còn tạo hành lang chính trị - pháp lý quan trọng để UBND thành phố Hà Nội và các sở, ngành triển khai đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ QLNN về văn hóa.

Hai là, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về lĩnh vực văn hoá ngày càng hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho việc thực hiện QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội đạt hiệu quả cao

Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng nhằm điều chỉnh các hoạt động văn hoá phù hợp với thực tiễn phát triển, đồng thời từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Các luật như Luật Di sản văn hoá (sửa đổi, bổ sung), Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ, cùng với các nghị định, thông tư hướng dẫn đã tạo nên hành lang pháp lý rõ ràng, giúp hoạt động quản lý văn hoá tại Thủ đô có cơ sở để triển khai một cách thống nhất, minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND thành phố Hà Nội cũng chủ động ban hành nhiều quyết định, quy định phù hợp với đặc thù địa phương, như Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về quản lý và tổ chức lễ hội, các cơ chế khuyến khích xã hội hoá trong bảo tồn, tu bổ di tích hay phát triển công nghiệp văn hoá. Nhờ vậy, những hạn chế trước đây trong việc quản lý quảng cáo, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, bảo tồn di sản đã từng bước được khắc phục. Đặc biệt, trong thời kỳ chuyển

đổi số, các chính sách mới liên quan đến số hoá di sản, quản lý quảng cáo ngoài trời bằng công nghệ hiện đại, xây dựng cơ sở dữ liệu văn hoá số... đã tạo điều kiện để Hà Nội ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý văn hoá, góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch và đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

Ba là, nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá ngày càng được quan tâm và ưu tiên hơn, tạo điều kiện để UBND thành phố Hà Nội nâng cao hiệu quả trong QLNN về văn hóa.

Trong bối cảnh xây dựng và phát triển Thủ đô theo hướng “văn hiến - văn minh - hiện đại”, Thành uỷ, HĐND và UBND Thành phố Hà Nội đã coi việc phát triển văn hoá là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Điều này được thể hiện rõ qua tỷ trọng chi ngân sách dành cho các hoạt động văn hoá - xã hội có xu hướng tăng dần qua từng giai đoạn, mặc dù điều kiện ngân sách của thành phố còn chịu áp lực từ nhiều nhiệm vụ phát triển KT - XH khác. Nhờ đó, nhiều công trình văn hoá trọng điểm đã được đầu tư xây dựng mới, như hệ thống thư viện, nhà văn hoá, trung tâm sinh hoạt cộng đồng ở xã, phường; đồng thời hàng trăm di tích lịch sử - văn hoá, kiến trúc nghệ thuật được tu bổ, tôn tạo thường xuyên, đặc biệt là những di sản được UNESCO công nhận như Hoàng thành Thăng Long, ca trù, hát Xoan, tín ngưỡng thờ Mẫu... Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, UBND thành phố Hà Nội còn chủ động triển khai mạnh mẽ chính sách xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá. Thành phố đã thu hút được sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong việc đầu tư, tổ chức, tài trợ các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao và du lịch. Các lễ hội văn hoá lớn như Lễ hội Áo dài, Liên hoan Nghệ thuật dân gian, Lễ hội đường phố quốc tế, hay các hoạt động quảng bá “Hà Nội - Thành phố vì hoà bình” đều có sự góp sức của nhiều nguồn vốn xã hội hoá, qua đó vừa giảm gánh nặng cho ngân sách, vừa tạo ra những sản phẩm văn hoá đa dạng, có sức lan toả mạnh mẽ trong cộng đồng.

Đặc biệt, những năm gần đây, nguồn lực đầu tư cho văn hoá còn được gắn với tiến trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Hà Nội đã ưu tiên bố trí kinh phí để số hoá di sản văn hoá, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về di tích, danh thắng, triển khai các bảo tàng ảo, không gian triển lãm trực tuyến, tạo điều kiện cho người dân và du khách trong và ngoài nước tiếp

cận kho tàng văn hoá Thủ đô một cách thuận tiện. Đây là bước đi quan trọng để văn hoá không chỉ được bảo tồn trong không gian truyền thống mà còn được mở rộng, lan toả trong môi trường số, phù hợp với yêu cầu của thời đại công nghệ 4.0.

Bốn là, đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa ngày càng được chuẩn hóa về trình độ và không ngừng nâng cao năng lực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội đã đặc biệt chú trọng công tác cán bộ, coi đây là “khâu then chốt của then chốt” để nâng cao hiệu quả QLNN đối với lĩnh vực văn hoá. Trên cơ sở đó, thành phố đã ban hành và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý văn hoá, cả ngắn hạn lẫn dài hạn, với nội dung sát thực tiễn và phương pháp tiếp cận hiện đại. Các khóa đào tạo không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ quản lý văn hoá mà còn mở rộng sang kỹ năng mềm, kỹ năng quản trị, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, và kiến thức hội nhập quốc tế. Nhờ vậy, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, bản lĩnh chính trị và tư duy đổi mới của đội ngũ cán bộ được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực cho cán bộ quản lý trong lĩnh vực văn hoá đã giúp cho quá trình tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ ngày càng minh bạch, khoa học hơn. Những quy định này vừa tạo điều kiện sàng lọc, khắc phục tình trạng bổ nhiệm thiếu căn cứ, vừa khuyến khích đội ngũ cán bộ nỗ lực tự học tập, rèn luyện để đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu công việc. Quá trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính của thành phố cũng là một nhân tố tác động tích cực, khi giảm bớt sự chồng chéo, qua đó tạo cơ hội cho lớp cán bộ trẻ, có trình độ, năng động và sáng tạo, tham gia vào các vị trí quản lý quan trọng trong lĩnh vực văn hoá.

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương Đảng và Thành uỷ Hà Nội, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của từng cá nhân, đội ngũ cán bộ quản lý văn hoá Hà Nội ngày càng được chuẩn hóa về trình độ, có khả năng tham mưu, hoạch định chính sách phù hợp, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch văn hoá một cách bài bản, khoa học và hiệu quả hơn trước. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao hiệu quả QLNN về văn hoá, đồng thời khẳng định

vai trò của Thủ đô Hà Nội trong việc đi đầu cả nước về phát triển văn hoá, xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm văn hoá lớn của quốc gia và khu vực.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, khung pháp lý và chính sách văn hóa vẫn còn một số bất cập, thiếu đồng bộ, chậm điều chỉnh theo thực tiễn.

Trên thực tế, nhiều quy định pháp luật liên quan đến quản lý di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, hay bản quyền tác giả còn chồng chéo, thiếu sự thống nhất giữa các cấp, ngành, gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc triển khai. Có thể kể đến như: trong công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản phố cổ Hà Nội, nhiều quy định pháp lý chưa bao quát được hết các mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, dẫn đến tình trạng vừa thiếu cơ sở pháp lý vừa lúng túng trong xử lý. Hay trong lĩnh vực quảng cáo ngoài trời, hệ thống quy định thiếu đồng bộ giữa Luật Quảng cáo, các nghị định hướng dẫn và quy hoạch quảng cáo của thành phố, khiến việc cấp phép, quản lý, xử lý vi phạm chưa thống nhất.

Ngoài ra, trước sự phát triển nhanh chóng của các loại hình văn hóa số, đặc biệt là các nền tảng mạng xã hội, khung chính sách hiện hành chưa kịp điều chỉnh, dẫn đến việc quản lý các nội dung phản cảm, sai lệch giá trị văn hóa truyền thống còn lúng túng. Việc xây dựng chính sách đôi khi còn mang tính chất tình thế, thiếu tổng kết thực tiễn và dự báo xu hướng phát triển, dẫn tới nhiều văn bản vừa ban hành đã bộc lộ sự lạc hậu, chưa theo kịp nhu cầu quản lý. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến thành phố trong việc xây dựng, sửa đổi chính sách văn hóa chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến quá trình điều chỉnh chậm trễ, làm giảm tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn. Chính những hạn chế này khiến khung pháp lý và chính sách văn hóa ở Hà Nội chưa đáp ứng kịp sự vận động sôi động của đời sống văn hóa - xã hội, tạo ra khoảng trống trong quản lý, làm chậm quá trình phát huy tiềm năng, thế mạnh văn hóa Thủ đô, đồng thời khiến cho công tác bảo tồn, phát triển và quản lý văn hóa còn thiếu đồng bộ và bền vững.

Hai là,, cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, chính quyền cơ sở và các tổ chức đoàn thể còn chưa chặt chẽ, đồng bộ

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan QLNN về văn hóa, chính quyền cơ sở và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế,

ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý và phát triển văn hóa của Thủ đô. Thể chế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các quy chế phối hợp chưa hoàn thiện, còn thiếu những quy định rõ ràng, cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát và chế tài xử lý. Điều này dẫn đến tình trạng phối hợp nhiều khi chỉ dừng lại ở mức hình thức, mang tính phong trào, thiếu chiều sâu và không tạo được sự gắn kết thực chất giữa các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy quản lý văn hóa ở các cấp vẫn tồn tại sự chòng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Nhiều hoạt động văn hóa vừa thuộc trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, vừa gắn với vai trò của chính quyền xã, phường, đồng thời còn liên quan đến các đoàn thể. Tuy nhiên, lại chưa có sự phân định rạch ròi, khiến cho quá trình phối hợp diễn ra lúng túng: khi thì “dẫm chân lên nhau”, khi lại “bỏ trống trách nhiệm”, làm giảm tính hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý.

Bên cạnh đó, nhiều cán bộ làm công tác văn hóa kiêm nhiệm, chưa có trình độ chuyên môn sâu, thiếu kỹ năng quản lý liên ngành, dẫn tới việc phối hợp thiếu chủ động, kém linh hoạt. Công tác trao đổi thông tin, báo cáo giữa các cơ quan nhiều khi còn mang nặng tính hành chính, chậm đổi mới theo hướng số hóa và hiện đại. Dữ liệu phục vụ quản lý văn hóa chưa được chia sẻ rộng rãi và kịp thời, khiến việc phối hợp khó phát huy sức mạnh tổng hợp. Đặc biệt, ở một số nơi, nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển bền vững còn chưa đầy đủ. Một bộ phận lãnh đạo địa phương, cơ quan, đoàn thể chưa coi trọng đúng mức việc phối hợp trong công tác quản lý văn hóa, xem đây là nhiệm vụ thứ yếu, chỉ quan tâm khi có chỉ đạo hoặc khi xảy ra vấn đề “nóng”. Chính sự thiếu coi trọng này khiến hoạt động phối hợp chưa trở thành một cơ chế thường xuyên, bền vững, mà chỉ dừng lại ở mức vụ việc.

Ba là, hệ thống hạ tầng và thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn còn thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn

Hệ thống hạ tầng và thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội mặc dù đã được chú trọng đầu tư trong nhiều năm qua, song nhìn chung vẫn còn thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của người dân. Sự phân bổ các thiết chế văn hóa chưa hợp lý khi khu vực nội thành được ưu tiên xây dựng nhiều công trình hiện đại, trong khi vùng ngoại thành và ven đô vẫn còn thiếu thôn, xuống cấp, dẫn đến sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận văn

hóa giữa các khu vực. Bên cạnh đó, nhiều nhà văn hóa cơ sở tuy hiện diện nhưng hoạt động chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức, chưa thật sự phát huy vai trò là nơi sinh hoạt cộng đồng. Một số nơi được đầu tư cơ sở vật chất tương đối khang trang nhưng do thiếu kinh phí duy trì, thiếu cán bộ chuyên trách, nên hoạt động không hiệu quả, thậm chí bị bỏ hoang hoặc sử dụng sai mục đích. Điều này phản ánh sự thiếu đồng bộ trong cả khâu quy hoạch, đầu tư và quản lý, khiến cho hệ thống hạ tầng và thiết chế văn hóa chưa thật sự trở thành nền tảng vững chắc để phát triển văn hóa bền vững ở Thủ đô.

Ngoài ra, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã kéo theo sự gia tăng mạnh mẽ về dân số, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng cao, đa dạng và phong phú hơn. Tuy nhiên, tốc độ đầu tư xây dựng mới các thiết chế văn hóa chưa theo kịp, dẫn đến tình trạng quá tải tại nhiều công trình hiện có hoặc khai thác, sử dụng kém hiệu quả do thiếu quy hoạch dài hạn và đồng bộ. Sự chậm trễ trong đầu tư này không chỉ làm hạn chế khả năng tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa của người dân, mà còn tạo ra khoảng cách giữa yêu cầu thực tiễn và năng lực đáp ứng của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho hiệu quả QLNN về văn hóa của thành phố chưa đạt được như kỳ vọng.

Bốn là, phương pháp quản lý vẫn còn nặng tính hành chính - mệnh lệnh, chậm đổi mới theo hướng hiện đại và thích ứng với yêu cầu của KTTT, đô thị hóa, cũng như xu thế chuyển đổi số.

Trên thực tế, trong thời gian dài, quản lý văn hóa thường được triển khai theo mô hình tập trung, từ trên xuống, nhấn mạnh vai trò chỉ đạo, kiểm soát hơn là khuyến khích sáng tạo, tự quản và xã hội hóa. Cách tiếp cận này phù hợp trong giai đoạn nền kinh tế bao cấp, nhưng khi bước sang thời kỳ KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa và bùng nổ công nghệ số, phương pháp hành chính - mệnh lệnh bộc lộ nhiều hạn chế. Cụ thể, nhiều hoạt động quản lý văn hóa vẫn dựa vào việc ban hành kế hoạch, văn bản, tổ chức hội nghị, kiểm điểm hành chính thay vì xây dựng cơ chế đối thoại, tương tác và hỗ trợ thực tiễn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động văn hóa. Điều này khiến cho hiệu quả quản lý chưa cao, nhiều hoạt động văn hóa còn nặng tính phong trào, hình thức và thiếu chiều sâu.

Ngoài ra, sự chậm đổi mới phương pháp quản lý còn gắn với yếu tố nguồn lực và năng lực đội ngũ cán bộ. Không ít cán bộ quản lý văn hóa các cấp chưa được đào tạo bài bản về quản lý hiện đại, thiếu kỹ năng ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu và hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Trong khi đó, quá trình đô thị hóa nhanh và sự phát triển mạnh mẽ của KTTT làm xuất hiện nhiều loại hình văn hóa mới, dịch vụ giải trí đa dạng, thậm chí cả những thách thức phức tạp từ văn hóa ngoại lai và môi trường mạng. Nếu phương pháp quản lý chậm đổi mới, thiên về kiểm soát hành chính mà thiếu sự linh hoạt, sáng tạo và công cụ công nghệ hỗ trợ thì khó có thể bao quát, điều chỉnh kịp thời các hoạt động này. Chính vì vậy, có thể thấy rằng hạn chế trong phương pháp quản lý không chỉ bắt nguồn từ quán tính của cơ chế cũ mà còn do chưa có sự chuẩn bị đồng bộ về nhân lực, công nghệ và tư duy quản lý để thích ứng với yêu cầu phát triển mới.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, kịp thời ban hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hoá phù hợp với thực tiễn

Thực tế cho thấy đời sống văn hóa biến đổi rất nhanh chóng, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa và chuyển đổi số, kéo theo nhiều vấn đề mới phát sinh như quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản, ứng xử văn hóa trên không gian mạng, hay sự du nhập của các loại hình giải trí hiện đại. Nếu cơ chế, chính sách không được ban hành kịp thời, sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý, khiến cơ quan quản lý gặp khó khăn trong điều hành, xử lý, đồng thời tạo điều kiện cho những hành vi vi phạm hoặc biến tướng trong lĩnh vực văn hóa phát sinh, ảnh hưởng đến môi trường văn hóa lành mạnh.

Kinh nghiệm cho thấy, việc ban hành cơ chế, chính sách văn hóa phải gắn chặt với nghiên cứu và tổng kết thực tiễn. Thực tiễn quản lý ở Hà Nội cho thấy, những mô hình mới như không gian đi bộ quanh Hồ Gươm, quản lý lễ hội đền Hùng hay các hoạt động nghệ thuật đường phố đã đòi hỏi chính sách quản lý mới, vừa tạo điều kiện cho sáng tạo văn hóa phát triển, vừa hạn chế mặt trái như lấn chiếm lòng đường, mất an ninh trật tự, hay hiện tượng “thương mại hóa” quá mức. Do đó, khi xây dựng chính sách, cần huy động sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia, nhà nghiên cứu văn hóa và cả cộng đồng để phản ánh sát thực tiễn, tránh tình trạng chính sách chỉ mang tính hình thức, không khả thi. Mặt khác, kinh nghiệm còn cho thấy, chính sách văn hóa phải luôn gắn với cơ chế thực thi cụ thể

và cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ. Một chính sách, dù tiến bộ đến đâu, nếu thiếu công cụ triển khai, thiếu nguồn lực và thiếu quy định trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan liên quan, thì khó có thể đi vào cuộc sống. Chẳng hạn, Hà Nội từng ban hành quy định quản lý quảng cáo ngoài trời, song trong thực tế triển khai còn thiếu cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và chính quyền cơ sở, dẫn đến tình trạng biển quảng cáo sai quy định vẫn tồn tại. Điều đó cho thấy việc ban hành văn bản phải đồng bộ với phân công trách nhiệm, cơ chế kiểm tra, chế tài xử lý, và nguồn lực thực hiện. Bên cạnh đó, cần có cơ chế rà soát, sửa đổi, bổ sung thường xuyên, bảo đảm chính sách luôn được cập nhật, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội và tiến bộ khoa học - công nghệ.

Hai là, thường xuyên kết hợp hài hòa giữa nguồn lực nhà nước và xã hội trong lĩnh vực văn hóa.

Thực tiễn cho thấy, nguồn lực từ ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực văn hóa thường có giới hạn, khó có thể bao quát toàn bộ nhu cầu to lớn, đa dạng và ngày càng tăng của đời sống văn hóa, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng và nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân ngày càng cao. Nếu chỉ dựa vào nguồn lực nhà nước, các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, hay phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật mới khó có thể đạt được hiệu quả như mong muốn. Do đó, việc huy động, lôi cuốn và tạo điều kiện cho các nguồn lực xã hội tham gia vào phát triển văn hóa, từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội cho đến cá nhân, là một hướng đi tất yếu, vừa bổ sung cho ngân sách, vừa tạo ra tính đa dạng và sức sống cho hoạt động văn hóa.

Kinh nghiệm này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và hài hòa giữa nguồn lực nhà nước và xã hội trên cả ba phương diện: chính sách, tổ chức thực hiện và giám sát. Về chính sách, cần có cơ chế ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và cộng đồng đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, như chính sách xã hội hóa, hỗ trợ thuế, tạo điều kiện sử dụng đất đai cho các dự án văn hóa. Về tổ chức thực hiện, các cơ quan QLNN phải đóng vai trò định hướng, xây dựng kế hoạch và phân bổ hợp lý ngân sách cho những lĩnh vực cốt lõi, có tính chiến lược (như bảo tồn di sản, xây dựng các thiết chế văn hóa công cộng), đồng thời tạo “không gian mở” để xã hội tham gia vào những lĩnh vực phù hợp như dịch vụ văn hóa, giải trí, nghệ thuật đương đại. Về giám sát, sự kết hợp cần đảm bảo nguyên tắc công

khai, minh bạch, tránh thương mại hóa quá mức hoặc để các hoạt động xã hội hóa đi chệch định hướng giá trị văn hóa dân tộc. Nhờ đó, nguồn lực nhà nước được phát huy tối đa hiệu quả, trong khi nguồn lực xã hội được khai thác mạnh mẽ, tạo động lực cho sự phát triển văn hóa bền vững, gắn kết giữa lợi ích của nhà nước, cộng đồng và cá nhân.

Ba là, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý về văn hóa

Thực tiễn chỉ ra rằng, trong bất kỳ lĩnh vực quản lý nào, con người vẫn là nhân tố trung tâm quyết định chất lượng, hiệu quả của hệ thống. Đặc thù lĩnh vực văn hóa lại càng đòi hỏi cao về năng lực chuyên môn, tư duy quản lý sáng tạo, khả năng vận dụng chính sách vào thực tiễn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, bởi văn hóa gắn liền với đời sống tinh thần của người dân, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ từ quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của công nghệ số. Nếu đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa thiếu trình độ, chậm đổi mới tư duy hoặc không đủ bản lĩnh xử lý tình huống phát sinh, thì chính sách văn hóa sẽ khó đi vào cuộc sống, dẫn đến nguy cơ tụt hậu, lúng túng trong giải quyết các vấn đề mới.

Từ thực tế quản lý, UBND thành phố Hà Nội cần tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa. Cùng với đó là việc đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm mỗi cán bộ thực sự nêu gương, tận tụy với công việc, tránh tình trạng làm việc hình thức, né tránh trách nhiệm. Đặc biệt, trong bối cảnh xây dựng chính quyền đô thị và chuyển đổi số, năng lực của cán bộ quản lý văn hóa càng cần được nâng cao toàn diện để đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, khoa học, gắn kết giữa truyền thống và đổi mới sáng tạo. Đây chính là kinh nghiệm quý báu cho thấy: muốn quản lý văn hóa hiệu quả thì phải coi trọng yếu tố con người, trong đó việc nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý là khâu đột phá có ý nghĩa quyết định.

Bốn là, tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp trong quản lý nhà nước về văn hóa

Văn hóa là một lĩnh vực rộng, có tính liên ngành, liên lĩnh vực cao, tác động đến nhiều mặt đời sống xã hội như giáo dục, du lịch, truyền thông, an ninh -

quốc phòng, KT - XH. Do đó, nếu chỉ một cơ quan đơn lẻ đảm nhận thì khó có thể bao quát hết các vấn đề phát sinh, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Thực tế cho thấy, UBND thành phố Hà Nội đã nhiều lần gặp phải tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm trong quản lý, ví dụ như việc tổ chức lễ hội, quản lý di tích, quảng cáo ngoài trời, hay kiểm soát dịch vụ văn hóa công cộng. Chính vì vậy, UBND thành phố Hà Nội cần tiếp tục phải đẩy mạnh sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành liên quan (như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố...) cũng như giữa cấp thành phố và cấp phường, xã trong việc triển khai chính sách, pháp luật về văn hóa. Nhờ đó, công tác quản lý trở nên toàn diện, kịp thời, hạn chế tình trạng chồng chéo, buông lỏng hoặc bỏ sót trách nhiệm.

Kinh nghiệm này càng có ý nghĩa khi đặt trong thực tế của Hà Nội - đô thị đặc biệt, nơi tập trung đông dân cư, nhiều ngành nghề, đa dạng văn hóa vùng miền, đồng thời cũng là trung tâm hội nhập quốc tế. Sự phối hợp liên ngành, liên cấp giúp thành phố xử lý hiệu quả hơn những vấn đề phức tạp, như quản lý lễ hội, bảo tồn di sản văn hóa, kiểm soát hoạt động quảng cáo, phòng chống sản phẩm văn hóa độc hại, hay phát triển các mô hình văn hóa - du lịch gắn với kinh tế đêm. Đây cũng là cơ sở để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kết nối giữa nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội trong xây dựng đời sống văn hóa

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về văn hóa

Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu văn hóa, hệ thống quản lý thông minh giúp các cơ quan QLNN trên địa bàn thành phố rút ngắn thời gian xử lý công việc, tăng tính minh bạch và khả năng giám sát. Đặc biệt, trong lĩnh vực văn hóa, đây là lĩnh vực vốn có tính đa dạng, phong phú và gắn chặt với đời sống cộng đồng, việc ứng dụng khoa học - công nghệ không chỉ hỗ trợ quản lý di sản, lễ hội, các hoạt động nghệ thuật, mà còn góp phần quảng bá hình ảnh Thủ đô, thúc đẩy giao lưu, hợp tác văn hóa quốc tế một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc triển khai các công cụ công nghệ mới như số hóa dữ liệu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, xây dựng cổng thông tin văn hóa trực tuyến, phát triển các ứng dụng di động để phổ biến thông tin, hay áp dụng công nghệ giám sát trong công tác thanh tra, kiểm tra giúp nâng cao hiệu quả quản lý.

Thực tiễn cho thấy, UBND thành phố Hà Nội đã bước đầu có những nỗ lực trong việc số hóa tư liệu, hiện vật tại các bảo tàng, thư viện, cũng như ứng dụng công nghệ 4.0 để tổ chức các sự kiện văn hóa - nghệ thuật theo hình thức trực tuyến, đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19. Kinh nghiệm này cho thấy, khi đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, QLNN về văn hóa không chỉ hiện đại hóa phương thức quản lý mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận văn hóa cho người dân, tạo ra sự lan tỏa rộng rãi hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và cộng đồng. Đây là nền tảng quan trọng để thành phố Hà Nội tiếp tục xây dựng mô hình quản lý văn hóa tiên tiến, hội nhập, phù hợp với yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số và bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

Tiểu kết chương 3

Quản lý nhà nước về văn hóa là một bộ phận quan trọng trong quản lý xã hội, hoạt động này không chỉ bảo đảm cho các giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc được giữ gìn và phát huy, mà còn tạo điều kiện cho sự sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, hướng đến xây dựng đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, góp phần củng cố nền tảng tinh thần của xã hội và phục vụ sự phát triển bền vững.

Chương 3 của luận án đã phân tích, đánh giá những kết quả quan trọng cả về nội dung và phương pháp QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội. Hệ thống chính sách, quy hoạch và chương trình phát triển văn hóa được ban hành ngày càng đầy đủ, góp phần gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các loại hình văn hóa mới phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế. UBND thành phố Hà Nội cũng đã chú trọng đổi mới cách thức quản lý, kết hợp hài hòa giữa phương pháp giáo dục - tuyên truyền, phương pháp mệnh lệnh hành chính và phương pháp kinh tế, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, nhờ đó từng bước nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và sự tham gia của cộng đồng.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, như khung pháp lý chưa thật sự đồng bộ, một bộ phận cán bộ quản lý văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số, nguồn lực tài chính dành cho lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, và sự phối hợp liên ngành, liên cấp đôi khi chưa chặt chẽ, đồng bộ, dẫn đến việc triển khai một số chính sách chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp tăng cường QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm văn hóa tiêu biểu của cả nước, mang đậm bản sắc dân tộc, hiện đại, văn minh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo các yếu tố thuận lợi

Một là, những thành tựu của công cuộc đổi mới trong gần 40 năm qua sẽ tạo ra nền tảng vững chắc, mang lại nhiều thuận lợi cho QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Công cuộc đổi mới đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vị trí, vai trò của văn hóa. Từ một lĩnh vực “phục vụ”, văn hóa nay được coi là nền tảng, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Điều này sẽ giúp UBND thành phố Hà Nội có cơ sở để xây dựng các chính sách quản lý văn hóa một cách chủ động và toàn diện hơn, không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn mà còn chú trọng phát triển, thúc đẩy sự đa dạng, phong phú của đời sống văn hóa Thủ đô.

Thành tựu về kinh tế sau gần 40 năm đổi mới tạo ra nguồn lực tài chính dồi dào hơn cho việc đầu tư vào văn hóa. Ngân sách dành cho văn hóa tăng lên đáng kể, cho phép Thành phố triển khai các dự án quy mô lớn về bảo tồn, tôn tạo di tích, xây dựng các công trình văn hóa mới và tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Chính sách xã hội hóa văn hóa sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Điều này thu hút các nguồn lực từ khu vực tư nhân, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tham gia vào việc bảo tồn di sản, tổ chức các sự kiện văn hóa và phát triển du lịch. Sự tham gia của các nguồn lực này không chỉ giảm gánh nặng ngân sách mà còn tạo ra sự đa dạng và chuyên nghiệp hóa cho các hoạt động văn hóa.

Công cuộc đổi mới giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới, mở ra nhiều cơ hội cho văn hóa Thủ đô. Việc thành phố Hà Nội được UNESCO công nhận là Thành phố vì Hòa bình và gia nhập Mạng lưới các thành phố sáng tạo đã nâng cao vị thế quốc tế của Thủ đô. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế, giao lưu văn hóa và quảng bá hình ảnh Thủ đô Hà Nội trên toàn cầu. Nhờ chính sách mở cửa, các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, thời trang có cơ hội phát triển mạnh mẽ. UBND thành phố Hà Nội có cơ sở để xây dựng các chính sách quản lý nhằm biến văn hóa thành một ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

Hai là, Hà Nội sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa, xã hội, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, do đó sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho QLNN về văn hóa của UBND thành phố, nhất là về phương diện cung cấp nguồn lực, tạo ra môi trường chính sách thuận lợi và mở rộng cơ hội phát triển văn hóa.

Đại hội Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVIII đặt ra, đến năm 2030, Hà Nội phấn đấu là Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", xanh, thông minh, hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực. Thành phố sẽ là trung tâm kinh tế, tài chính lớn; trung tâm hàng đầu về văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính trị, xã hội ổn định, người dân hạnh phúc. Về kinh tế, Hà Nội đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt từ 11%/năm trở lên, GRDP bình quân đầu người trên 12.000 USD.

Nhiệm vụ trong 5 năm tới của lĩnh vực văn hóa Thủ đô là: Phải bảo tồn và phát huy các công trình có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc; bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp Thành phố đã được xếp hạng. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với tỷ trọng công nghiệp văn hóa khoảng 8% GRDP. Thực hiện định hướng trên sẽ mở ra cho QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội nhiều cơ hội hoạt động phong phú. Sự phát triển KT - XH đòi hỏi một cơ chế quản lý linh hoạt, sáng tạo hơn, tạo ra những thay đổi tích cực trong quản lý văn hóa. Thay vì chỉ tập trung vào kiểm soát, UBND thành phố Hà Nội sẽ có cơ hội để chuyển sang ban hành các chính sách kiến tạo, tạo ra hành lang pháp lý

thông thoáng để khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới. Phát triển kinh tế sẽ làm cho thu nhập tăng và đời sống nhân dân Thủ đô được cải thiện, nhu cầu du lịch văn hóa sẽ gia tăng, mở ra cơ hội để khai thác các giá trị di sản lịch sử, làng nghề truyền thống và các lễ hội để phát triển du lịch, biến văn hóa thành nguồn thu quan trọng. Một nền kinh tế phát triển vững mạnh giúp Thủ đô Hà Nội có vị thế cao hơn trên trường quốc tế, tạo ra nhiều cơ hội cho việc quảng bá và phát triển văn hóa. Với vị thế là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của đất nước, Thủ đô Hà Nội sẽ có thêm cơ hội để hợp tác, giao lưu với các thành phố lớn trên thế giới. Điều này tạo điều kiện để tiếp thu những tinh hoa văn hóa quốc tế, học hỏi kinh nghiệm quản lý văn hóa tiên tiến trên thế giới.

Ba là, Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới trong kỷ nguyên phát triển của đất nước, trong đó, sẽ có những chủ trương, chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển mạnh mẽ văn hóa để văn hóa thật sự là nền tảng phát triển đất nước.

Các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng và Nhà nước về văn hóa sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc và định hướng rõ ràng hơn cho hoạt động QLNN về văn hóa. Điều này giúp thành phố Hà Nội có cơ sở để xây dựng các chính sách phù hợp, đồng thời huy động được sự tham gia của toàn xã hội vào việc phát triển văn hóa. Các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa văn hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn để thành phố Hà Nội thu hút các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng.

Từ cuối năm 2024 đến nay, Bộ Chính trị đã ban hành liên tiếp các nghị quyết quan trọng, như: Nghị quyết số 57-NQ/TW: Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW: Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW: Về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW: Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo... Các nghị quyết quan trọng này được xác định là những “trụ cột” để tháo gỡ các điểm nghẽn thúc đẩy phát triển mạnh mẽ tất cả các lĩnh vực, trong đó sẽ tạo ra những tác động tích cực và

thuận lợi đáng kể đối với QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội thời gian tới, như:

Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật sẽ định hướng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để Hà Nội hoàn thiện thể chế và chính sách về văn hóa, nhờ đó, công tác QLNN sẽ được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, tránh được sự chồng chéo, thiếu nhất quán.

Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý văn hóa, tạo cơ sở để Hà Nội đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý văn hóa.

Nghị quyết số 68-NQ/TW trị về phát triển kinh tế tư nhân sẽ giúp Hà Nội huy động nguồn lực, đa dạng hóa các hoạt động văn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý. Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý và chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, giúp Hà Nội thu hút vốn, công nghệ và nhân lực chất lượng cao từ các doanh nghiệp, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong phát triển công nghiệp văn hóa, trong việc bảo tồn di sản, xây dựng các công trình văn hóa và tổ chức sự kiện; đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, từ các buổi biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, lễ hội đến các không gian sáng tạo, tạo ra một môi trường văn hóa phong phú, sống động và hấp dẫn hơn.

Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế sẽ thúc đẩy Hà Nội chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, mở ra cơ hội quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa của Thủ đô ra thế giới; giúp Hà Nội có cơ hội tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm quản lý, bảo tồn di sản, và phát triển công nghiệp văn hóa từ các quốc gia tiên tiến...

Bốn là, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ hiện nay là một yếu tố thuận lợi tạo ra những cơ hội chưa từng có để nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội.

Công nghệ mới sẽ thúc đẩy thay đổi mạnh mẽ cách thức quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, từ thủ công sang hiện đại, thông minh. Việc ứng dụng công nghệ giúp xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, di tích, làng nghề và các hoạt động văn hóa khác, sẽ giúp các cán bộ quản lý có thể dễ dàng tra cứu, thống kê và phân tích thông tin một cách nhanh chóng, chính xác. Các nền tảng số giúp công khai các quy trình hành chính, từ cấp phép đến xử lý vi

phạm. Điều này không chỉ giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin mà còn giảm thiểu tình trạng tiêu cực, những nhiễu.

Công nghệ không chỉ là công cụ quản lý mà còn là động lực để văn hóa Hà Nội phát triển. Các nền tảng mạng xã hội, các ứng dụng di động giúp Hà Nội quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa của mình ra khắp thế giới một cách nhanh chóng và hiệu quả. Các tour du lịch ảo, bảo tàng số là những sản phẩm du lịch độc đáo, thu hút du khách quốc tế. Công nghệ là nền tảng cho sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa mới như game, ứng dụng di động, nội dung số. Các cơ quan quản lý của UBND thành phố Hà Nội có thể tận dụng công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực này. Công nghệ cũng giúp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Các khóa học, hội thảo trực tuyến giúp cán bộ dễ dàng tiếp cận những kiến thức, kinh nghiệm mới về quản lý văn hóa từ các chuyên gia trong và ngoài nước mà không cần phải di chuyển. Các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) giúp cán bộ quản lý nắm bắt các xu hướng văn hóa, từ đó đưa ra những quyết sách phù hợp.

Những yếu tố thuận lợi từ công cuộc đổi mới của đất nước, từ thành tựu đã đạt được và triển vọng phát triển của Thủ đô, cộng với các thuận lợi từ tình hình quốc tế nêu trên sẽ giúp hoạt động QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội có nhiều cơ hội thành công trong thời gian tới.

4.1.1.2. Dự báo các yếu tố khó khăn

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian tới sẽ đối mặt với không ít khó khăn, thách thức.

Một là, những khó khăn, thách thức từ KT - XH; tốc độ đô thị hóa nhanh chóng gây áp lực lớn lên việc bảo tồn các di tích, làng nghề truyền thống và các không gian văn hóa của Thủ đô Hà Nội.

Việc xây dựng các khu đô thị, trung tâm thương mại có thể làm thu hẹp không gian của các di tích, làng nghề truyền thống, ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường văn hóa lịch sử, gây khó khăn cho việc tổ chức các lễ hội và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Khi các khu vực nông thôn được đô thị hóa, lối sống cũ thay đổi, các nghề thủ công truyền thống có nguy cơ bị mai một. Nếp sống

hiện đại có thể làm thay đổi nhận thức của người dân, khiến họ không còn mặn mà với việc bảo tồn các giá trị truyền thống. Sự phát triển kinh tế sẽ làm thay đổi lối sống, văn hóa tiêu dùng và cách tiếp cận văn hóa của người dân Hà Nội, đặc biệt là giới trẻ. Điều này có thể dẫn đến sự mai một của một số giá trị truyền thống, gây khó khăn cho việc giáo dục và định hướng văn hóa, dẫn đến một số biểu hiện tiêu cực như lối sống thực dụng, chạy theo các giá trị vật chất và sự lãng quên các giá trị đạo đức truyền thống. Khi thu nhập tăng, nhu cầu về các sản phẩm và dịch vụ văn hóa của người dân cũng đa dạng hơn. Điều này đòi hỏi các cơ quan quản lý của UBND thành phố Hà Nội phải linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu này. Tuy nhiên, nếu không có định hướng rõ ràng, việc đáp ứng các nhu cầu văn hóa có thể trở nên lộn xộn, thiếu kiểm soát. Sự phát triển của kinh tế thị trường làm cho các hoạt động văn hóa có nguy cơ bị thương mại hóa quá mức. Một số sản phẩm văn hóa có thể bị biến tướng, mất đi giá trị gốc để phục vụ mục đích kinh doanh, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Hai là, việc mới sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy HTCT của thành phố làm thay đổi nhiều về cơ chế vận hành, đội ngũ cán bộ và những hạn chế nội tại của bộ máy quản lý sẽ còn đặt ra không ít thách thức đối với hoạt động quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy HTCT của thành phố Hà Nội có thể gây ra một số khó khăn cho hoạt động quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, đặc biệt trong giai đoạn đầu. Khi sáp nhập, tinh giản các đơn vị, có thể xảy ra tình trạng chồng chéo, chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đặc biệt trong lĩnh vực liên ngành như quản lý văn hóa. Việc bỏ cấp quận, huyện, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, phường đòi hỏi phải sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Điều này dễ dẫn đến sự thiếu hụt nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, đặc biệt là các chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa, lịch sử, bảo tồn di sản. Trong quá trình chuyển đổi, các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép, quản lý di sản, tổ chức sự kiện văn hóa có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sáp nhập các đơn vị hành chính, các làng, xã có bề dày văn hóa riêng biệt có thể bị pha loãng, làm mờ nhạt đi bản sắc độc đáo của mình. Các lễ hội, phong tục, tập quán truyền thống có thể

không còn được duy trì như trước. Việc sáp nhập có thể dẫn đến việc tập trung nguồn lực đầu tư cho các thiết chế văn hóa quy mô lớn, trong khi các di sản, thiết chế văn hóa nhỏ ở địa phương lại bị thiếu kinh phí tu bổ, bảo tồn. Thủ đô Hà Nội là nơi tập trung nhiều di tích, di sản văn hóa, việc sáp nhập các đơn vị hành chính sẽ khiến hoạt động quản lý các di sản này trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Dù đã có chỉ đạo không để xảy ra “khoảng trống” khi sắp xếp, nhưng trên thực tế, vẫn có thể có sự gián đoạn trong việc điều hành, chỉ đạo công việc, trong đó có việc quản lý văn hóa ở một số địa phương, đơn vị.

Ba là, những thách thức từ xu hướng toàn cầu hóa và sự bùng nổ khoa học và công nghệ.

Xu hướng toàn cầu mang đến cả cơ hội và thách thức cho hoạt động QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Toàn cầu hóa và sự bùng nổ của mạng xã hội khiến các luồng văn hóa ngoại lai, đặc biệt là các sản phẩm văn hóa độc hại, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, dễ dàng du nhập vào Việt Nam. Việc kiểm soát và ngăn chặn các yếu tố tiêu cực này trên không gian mạng là một thách thức lớn cho hoạt động quản lý văn hóa của cả nước, trong đó có thành phố Hà Nội. Một số trào lưu, xu hướng văn hóa không phù hợp với thuần phong mỹ tục có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị văn hóa truyền thống của Hà Nội, đặc biệt là trong giới trẻ.

Bên cạnh đó, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và internet đang làm thay đổi hoàn toàn cách thức sản xuất và phân phối các sản phẩm văn hóa. Các hoạt động sao chép lậu, làm giả, vi phạm bản quyền trên không gian mạng ngày càng phức tạp, đòi hỏi các cơ quan quản lý phải có những giải pháp mới và chuyên sâu hơn. Việc xác định và xử lý các hành vi vi phạm bản quyền, thông tin giả trên không gian mạng là một bài toán khó khăn, đòi hỏi các cơ quan quản lý phải có những công cụ và kiến thức chuyên sâu về công nghệ và pháp luật quốc tế. Người dân không còn chỉ tiếp cận văn hóa qua các kênh truyền thống như truyền hình, báo chí mà còn thông qua các nền tảng mạng xã hội và các ứng dụng di động. Điều này đòi hỏi các cơ quan quản lý của UBND thành phố Hà Nội phải thay đổi phương thức làm việc, không chỉ quản lý trên không gian thực mà còn trên không

gian ảo. Mặc dù công nghệ giúp quảng bá văn hóa dễ dàng hơn, nhưng sự bùng nổ của thông tin cũng khiến văn hóa truyền thống của Hà Nội có nguy cơ bị “chìm” đi so với các trào lưu mới.

Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa sẽ còn diễn biến phức tạp.

Quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội sẽ còn bị ảnh hưởng tiêu cực từ sự chống phá của các thế lực thù địch thông qua nhiều hoạt động chống phá tinh vi. Các tác động này không chỉ đe dọa đến an ninh chính trị mà còn làm xói mòn các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Thủ đô. Các thế lực thù địch có thể xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ các danh nhân, anh hùng dân tộc hoặc phủ nhận các thành tựu cách mạng, làm suy giảm lòng tin của nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, vào các giá trị truyền thống, đạo đức và sự lãnh đạo của Đảng. Mục tiêu của họ là gây ra sự hoài nghi, chia rẽ trong xã hội, làm suy yếu nền tảng tư tưởng văn hóa. Các thế lực thù địch có thể lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin để phát tán các sản phẩm văn hóa độc hại, đồi trụy, bạo lực, gây ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức, lối sống, đặc biệt là trong giới trẻ. Việc này gây khó khăn lớn cho hoạt động quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội khi các nội dung này được lan truyền với tốc độ chóng mặt trên không gian mạng, khó kiểm soát.

Những khó khăn, thách thức đối với hoạt động QLNN văn hóa của UBND thành phố Hà Nội có thể xuất hiện nêu trên, đòi hỏi UBND thành phố Hà Nội, từ lãnh đạo đến các cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý văn hóa phải nhận thức rõ, từ đó chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp đồng bộ để khắc phục khó khăn, hóa giải thách thức, thực hiện tốt nhiệm vụ của QLNN văn hóa của UBND thành phố Hà Nội - trung tâm văn hóa của đất nước.

4.1.2. Phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Đại hội XIII của Đảng đã đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Đại hội chủ trương: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong

đó ... phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần” [22, tr.110], và yêu cầu: “...nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về văn hóa” [22, tr.146]. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng không còn chỉ coi văn hóa là nền tảng tinh thần mà khẳng định phát triển văn hoá gắn với con người là nền tảng phát triển, do đó đặt ra nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hoá”. Đây là những định hướng lớn cho phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) về nhiệm vụ phát triển văn hóa Thủ đô, ngày 22/02/2022, Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” nhằm tạo bước phát triển toàn diện các ngành công nghiệp văn hóa của Thủ đô Hà Nội cả về quy mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thị trường, đảm bảo phát triển bền vững, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ, tỷ trọng, giá trị gia tăng cao; hoạt động có tính chuyên nghiệp, với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; dịch vụ, sản phẩm văn hóa đa dạng, có chất lượng, có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của người dân trong nước, thúc đẩy phát triển du lịch và xuất khẩu. Trong thời gian tới, việc quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phải tiếp tục góp phần thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội nêu rõ quan điểm chỉ đạo phát triển văn hóa, con người của Thành phố trong nhiệm kỳ tới là: “Phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến và anh hùng, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, trí tuệ, khát vọng phát triển của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm định hướng tầm nhìn chiến lược mới cho Thủ đô trong thời đại mới; lấy văn hóa và con người Hà Nội làm nguồn lực nội sinh, động lực quan

trọng, xây dựng Thủ đô văn minh, thịnh vượng, nhân văn, hạnh phúc, mọi thành quả đều hướng tới phục vụ Nhân dân”, do đó, đã xác định phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa là một trong 5 lĩnh vực ưu tiên cần tập trung thực hiện nhiệm kỳ 2025 – 2030 với yêu cầu: Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa chủ lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển hạ tầng văn hóa; thu hút, hỗ trợ đầu tư; mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về văn hóa; tập trung xây dựng, phát triển, định vị thương hiệu "Thành phố sáng tạo" của UNESCO.

Từ những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn về phát triển và quản lý văn hóa nêu trên, phương hướng tăng cường QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian tới cần tập trung vào những hướng chủ yếu sau đây:

Một là, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, trách nhiệm của UBND thành phố Hà Nội, các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đối với QLNN về văn hoá của UBND thành phố. Cần chuyển biến mạnh tư duy từ “quản lý hành chính” sang “quản lý định hướng và phát triển”, coi văn hóa là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển. Tăng cường phổ biến, giáo dục về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của Thủ đô. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành với kết quả quản lý văn hóa, đặc biệt trong việc bảo tồn di sản và phát triển kinh tế sáng tạo.

Hai là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội cần quán triệt đầy đủ các quan điểm, định hướng chiến lược của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cam kết quốc tế trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; đảm bảo đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân Thủ đô trong xã hội hiện đại. Các quan điểm, định hướng chiến lược của Đảng về văn hóa là kim chỉ nam cho mọi hoạt động quản lý, từ Trung ương đến địa phương. Quán triệt đầy đủ những quan điểm này giúp UBND thành phố Hà Nội có sự thống nhất về tư tưởng, đảm bảo hoạt động quản lý văn hóa đi đúng hướng, không chệch mục tiêu, tạo ra sức mạnh tổng hợp và sự đồng bộ, tránh tình trạng “trống đánh xuôi kèn thổi ngược” trong toàn bộ HTCT. .

Đảng ta xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Chính vì vậy, việc quản lý văn hóa không chỉ đơn

thuần là bảo tồn di sản mà còn là xây dựng con người, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần vào sự phát triển KT - XH. Hà Nội là Thủ đô, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của cả nước, do đó, việc quán triệt quan điểm này giúp thành phố phát huy tối đa tiềm năng văn hóa để tạo ra giá trị mới, bền vững. Các chính sách, pháp luật của Nhà nước là công cụ để cụ thể hóa các quan điểm, định hướng của Đảng. Việc tuân thủ và vận dụng các văn bản pháp luật như Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Điện ảnh... là cơ sở để hoạt động quản lý văn hóa của UBND thành phố Hà Nội có tính pháp lý, minh bạch và hiệu quả. Nếu không quán triệt đầy đủ, có thể dẫn đến vi phạm pháp luật, gây ra các hệ lụy tiêu cực và làm suy giảm lòng tin của nhân dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước luôn được xây dựng dựa trên sự tổng kết thực tiễn. Việc quán triệt đầy đủ giúp UBND thành phố Hà Nội nắm bắt được những yêu cầu và xu thế phát triển mới, từ đó đưa ra các giải pháp quản lý văn hóa phù hợp với đặc thù của Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Ba là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội phải chú trọng đến phát triển công nghiệp văn hóa - động lực mới cho phát triển bền vững; phải gắn kết hài hòa giữa bảo tồn giá trị văn hóa với phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Bốn là, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội phải phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Cần phát huy vai trò kết nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa bản địa với xu thế hội nhập, từ đó tạo ra động lực phát triển hài hòa và bền vững. Cần tạo nền tảng cho phát triển bền vững và giao lưu văn hóa giữa các địa phương trong cả nước và với các Thủ đô trên thế giới.

Năm là, đẩy mạnh tinh gọn bộ máy quản lý, đặc biệt là Sở Văn hóa và Thể thao. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chuyên gia có chuyên môn sâu về các lĩnh vực mới như kinh tế sáng tạo, văn hóa số. Đẩy mạnh tinh gọn bộ máy quản lý, đặc biệt là tại Sở Văn hóa và Thể thao, là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tình trạng chồng chéo, chồng chéo trong QLNN về văn hóa. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy không chỉ giúp tiết kiệm nguồn lực mà còn góp phần tạo nên sự minh bạch, rõ ràng trong phân công trách nhiệm, từ đó tăng tính chủ động và linh hoạt trong điều

hành, quản lý. Song song với đó, cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là xây dựng đội ngũ chuyên gia có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về những lĩnh vực mới nổi như kinh tế sáng tạo, văn hóa số, quản trị dữ liệu văn hóa - thể thao trong môi trường số hóa. Đây là cơ sở để ngành Văn hóa và Thể thao không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý truyền thống mà còn bắt kịp xu thế phát triển hiện đại, tận dụng được những cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần phát huy vai trò của văn hóa như một trụ cột trong phát triển bền vững.

Sáu là, phân cấp rõ ràng hơn trong quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn Thủ đô để đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời. Sở Văn hóa và Thể thao giữ vai trò là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, chiến lược phát triển văn hóa toàn thành phố. Các sở, ban, ngành liên quan nên theo hướng mỗi sở ngành sẽ chịu trách nhiệm quản lý lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chuyên môn của mình. Việc phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền cơ sở sẽ giúp công tác quản lý văn hóa trở nên sát sao, kịp thời và hiệu quả hơn. UBND cấp phường, xã cần chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc quản lý các hoạt động văn hóa ở cộng đồng dân cư. Điều này bao gồm việc cấp phép các buổi biểu diễn văn nghệ tự phát, quản lý các hoạt động tín ngưỡng, và tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa tại địa phương. Việc trao quyền cho chính quyền cơ sở sẽ tạo điều kiện để người dân và các tổ chức cộng đồng tham gia tích cực hơn vào các hoạt động văn hóa, giúp văn hóa thực sự “sống” trong đời sống xã hội.

Bảy là, chú trọng đổi mới phương thức QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, ban hành các quy chế mới về quản lý hoạt động văn hóa trên không gian mạng, đồng thời rà soát, sửa đổi các quy định về bảo tồn di sản, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng vào các hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở vật chất, kỹ thuật và số hóa quản lý. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản, ứng dụng công nghệ để quản lý các hoạt động trên không gian mạng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa. Tăng cường phối

hợp và hợp tác trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Văn hóa và Thể thao với các sở, ban, ngành liên quan như Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông. Chủ động hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNESCO và các thành phố lớn trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm, thu hút nguồn lực và quảng bá văn hóa Hà Nội ra thế giới. Tăng cường lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Thành ủy đối với hoạt động quản lý văn hóa để có định hướng nhất quán, đúng đắn.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm liên quan về tăng cường quản lý nhà nước đối với văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND thành phố, các sở, ban, ngành, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm liên quan trong việc tăng cường QLNN về văn hóa là một yếu tố hàng đầu cho tăng cường QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội thời gian tới. QLNN về văn hóa bao gồm nhiều lĩnh vực phức tạp như cấp phép biểu diễn nghệ thuật, xuất bản, bảo vệ bản quyền, và quản lý các hoạt động quảng bá văn hóa. Khi nhận thức được nâng cao, các cơ quan chức năng sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách chủ động, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Điều này sẽ giúp ngăn chặn các hoạt động văn hóa tiêu cực, độc hại, đồng thời tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các hoạt động văn hóa lành mạnh phát triển. Việc nâng cao nhận thức giúp các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm lãnh đạo hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn các giá trị truyền thống, từ đó có những chính sách, kế hoạch hành động hiệu quả để bảo vệ các di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, lễ hội, và các loại hình nghệ thuật dân gian đang có nguy cơ mai một.

Nội dung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND thành phố, các sở, ban, ngành, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm liên quan trong việc tăng cường QLNN về văn hóa cần chú ý:

Một là, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của văn hóa

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của Thủ đô. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả HTCT thành phố. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng phát triển của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc nói chung, Thủ đô nói riêng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng “phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần” và là mục tiêu phát triển. Quan điểm này khẳng định văn hóa có vai trò cực kỳ quan trọng, vừa định hình bản sắc dân tộc, vừa tạo ra động lực nội sinh cho sự phát triển bền vững của đất nước. Quan điểm này được rút ra từ thực tiễn lịch sử và lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Văn hóa bao gồm truyền thống, đạo đức, lối sống, tín ngưỡng, ngôn ngữ... là những giá trị được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử. Đây chính là “cái hồn” của dân tộc, tạo nên sự khác biệt và giúp dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách. Việc giữ gìn và phát huy văn hóa là cách để bảo vệ bản sắc, không bị đồng hóa hay mai một trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Văn hóa hun đúc nên lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và lòng nhân ái trong mỗi con người Việt Nam. Những giá trị này là sức mạnh vô hình nhưng cực kỳ to lớn, giúp gắn kết cộng đồng và tạo ra động lực để cùng nhau xây dựng đất nước. Đúng như lời Bác Hồ đã nói, “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Một xã hội có nền tảng văn hóa vững chắc sẽ có định hướng phát triển đúng đắn, tránh những sai lầm chỉ chạy theo lợi ích kinh tế mà bỏ quên các giá trị đạo đức, xã hội, môi trường.

Văn hóa là mục tiêu phát triển. Phát triển văn hóa là phục vụ con người, mục tiêu cuối cùng của sự phát triển là vì con người. Phát triển văn hóa không chỉ là làm ra nhiều sản phẩm văn hóa mà quan trọng hơn là xây dựng con người Việt Nam có nhân cách, trí tuệ, lối sống lành mạnh, có khả năng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc. Một quốc gia phát triển bền vững không chỉ dựa vào chỉ số kinh tế mà còn phải dựa vào trình độ văn hóa, đạo đức xã hội. Phát triển văn hóa là để nâng cao đời sống tinh thần của người dân, giúp họ được thụ hưởng các giá trị văn minh, hạnh phúc hơn. Trong thời đại kinh tế tri thức, các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, du lịch... ngày càng

đóng vai trò quan trọng, tạo ra giá trị kinh tế to lớn. Phát triển văn hóa cũng chính là tạo ra một nguồn lực kinh tế mới, góp phần vào sự thịnh vượng của đất nước.

Cần quán triệt rõ tính đặc thù của văn hóa, vừa bảo đảm để văn hóa, văn học, nghệ thuật phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm tự do sáng tạo của cá nhân trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn. Khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo.

Hai là, chuyển đổi từ tư duy “quản lý hành chính” sang “quản lý định hướng và phát triển”.

Làm được điều này sẽ là một bước tiến quan trọng, mang lại nhiều thay đổi tích cực trong QLNH về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội.

Tư duy “quản lý hành chính” tập trung chủ yếu vào việc kiểm soát và tuân thủ. Các cơ quan quản lý thường thực hiện các nhiệm vụ như cấp phép, kiểm tra, và xử phạt. Mặc dù cần thiết, phương pháp này dễ dẫn đến tình trạng thụ động: thiếu linh hoạt, trói buộc nguồn lực phát triển văn hóa.

Tư duy “quản lý định hướng và phát triển” là một phương pháp quản lý hiện đại, chủ động hơn. Thay vì chỉ kiểm soát, các cơ quan quản lý sẽ định hướng và tạo môi trường thuận lợi cho văn hóa phát triển. Chính quyền chủ động xây dựng các chiến lược, chính sách dài hạn để phát triển văn hóa. Ví dụ, xác định các lĩnh vực văn hóa trọng điểm cần đầu tư, từ đó tạo ra môi trường thuận lợi để những ngành này phát triển. Chuyển từ việc đặt ra các rào cản hành chính sang việc hỗ trợ các dự án, ý tưởng sáng tạo. Điều này có thể bao gồm việc đơn giản hóa thủ tục, cung cấp không gian sáng tạo, hoặc có các chính sách ưu đãi về thuế. Nhận thức rõ văn hóa không chỉ là một nhiệm vụ mà còn là một nguồn lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Điều này khuyến khích việc đầu tư vào văn hóa, biến các di sản thành sản phẩm du lịch độc đáo hoặc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo. Chuyển đổi tư duy này giúp Hà Nội không chỉ bảo tồn được các giá trị truyền thống mà còn khai thác được tiềm năng to lớn của văn hóa để phát triển bền vững và khẳng định vị thế Thủ đô.

Để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quản lý văn hóa, UBND thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, cấp ủy và tổ chức đảng cần thực hiện các

biện pháp toàn diện, từ giáo dục, đào tạo đến xây dựng thể chế và tăng cường kiểm tra, giám sát:

(1) *Nâng cao nhận thức thông qua giáo dục và tuyên truyền*: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên đề về văn hóa cho cán bộ, công chức. Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về văn hóa, có sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học để trao đổi, thảo luận và đề xuất giải pháp. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông: Sử dụng các kênh thông tin chính thức để tuyên truyền về giá trị của văn hóa, thành tựu trong phát triển văn hóa của Thủ đô, cũng như phê phán những biểu hiện tiêu cực, thiếu văn hóa. Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết chuyên sâu về văn hóa, di sản, công tác quản lý văn hóa. Phát động các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử Hà Nội trong đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao kiến thức và trách nhiệm. Lồng ghép vào các chương trình đào tạo, đưa nội dung về quản lý văn hóa vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của thành phố. Tổ chức các chuyên tham quan thực tế tại các di tích, làng nghề, khu văn hóa để các cán bộ, công chức có cái nhìn trực quan và sâu sắc hơn về giá trị văn hóa.

(2) *Tăng cường trách nhiệm và kỷ luật*: Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị trong quản lý văn hóa để tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Đề cao vai trò người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý văn hóa được giao. Coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về văn hóa ở các cấp. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, thiếu trách nhiệm trong quản lý.

(3) *Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực*: Rà soát, hoàn thiện thể chế. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách về quản lý văn hóa cho phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số. Áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn hóa để tăng tính minh bạch, hiệu

quả. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản lý văn hóa cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

4.2.2. Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Hoàn thiện thể chế QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là một yêu cầu cấp thiết để thúc đẩy phát triển văn hóa bền vững. Một thể chế hoàn thiện sẽ tạo ra một khung pháp lý rõ ràng, giúp các hoạt động văn hóa phát triển theo đúng định hướng. Điều này giúp ngăn chặn các hoạt động văn hóa tiêu cực, độc hại, đồng thời khuyến khích các sáng tạo văn hóa lành mạnh. Thủ đô Hà Nội có một kho tàng di sản văn hóa khổng lồ, việc hoàn thiện thể chế giúp thành phố có cơ chế quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản này một cách hiệu quả hơn, tránh tình trạng xuống cấp, mai một. Một thể chế quản lý rõ ràng, minh bạch sẽ giúp phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, từ đó nâng cao trách nhiệm giải trình. Điều này giúp giảm thiểu tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong công tác quản lý. Bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, đặc biệt là sự bùng nổ của công nghệ số. Thể chế quản lý văn hóa cần được hoàn thiện để thích ứng với những thay đổi này, ví dụ như quản lý các hoạt động văn hóa trên không gian mạng, vấn đề bản quyền... Một thể chế quản lý văn hóa ổn định, minh bạch sẽ tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khi tham gia vào các hoạt động văn hóa. Điều này giúp thu hút nguồn lực xã hội hóa, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Thể chế hoàn thiện sẽ tạo cơ chế để người dân và cộng đồng tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Đây là yếu tố quan trọng để văn hóa thực sự sống trong đời sống cộng đồng.

Để hoàn thiện thể chế QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, cần thực hiện các việc sau:

(1) *Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa, quản lý văn hóa:* Rà soát các quy định pháp luật hiện hành để phát hiện những điểm chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. UBND thành phố Hà Nội cần rà soát, sửa đổi và bổ sung một số văn bản pháp quy quan trọng, đặc biệt là những văn bản

có tính chất định hướng và cụ thể hóa các quy định của Trung ương. Các văn bản cần rà soát, sửa đổi, bổ sung, như:

Quyết định 48/2016/QĐ-UBND và Quyết định 31/2021/QĐ-UBND về Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. Hai văn bản này đã được ban hành, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn nhiều bất cập trong việc phân cấp, phân quyền, cũng như quy định về trùng tu, tôn tạo di tích. Việc rà soát cần tập trung vào việc làm rõ trách nhiệm của từng cấp chính quyền, đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa bảo tồn di sản.

Các quy định về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Cần cập nhật các quy định này để phù hợp với sự phát triển của công nghệ và các hình thức kinh doanh mới. Ví dụ, cần có những quy định cụ thể về việc quản lý các buổi biểu diễn trên không gian mạng, các hoạt động quảng cáo trực tuyến, hay các loại hình kinh doanh giải trí mới xuất hiện.

Mặc dù đã có các văn bản mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao và các sở có liên quan, việc rà soát, hoàn thiện và thực hiện các quy định liên quan đến QLNN về văn hóa vẫn cần thiết để đảm bảo sự phân công, phân cấp hợp lý giữa Sở Văn hóa và Thể thao với các sở, ngành liên quan và chính quyền cấp dưới. Cần thường xuyên chú ý hoàn thiện các nội dung sau:

Phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn: Các văn bản cần quy định cụ thể và rõ ràng hơn về quyền hạn, trách nhiệm của UBND các cấp trong việc quản lý di tích và các hoạt động văn hóa khác.

Xã hội hóa và thu hút nguồn lực: Bổ sung các quy định nhằm khuyến khích, tạo cơ chế cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động bảo tồn, trùng tu di sản và phát triển văn hóa. .

Ứng dụng công nghệ: Tích hợp các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn hóa, ví dụ như số hóa hồ sơ di tích, xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa, và quản lý các hoạt động trực tuyến.

Chế tài xử lý vi phạm: Tăng cường các chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là đối với các hành vi làm ảnh hưởng đến di sản hoặc các hoạt động văn hóa thiếu chuẩn mực, độc hại.

Cần xây dựng văn bản mới, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới về các lĩnh vực như văn hóa nghệ thuật, di sản văn hóa, quảng cáo, phù hợp với sự phát triển của công nghệ và kinh tế số: Để hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội có thể xem xét xây dựng một số văn bản mới, tập trung vào những lĩnh vực còn thiếu hoặc chưa theo kịp sự phát triển, như: Xây dựng Nghị quyết về Chiến lược phát triển văn hóa Thủ đô: Văn bản này cần xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu và các giải pháp chiến lược cho sự phát triển văn hóa của Hà Nội trong giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045. Nó sẽ là kim chỉ nam cho các hoạt động quản lý, đầu tư và phát triển văn hóa của thành phố. Xây dựng Quy chế quản lý hoạt động văn hóa trên không gian mạng. Với sự bùng nổ của mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, văn bản này sẽ quy định rõ về việc quản lý nội dung, bản quyền, và các hoạt động văn hóa trên không gian mạng. Quy chế sẽ giúp ngăn chặn các thông tin tiêu cực, đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa lành mạnh phát triển trên môi trường số. Xây dựng Quy định về xã hội hóa và thu hút nguồn lực cho văn hóa, tạo cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào các hoạt động văn hóa, bảo tồn di sản, xây dựng các công trình văn hóa, giúp đa dạng hóa nguồn vốn, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Xây dựng Quy định về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa: Hà Nội có kho tàng di sản đồ sộ. Văn bản này sẽ quy định chi tiết về việc phân cấp quản lý di sản, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, và cộng đồng trong việc bảo tồn, trùng tu, và khai thác các di tích, di sản. Điều này sẽ giúp công tác bảo tồn được thực hiện một cách bài bản, khoa học hơn.

(2) *Phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm*: Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã, phường. Điều này giúp tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công việc. Nâng cao trách nhiệm cá nhân, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị với kết quả quản lý văn hóa của địa phương.

(3) *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin*: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Điều này giúp việc quản lý, tra cứu và khai thác thông tin trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình hành chính như cấp phép, quản lý hồ sơ, giúp giảm thiểu thủ tục rườm rà. Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp, và cộng đồng vào các hoạt động văn hóa. Tạo cơ chế để người dân và các tổ chức xã hội tham gia vào việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa.

4.2.3. Xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm; đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực văn hóa

4.2.3.1. Xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm phù hợp tình hình mới, điều kiện mới

Văn hóa bao gồm nhiều lĩnh vực phong phú, phức tạp trong quản lý và mỗi thời kỳ sẽ phát sinh những vấn đề mới, đặt ra những yêu cầu quản lý mới, do đó để nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội cần xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm. QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội hiện nay cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm sau để vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa thúc đẩy phát triển văn hóa Thủ đô trong bối cảnh mới:

(1) Thực hiện đúng chủ trương phát triển văn hóa bền vững, đặt văn hóa làm nền tảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ rào cản, huy động nguồn lực văn hóa, con người, phát huy tinh thần cống hiến của trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo.

(2) Xây dựng và gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý; tạo lập môi trường văn hóa đa dạng, phong phú, lành mạnh, nhân văn, sáng tạo; xây dựng, phát huy hiệu quả văn hóa trên môi trường số, khai thác tốt các giá trị truyền thống; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, nhất là văn hóa ứng xử; nêu cao tinh thần tự chủ, tự quản của nhân dân; tiếp tục triển khai sâu rộng các quy tắc ứng xử trong cơ quan và nơi công cộng.

(3) Phát triển văn học nghệ thuật xứng tầm Thủ đô ngàn năm văn hiến, tạo cơ chế sáng tác các tác phẩm chất lượng cao, đậm giá trị tư tưởng, phục vụ phát

triển Thủ đô văn hiến, văn minh. Thực hiện cam kết Mạng lưới thành phố sáng tạo UNESCO, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

(4) Phát triển công nghiệp văn hóa đa dạng trên các lĩnh vực có thế mạnh của Thủ đô. Trong bối cảnh hội nhập, văn hóa không chỉ là bảo tồn mà còn là nguồn lực để phát triển kinh tế. QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội cần chú trọng đến phát triển công nghiệp văn hóa vì đây là xu thế tất yếu, mang lại nhiều lợi ích to lớn cả về kinh tế, văn hóa và xã hội. Công nghiệp văn hóa, bao gồm các ngành như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, thời trang, du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ, xuất bản... có tiềm năng tạo ra nguồn thu khổng lồ. Việc chú trọng phát triển các ngành này giúp đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, giảm sự phụ thuộc vào các ngành công nghiệp truyền thống. Phát triển công nghiệp văn hóa tạo ra nhiều việc làm mới, đặc biệt là các công việc đòi hỏi sự sáng tạo, trí tuệ cao, từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển chung của thành phố. Một ngành công nghiệp văn hóa phát triển sẽ tạo ra các sản phẩm, dịch vụ hấp dẫn, thu hút du khách và các nhà đầu tư. Công nghiệp văn hóa là cầu nối hiệu quả để đưa các giá trị văn hóa truyền thống và đương đại đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Các sản phẩm như phim ảnh, âm nhạc, trò chơi điện tử... có thể truyền tải những thông điệp văn hóa một cách sinh động và dễ tiếp thu. Khi Hà Nội trở thành một trung tâm công nghiệp văn hóa, uy tín và vị thế của thành phố sẽ được nâng cao trên trường quốc tế. Việc gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO là một ví dụ điển hình cho thấy tầm quan trọng của việc này. Việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa không đối lập với công tác bảo tồn mà ngược lại, còn là một cách để bảo tồn di sản một cách bền vững. Khi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các loại hình nghệ thuật truyền thống được thương mại hóa, chúng sẽ có thêm nguồn lực để tồn tại và phát triển. Công nghiệp văn hóa giúp “thổi hồn” vào các di sản bằng cách biến chúng thành các sản phẩm sáng tạo như các bộ phim tài liệu, chương trình biểu diễn nghệ thuật, sách ảnh, ..., làm cho di sản trở nên gần gũi và có sức sống hơn trong xã hội hiện đại.

Cần thực hiện thật tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” nhằm tạo bước phát triển toàn diện các ngành công nghiệp văn hóa của Thủ đô Hà Nội. Tập trung phát triển ngành công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực, định vị sản phẩm đặc sắc như: thiết kế, du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, xuất bản, quảng cáo, phần mềm và trò chơi giải trí. Phát triển du lịch văn hóa, khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo. Xây dựng các tour du lịch di sản, làng nghề, ẩm thực để thu hút du khách.

(5) Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Đây là nhiệm vụ cốt lõi. Hà Nội có một kho tàng di sản đồ sộ, bao gồm di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, và các loại hình nghệ thuật dân gian. Cần thực hiện số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, giúp việc quản lý, tra cứu và giới thiệu di sản trở nên dễ dàng và rộng rãi hơn. Tập trung nguồn lực để trùng tu, tôn tạo các di tích xuống cấp, đồng thời, xây dựng các chính sách để bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống, khuyến khích các nghệ nhân truyền nghề. Trong thời gian tới cần triển khai các dự án bảo tồn khu di tích Hoàng thành Thăng Long và khu vực lõi Thành Cổ Loa. Ưu tiên phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa như không gian làng cổ ở Đường Lâm, không gian Phố cổ kết nối cầu Long Biên, không gian một số làng nghề truyền thống; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như Nhà hát Thăng Long, hệ thống nhà hát, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm hội nghị Thành phố.... Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội phù hợp xu thế toàn cầu hóa. Phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch mang thương hiệu Hà Nội và tăng cường các sự kiện thường niên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch tầm quốc gia, quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, thông tin điện tử.

(6) Quản lý hoạt động văn hóa trên không gian mạng: Với sự bùng nổ của mạng xã hội, việc quản lý văn hóa trên không gian mạng trở nên hết sức cấp thiết. Xây dựng các quy định và cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm soát các nội dung độc hại, vi phạm bản quyền trên không gian mạng. Khuyến khích văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa lành mạnh phát triển trên các nền tảng số. Hỗ trợ các nghệ sĩ, nhà sáng tạo nội dung phát triển các sản phẩm văn hóa chất lượng cao, có tính giáo dục và thẩm mỹ.

4.2.3.2. Đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới

Việc đổi mới phương pháp QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là một yêu cầu tất yếu để phù hợp với bối cảnh phát triển hiện tại và tương lai, thích ứng với sự thay đổi của Thủ đô. Sự bùng nổ của công nghệ và mạng xã hội với các nền tảng trực tuyến như TikTok, Facebook, YouTube đã trở thành môi trường phát triển của nhiều loại hình văn hóa mới. Các phương pháp quản lý truyền thống không còn hiệu quả để kiểm soát và định hướng nội dung văn hóa trên không gian mạng. Mặt khác, đời sống văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú với sự xuất hiện của nhiều trào lưu, xu hướng từ khắp nơi trên thế giới, do đó, phương pháp quản lý cần linh hoạt hơn để vừa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Người dân Thủ đô ngày càng có nhu cầu cao hơn về đời sống văn hóa, tinh thần và có sự chủ động hơn trong việc tiếp cận thông tin. Phương pháp quản lý cần chuyển từ “kiểm soát” sang “định hướng” và “phục vụ”. Hơn nữa, phương pháp quản lý cũ có thể dẫn đến tình trạng dàn trải nguồn lực, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan. Đổi mới phương pháp sẽ giúp tập trung vào những vấn đề trọng tâm, từ đó nâng cao hiệu quả và giảm thiểu lãng phí. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý văn hóa (số hóa di sản, quản lý hoạt động trực tuyến...) sẽ giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực và tăng tính minh bạch, thúc đẩy kinh tế sáng tạo. Các ngành công nghiệp văn hóa đang phát triển mạnh mẽ và trở thành động lực kinh tế. Đổi mới phương pháp quản lý sẽ tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho sự phát triển của các ngành này, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của Thủ đô.

Để đổi mới phương pháp QLNN về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội cần chú ý các vấn đề sau:

(1) *Ứng dụng công nghệ vào quản lý*: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, các công trình nghệ thuật, và các hoạt động văn hóa. Điều này giúp việc tra cứu, quản lý và khai thác thông tin trở nên nhanh chóng, chính xác hơn. Áp dụng công nghệ để quản lý nội dung văn hóa trên các nền tảng số, mạng xã hội. Điều này giúp thành phố chủ động hơn trong việc ngăn chặn thông tin độc hại và bảo vệ bản quyền. Xây dựng một cổng thông tin văn hóa của Hà Nội, nơi người dân và du khách có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin về các sự kiện, lễ hội và di tích.

(2) *Chuyển đổi từ quản lý trực tiếp can thiệp sang định hướng và hỗ trợ*: Rà soát và cắt giảm các thủ tục rườm rà trong việc cấp phép biểu diễn, xuất bản, hoặc tổ chức sự kiện văn hóa. Điều này khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động văn hóa. Xây dựng các chính sách hỗ trợ tài chính, không gian sáng tạo và các cơ chế ưu đãi cho các dự án văn hóa, đặc biệt là các dự án về kinh tế sáng tạo, biến văn hóa thành nguồn lực kinh tế quan trọng. Chuyển từ việc đánh giá dựa trên quá trình sang đánh giá dựa trên kết quả. Đánh giá hiệu quả của các dự án văn hóa dựa trên tác động xã hội và kinh tế mà chúng mang lại.

(3) *Tăng cường phối hợp và xã hội hóa*: Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Văn hóa và Thể thao với các sở, ngành liên quan như Sở Du lịch, Sở Xây dựng và Sở Thông tin và Truyền thông. Sự phối hợp này sẽ giúp giải quyết các vấn đề phức tạp, đa ngành. Trao quyền quản lý văn hóa mạnh hơn cho UBND cấp phường, xã. Điều này giúp việc quản lý sát với thực tế hơn và phát huy vai trò của cộng đồng.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong quản lý văn hóa ở Hà Nội là một phương pháp quan trọng để huy động nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng, từ đó giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và làm cho văn hóa trở nên sống động hơn. Cần ban hành các chính sách cụ thể để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực văn hóa. Ví dụ, giảm thuế cho các dự án bảo tồn di sản, hoặc hỗ trợ mặt bằng cho các trung tâm sáng tạo nghệ thuật. Trao quyền tự chủ và trách nhiệm lớn hơn cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động văn hóa, như cho phép các làng nghề tự quản lý, tổ chức lễ hội theo quy định của thành phố. Công khai, minh bạch các dự án, kế

hoạch văn hóa để các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận và quyết định đầu tư. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển văn hóa của Thủ đô.

4.2.3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực văn hóa

Kiểm tra, thanh tra giúp phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, như sao chép lậu, quảng cáo sai sự thật, hoặc các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không được cấp phép. Điều này đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ các quy định của pháp luật. Khi các sai phạm được xử lý nghiêm, sẽ tạo ra sự răn đe mạnh mẽ, khiến các cá nhân, tổ chức phải tuân thủ pháp luật, góp phần xây dựng môi trường văn hóa có trật tự, kỷ cương.

Để tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong QLNN về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội cần thực hiện các biện pháp sau:

(1) Hoàn thiện cơ chế và quy trình thanh tra, kiểm tra: Xây dựng quy chế phối hợp giữa Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao với các đơn vị liên quan như công an, quản lý thị trường, và các cơ quan truyền thông. Điều này giúp tránh chồng chéo, đảm bảo sự đồng bộ trong công việc. Rà soát và cập nhật quy trình thanh tra, kiểm tra để phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt là các hoạt động trên không gian mạng. Áp dụng công nghệ để quản lý hồ sơ và báo cáo thanh tra, giúp tiết kiệm thời gian và tăng tính minh bạch. Hoàn thiện cơ chế và quy trình thanh tra, kiểm tra là một bước quan trọng để nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa. Cần có một quy chế phối hợp cụ thể giữa Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao với các cơ quan khác như Công an thành phố, Cục Quản lý thị trường, và các đơn vị chuyên môn liên quan. Quy chế này cần xác định rõ:

Nhiệm vụ, quyền hạn: Phân công rõ trách nhiệm của từng bên trong việc xử lý các vi phạm phức tạp như sao chép lậu, tổ chức biểu diễn không phép.

Quy trình xử lý: Thiết lập quy trình phối hợp từ khi tiếp nhận thông tin, xác minh, đến khi xử lý vi phạm.

Cơ chế chia sẻ thông tin: Xây dựng một kênh thông tin để các bên có thể trao đổi dữ liệu, hồ sơ một cách nhanh chóng và an toàn.

(2) Đổi mới quy trình thanh tra, kiểm tra: Tập trung vào trọng điểm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm dựa trên những lĩnh vực có nguy cơ vi

phạm cao như hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, hoặc kinh doanh dịch vụ văn hóa. Tăng cường các đợt thanh tra đột xuất, không báo trước để đảm bảo tính khách quan và xử lý kịp thời các sai phạm. Sử dụng công nghệ để quản lý hồ sơ và báo cáo thanh tra. Điều này giúp các cơ quan chức năng dễ dàng theo dõi, thống kê các vụ việc, từ đó đưa ra những đánh giá chính xác hơn về tình hình vi phạm.

(3) Tăng cường tiếp nhận phản ánh từ cộng đồng: Thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh từ người dân thông qua hotline, email, trang web chính thức của Sở Văn hóa và Thể thao. Xây dựng một cơ sở dữ liệu để lưu trữ và phân loại các thông tin phản ánh, giúp các cán bộ dễ dàng theo dõi và xử lý. Có một quy trình rõ ràng để xử lý các thông tin phản ánh một cách nhanh chóng và có phản hồi cho người dân. Điều này tạo niềm tin và khuyến khích họ tích cực tham gia vào công tác quản lý văn hóa.

(4) Tăng cường năng lực của đội ngũ thanh tra: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa, pháp luật, và các kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ thanh tra. Cán bộ thanh tra cần được trang bị kiến thức về các lĩnh vực mới như kinh tế số, an ninh mạng, và bản quyền. Tuyển dụng thêm các chuyên gia có kinh nghiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như công nghệ thông tin, bản quyền số để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra.

(5) Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra: Cần duy trì cả hai hình thức kiểm tra: định kỳ để đánh giá tổng thể việc tuân thủ pháp luật và đột xuất để xử lý kịp thời các vi phạm nghiêm trọng. Tận dụng công nghệ để giám sát các hoạt động văn hóa trên không gian mạng. Sử dụng phần mềm chuyên dụng để phát hiện các nội dung vi phạm bản quyền, quảng cáo sai sự thật hoặc các hoạt động biểu diễn không phép. Xây dựng các kênh tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa. Đây là nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan quản lý phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm. Để tăng cường hiệu quả, công tác kiểm tra, thanh tra cần đa dạng hóa các hình thức, không chỉ giới hạn ở phương pháp truyền thống.

4.2.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

4.2.4.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Việc hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là rất cần thiết. Một bộ máy tổ chức hợp lý sẽ phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, giúp tránh được tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm, từ đó nâng cao hiệu quả công việc. Hoàn thiện bộ máy quản lý sẽ giúp tập trung các chuyên gia, cán bộ có năng lực vào các lĩnh vực chuyên sâu, từ đó nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề văn hóa phức tạp. Hà Nội đang phát triển nhanh chóng, kèm theo đó là sự xuất hiện của nhiều loại hình văn hóa mới (như văn hóa mạng, lễ hội đương đại...). Một bộ máy quản lý linh hoạt, tinh gọn sẽ dễ dàng thích ứng với những thay đổi này, đưa ra các chính sách kịp thời để thúc đẩy sự phát triển của văn hóa Thủ đô, tạo ra một môi trường thông thoáng, ít thủ tục rườm rà, khuyến khích phát triển sáng tạo, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động văn hóa, giúp đa dạng hóa và làm phong phú thêm đời sống văn hóa của thành phố; góp phần xây dựng hình ảnh Hà Nội là một Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại.

Để hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, tập trung vào các cơ quan quản lý từ cấp thành phố đến cơ sở. Cụ thể:

(1) *Hoàn thiện bộ máy Sở Văn hóa và Thể thao*: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng QLNN về văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao cần được củng cố để hoạt động hiệu quả. Cần thực hiện tốt Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND của UBND thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội và kiện toàn, tổ chức hoạt động theo đúng Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã trong các

lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc hoàn thiện tổ chức bộ máy Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội cần theo đúng các định hướng: Tinh gọn và chuyên môn hóa tổ chức, tránh chồng chéo chức năng; tăng cường nhân lực chất lượng cao, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia có chuyên môn sâu về các lĩnh vực như di sản, nghệ thuật, kinh tế văn hóa. Điều này sẽ nâng cao năng lực tham mưu và thực thi chính sách; xây dựng quy chế làm việc nội bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm như cấp phép biểu diễn, quản lý di sản; giảm thiểu tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

(2) *Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ các sở, ngành liên quan:* Văn hóa là một lĩnh vực đa ngành, do đó, sự phối hợp giữa các cơ quan là rất quan trọng. Sở Du lịch cần có cơ chế phối hợp để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, thường xuyên cùng xây dựng các tour du lịch di sản, làng nghề, và các sự kiện văn hóa lớn. Sở Xây dựng và Quy hoạch - Kiến trúc cần có sự phối hợp ngay từ giai đoạn quy hoạch để bảo tồn các di sản kiến trúc, khu phố cổ, làng cổ, đảm bảo các dự án phát triển đô thị không phá vỡ cảnh quan văn hóa. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp trong việc quản lý nội dung văn hóa trên không gian mạng, kiểm duyệt các ấn phẩm, và đấu tranh chống lại các thông tin độc hại.

(3) *Tăng cường quyền hạn cho chính quyền phường, xã:* Việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền cơ sở sẽ giúp quản lý văn hóa trở nên sát sao và kịp thời hơn. Chính quyền cấp phường, xã mới cần được trao quyền hạn lớn hơn trong việc quản lý, trùng tu các di tích, di sản văn hóa không thuộc diện quốc gia; trách nhiệm trực tiếp trong việc quản lý các hoạt động văn hóa tại cộng đồng, bao gồm các lễ hội, sinh hoạt văn nghệ quần chúng và các hoạt động tín ngưỡng. Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở để họ có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được phân quyền.

4.2.4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [30, tr.309], “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [30,

tr.313]. Do đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội là một biện pháp rất cần thiết để tăng cường QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội. Một đội ngũ cán bộ chất lượng cao sẽ có đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ để xử lý các vấn đề văn hóa một cách bài bản, khoa học, giúp các chính sách, kế hoạch được xây dựng và triển khai hiệu quả, tránh được những sai lầm không đáng có. Bối cảnh văn hóa ngày càng đa dạng và phức tạp với sự bùng nổ của công nghệ số, kinh tế sáng tạo và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ có năng lực sẽ dễ dàng thích ứng với những thay đổi này, đưa ra các giải pháp quản lý kịp thời, phù hợp, đặc biệt trong việc quản lý văn hóa trên không gian mạng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Hà Nội là trung tâm văn hóa lớn với kho tàng di sản đồ sộ. Cán bộ quản lý có trình độ sẽ dễ dàng nhận biết các nguy cơ, thách thức đối với việc bảo tồn di sản, từ đó đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời. Một đội ngũ cán bộ giỏi sẽ có khả năng nghiên cứu, đề xuất các chính sách mang tính đột phá, không chỉ để bảo tồn mà còn để phát huy giá trị văn hóa một cách sáng tạo, gắn liền với phát triển du lịch, kinh tế. Cán bộ quản lý văn hóa là “đại sứ” của Hà Nội. Chất lượng, phong cách làm việc và thái độ của họ sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng hình ảnh Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại trong mắt bạn bè quốc tế. Đội ngũ cán bộ có năng lực, đặc biệt là về ngoại ngữ và hiểu biết văn hóa quốc tế, sẽ giúp Hà Nội dễ dàng hợp tác, trao đổi văn hóa với các quốc gia khác, từ đó quảng bá văn hóa Thủ đô ra thế giới.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ khâu tuyển dụng, đào tạo đến chế độ đãi ngộ. Do đó, hiện nay cần chú ý làm tốt các việc sau:

(1) *Nâng cao chất lượng tuyển dụng và sử dụng cán bộ*: Xây dựng khung năng lực và tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí công việc, đảm bảo tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn, am hiểu về văn hóa và có đạo đức nghề nghiệp. Cần đa dạng hóa nguồn tuyển, mở rộng nguồn tuyển dụng, không chỉ từ các trường công lập mà còn thu hút những chuyên gia, người có kinh nghiệm từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các lĩnh vực liên quan đến văn hóa. Thực hiện

đánh giá chất lượng cán bộ định kỳ, gắn hiệu quả công việc với năng lực thực tế. Loại bỏ những cán bộ không đáp ứng yêu cầu để bộ máy tinh gọn và hiệu quả hơn.

(2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn: Để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, cần xây dựng và thực hiện một lộ trình toàn diện, kết hợp lý thuyết và thực tiễn theo các việc chính sau:

Một là, tăng cường đào tạo kiến thức chuyên sâu bằng tổ chức các khóa học chuyên đề về những lĩnh vực cốt lõi như bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quản lý lễ hội, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Nội dung cần cập nhật những xu hướng mới nhất của thế giới.

Hai là, bên cạnh kiến thức chuyên môn, cần bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, lãnh đạo, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả. Cán bộ quản lý cũng cần được trang bị kỹ năng đàm phán, thuyết trình để làm việc với các đối tác trong và ngoài nước.

Ba là, đưa các nội dung về chuyển đổi số, quản lý văn hóa trên không gian mạng vào chương trình đào tạo. Dạy cách sử dụng các công cụ công nghệ để quản lý dữ liệu, phân tích thông tin và truyền thông văn hóa.

Bốn là, đa dạng hóa hình thức đào tạo, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, và các nhà quản lý văn hóa từ các địa phương khác. Đây là cơ hội để cán bộ học hỏi kinh nghiệm, trao đổi và thảo luận các vấn đề thực tiễn. Tổ chức các chuyến đi thực tế đến các di tích, làng nghề truyền thống hoặc các mô hình quản lý văn hóa thành công trong và ngoài nước. Trải nghiệm thực tế giúp cán bộ có cái nhìn sâu sắc hơn về các giá trị văn hóa và cách thức quản lý hiệu quả. Tổ chức các buổi huấn luyện ngay tại cơ quan, đơn vị để giải quyết những vấn đề cụ thể mà cán bộ đang gặp phải trong công việc. Phương pháp này giúp nâng cao hiệu quả ngay lập tức.

Năm là, gắn đào tạo với thực tiễn công việc. Thiết kế các chương trình đào tạo riêng biệt cho từng nhóm đối tượng, từ cán bộ cấp phường, xã đến lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, đảm bảo kiến thức được học phù hợp với yêu cầu thực tế. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả sau mỗi khóa đào tạo để xem xét mức

độ tiếp thu của cán bộ và điều chỉnh chương trình cho phù hợp. Kết quả đánh giá có thể được sử dụng làm cơ sở để xem xét, bổ nhiệm hoặc quy hoạch cán bộ.

Sáu là, luân chuyển và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo. Thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các vị trí công tác để họ có kinh nghiệm đa dạng. Đồng thời, cần có chương trình bồi dưỡng riêng cho các cán bộ trong diện quy hoạch lãnh đạo, chuẩn bị cho họ đảm nhận những vị trí quan trọng trong tương lai.

4.2.5. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố

4.2.5.1. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội là một biện pháp cần thiết để tăng cường QLNN về văn hóa của UBND thành phố. Hiện đại hóa giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa. Việc ứng dụng công nghệ, số hóa hồ sơ giúp các thủ tục hành chính như cấp phép, thẩm định được xử lý nhanh chóng, chính xác hơn. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho cả người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý. Số hóa giúp các thông tin, dữ liệu được công khai, minh bạch trên các nền tảng trực tuyến. Điều này không chỉ giúp người dân dễ dàng tra cứu, mà còn giảm thiểu tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu. Việc số hóa giúp tạo ra các cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, từ đó giúp việc bảo tồn, lưu trữ và giới thiệu các di sản này trở nên hiệu quả và bền vững hơn, như tạo ra các tour tham quan ảo sẽ giúp du khách tiếp cận di sản một cách mới mẻ. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là hạ tầng số, chính là nền tảng cho sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, game... Điều này giúp biến văn hóa thành nguồn lực kinh tế quan trọng. Hà Nội đang hướng đến việc trở thành một Thủ đô văn minh, hiện đại. Hiện đại hóa quản lý văn hóa sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng hình ảnh này.

Để hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa, UBND thành phố Hà Nội cần thực hiện một chiến lược toàn diện, kết hợp đầu tư vào hạ tầng, công nghệ và con người với các biện pháp sau:

(1) *Đầu tư vào cơ sở vật chất và hạ tầng số*: Xây dựng một trung tâm dữ liệu quản lý văn hóa tập trung, có trang thiết bị hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin. Trang bị máy tính, hệ thống mạng tốc độ cao và các thiết bị số khác cho các cơ quan, đơn vị văn hóa cấp phường, xã để đảm bảo việc kết nối và quản lý đồng bộ. Phát triển một nền tảng quản lý văn hóa chung cho toàn thành phố, tích hợp các chức năng như cấp phép trực tuyến, quản lý di sản, và tra cứu thông tin.

(2) *Số hóa toàn diện các hoạt động quản lý*: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích, di sản phi vật thể và các làng nghề. Sử dụng công nghệ 3D, thực tế ảo (VR) để tạo ra các bảo tàng ảo, tour du lịch ảo, giúp người dân và du khách dễ dàng tiếp cận. Số hóa quy trình hành chính, chuyển đổi các quy trình cấp phép, thẩm định, quản lý hồ sơ từ thủ công sang trực tuyến. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử để giảm thiểu giấy tờ, thời gian và chi phí. Tăng cường quản lý trên không gian mạng, áp dụng các công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để giám sát và phân tích các xu hướng văn hóa trên mạng xã hội, từ đó đưa ra các giải pháp quản lý kịp thời, hiệu quả.

(3) *Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao*: Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số, an ninh mạng và các kỹ năng sử dụng công nghệ cho toàn bộ cán bộ quản lý văn hóa, từ cấp thành phố đến cơ sở. Xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút các chuyên gia về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu làm việc trong lĩnh vực quản lý văn hóa. Khuyến khích cán bộ chủ động học hỏi, áp dụng công nghệ vào công việc hàng ngày, tạo ra một môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả.

4.2.5.2. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố

Hợp tác quốc tế là kênh hiệu quả để giới thiệu những giá trị văn hóa độc đáo của Hà Nội đến bạn bè quốc tế. Các hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa sẽ giúp nâng cao hình ảnh Thủ đô nghìn năm văn hiến. Khi văn hóa Hà Nội được quảng bá

rộng rãi, sẽ thu hút được nhiều du khách và nhà đầu tư nước ngoài. Điều này không chỉ thúc đẩy du lịch mà còn tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho thành phố.

Hợp tác quốc tế giúp Hà Nội có cơ hội học hỏi những mô hình quản lý văn hóa hiện đại, chuyên nghiệp từ các thành phố lớn trên thế giới. Điều này bao gồm kinh nghiệm bảo tồn di sản, phát triển kinh tế sáng tạo và quản lý các sự kiện văn hóa quy mô lớn. Hợp tác với các tổ chức quốc tế giúp đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa của Hà Nội được tiếp cận với những tri thức, công nghệ và phương pháp quản lý mới nhất, đặc biệt trong lĩnh vực số hóa và bảo tồn di sản bằng công nghệ. Hợp tác quốc tế giúp Hà Nội tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các quỹ văn hóa, giúp giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa. Mở rộng hợp tác quốc tế tạo điều kiện cho các tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu và các chuyên gia quốc tế tham gia vào các dự án văn hóa của Hà Nội, mang lại nguồn lực cả về tài chính lẫn chuyên môn.

Để đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong QLNN về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội cần thực hiện các việc sau:

(1) *Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế rõ ràng*: Hà Nội cần xác định những quốc gia, thành phố có kinh nghiệm quản lý văn hóa tiên tiến để học hỏi và hợp tác. Chẳng hạn như các thành phố di sản của UNESCO hoặc các trung tâm văn hóa lớn trên thế giới. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên bằng xác định các lĩnh vực hợp tác cụ thể, ví dụ như bảo tồn di sản, phát triển kinh tế sáng tạo, hoặc quảng bá văn hóa thông qua công nghệ. Điều này sẽ giúp nguồn lực được sử dụng hiệu quả hơn.

(2) *Tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa*: Tổ chức các sự kiện quốc tế để Hà Nội có thể chủ trì các hội thảo, diễn đàn, liên hoan văn hóa quốc tế để thu hút các chuyên gia và nghệ sĩ nước ngoài. Đây là cơ hội để quảng bá văn hóa Thủ đô và học hỏi kinh nghiệm. Hỗ trợ cán bộ quản lý văn hóa tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài. Điều này giúp họ tiếp cận với những phương pháp và tư duy quản lý hiện đại.

(3) *Đa dạng hóa các kênh hợp tác*: Tích cực tham gia vào các tổ chức như UNESCO, ICOMOS để nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn và tài chính. Hợp

tác với các tổ chức phi chính phủ và các viện nghiên cứu cũng sẽ mang lại những nguồn lực quan trọng. Thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác song phương với các thành phố, quốc gia khác. Ký kết các thỏa thuận hợp tác văn hóa để tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động giao lưu và trao đổi.

(4) Nâng cao năng lực ngoại ngữ và chuyên môn: Tổ chức các khóa học ngoại ngữ chuyên sâu cho cán bộ quản lý văn hóa, đặc biệt là tiếng Anh, để họ có thể giao tiếp và làm việc hiệu quả với các đối tác quốc tế. Cung cấp thông tin và đào tạo về các quy định, chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực văn hóa. Điều này giúp cán bộ hiểu rõ bối cảnh toàn cầu và tham gia hiệu quả vào các hoạt động hợp tác.

4.2.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy; sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan quản lý lĩnh vực văn hóa ở Trung ương và sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

4.2.6.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thành ủy là cơ quan lãnh đạo của thành phố, có vai trò xác định phương hướng, chủ trương, chính sách lớn về phát triển văn hóa thành phố. Sự lãnh đạo của Thành ủy đảm bảo rằng mọi hoạt động quản lý văn hóa của UBND thành phố đều tuân thủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Việc tăng cường lãnh đạo giúp kiểm soát và kịp thời điều chỉnh những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong hoạt động văn hóa, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và đấu tranh chống lại các luồng văn hóa độc hại; tạo ra sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý văn hóa. Văn hóa không phải là nhiệm vụ của riêng Sở Văn hóa và Thể thao mà là của toàn HTCT.

Thành ủy có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phân bổ ngân sách, thu hút các nguồn lực xã hội hóa cho văn hóa. Sự chỉ đạo của Thành ủy sẽ tạo niềm tin và thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào các hoạt động văn hóa. Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của công nghệ và văn hóa toàn cầu, nhiều vấn đề mới phát sinh cần những quyết sách kịp thời. Sự lãnh đạo của Thành ủy sẽ giúp đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, nhanh chóng để giải quyết các vấn đề này, tránh tình trạng chậm trễ hoặc lúng túng. Thành ủy có thể chỉ đạo việc đổi

mới phương pháp quản lý, chuyển từ tư duy hành chính sang quản lý định hướng và phát triển. Điều này giúp bộ máy quản lý văn hóa của thành phố hoạt động hiệu quả hơn, phù hợp hơn với tình hình mới.

Để tăng cường sự lãnh đạo đối với QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội, Thành ủy cần làm tốt các việc sau:

(1) *Thành ủy cần ban hành và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về phát triển văn hóa Thủ đô trong tình hình mới.* Các văn bản này sẽ là kim chỉ nam, định hướng cho toàn bộ hoạt động quản lý văn hóa của Thành phố. Các nghị quyết cần được cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động chi tiết cho từng giai đoạn, có sự phân công, phân cấp rõ ràng cho UBND và các sở, ban, ngành liên quan.

(2) *Nâng cao chất lượng, vai trò của các chi bộ, đảng bộ tại các cơ quan quản lý văn hóa.* Các tổ chức đảng cần thực sự là hạt nhân lãnh đạo, định hướng hoạt động chuyên môn của đơn vị.

(3) *Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa của thành phố:* Chỉ đạo các cấp ủy đảng quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa, chính trị cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ quản lý văn hóa, để họ có đủ tầm nhìn và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

(4) *Tăng cường kiểm tra, giám sát:* Thành ủy cần tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách về văn hóa của UBND thành phố và các đơn vị trực thuộc. Khuyến khích các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các hoạt động văn hóa, từ đó có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

4.2.6.2. Tăng cường sự chỉ đạo và phối hợp của các cơ quan quản lý văn hóa ở Trung ương đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Các cơ quan quản lý văn hóa ở Trung ương, như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, là những đơn vị chủ trì xây dựng các chính sách, pháp luật về văn hóa của cả nước. Sự chỉ đạo của họ sẽ giúp Hà Nội thực hiện các chính sách này một cách nhất quán, phù hợp với định hướng chung của quốc gia. Các cơ quan Trung

ương có đội ngũ chuyên gia giỏi, am hiểu sâu rộng về các lĩnh vực văn hóa. Sự chỉ đạo của họ sẽ giúp Hà Nội có những quyết sách đúng đắn, khoa học hơn trong việc quản lý, bảo tồn và phát triển văn hóa. Sự phối hợp với các cơ quan Trung ương giúp Hà Nội tiếp cận các nguồn lực quốc gia, như ngân sách, các dự án trọng điểm. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các dự án văn hóa quy mô lớn, vượt quá khả năng tài chính của thành phố. Sự chỉ đạo của Trung ương giúp Hà Nội tổ chức các sự kiện văn hóa mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế một cách bài bản, chuyên nghiệp. Các sự kiện này không chỉ quảng bá văn hóa Hà Nội mà còn khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Để tăng cường sự chỉ đạo và phối hợp của các cơ quan quản lý văn hóa ở Trung ương đối với UBND thành phố Hà Nội, cần làm tốt các việc sau:

(1) *Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ*: Thiết lập và ban hành một quy chế phối hợp cụ thể, rõ ràng giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) và UBND thành phố Hà Nội. Quy chế này cần xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế thông tin, báo cáo giữa các bên. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo Bộ VHTT&DL và lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội để thảo luận, thống nhất các vấn đề trọng điểm về quản lý văn hóa, từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

(2) *Tăng cường trao đổi và hỗ trợ chuyên môn*: Các cơ quan Trung ương có thể cử chuyên gia về các lĩnh vực như di sản, nghệ thuật, kinh tế văn hóa để hỗ trợ Hà Nội trong việc xây dựng chính sách, thẩm định các dự án lớn. Bộ VHTT&DL có thể tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa của Hà Nội, giúp họ cập nhật kiến thức và kinh nghiệm mới.

(3) *Đẩy mạnh hợp tác trong các dự án trọng điểm*: Cần có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa Cục Di sản văn hóa (thuộc Bộ VHTTDL) và Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội trong việc bảo tồn, trùng tu các di tích cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt trên địa bàn Thủ đô. Điều này đảm bảo công tác bảo tồn được thực hiện một cách khoa học và bài bản. Phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa lớn như Festival, Liên hoan phim quốc tế. Sự chỉ đạo của Trung ương sẽ giúp các sự kiện này được tổ chức chuyên nghiệp, nâng cao vị thế của Hà Nội.

(4) *Ứng dụng công nghệ trong phối hợp*: Xây dựng một nền tảng công nghệ chung để các cơ quan Trung ương và thành phố Hà Nội có thể dễ dàng chia sẻ thông tin, báo cáo và phối hợp trong công việc. Tận dụng công nghệ để tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến, giúp việc trao đổi thông tin và đưa ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả hơn.

4.2.6.3. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố với các sở, ban, ngành liên quan

Quản lý văn hóa liên quan đến nhiều lĩnh vực như du lịch, xây dựng, thông tin truyền thông, giáo dục và kinh tế. Nếu không có sự phối hợp, mỗi cơ quan sẽ làm việc một cách riêng rẽ, dẫn đến tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Sự phối hợp giúp tận dụng tối đa nguồn lực của các cơ quan khác, như Sở Du lịch có thể phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, hay Sở Xây dựng phối hợp trong việc bảo tồn các di tích lịch sử. Văn hóa là nền tảng của sự phát triển. Phối hợp chặt chẽ sẽ giúp văn hóa trở thành động lực thúc đẩy kinh tế (du lịch, kinh tế sáng tạo) và xã hội (xây dựng đời sống văn hóa, con người). Các vấn đề liên quan đến di sản như trùng tu, tôn tạo, quy hoạch không gian xung quanh di tích cần sự phối hợp giữa Sở Văn hóa và Thể thao với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc để đảm bảo giá trị gốc của di sản được giữ gìn. Nhiều vấn đề trong quản lý văn hóa có tính chất phức tạp, đòi hỏi sự chung tay của nhiều cơ quan. Ví dụ, việc quản lý nội dung độc hại trên mạng xã hội cần sự phối hợp giữa Sở Văn hóa và Thể thao với Sở Thông tin và Truyền thông và lực lượng công an. Sự phối hợp sẽ giúp các cơ quan ban hành những chính sách đồng bộ, tránh tình trạng chính sách của ngành này lại gây khó khăn cho ngành khác. Điều này giúp tạo ra một môi trường thuận lợi để văn hóa phát triển một cách hài hòa, hiệu quả.

Để tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của UBND thành phố với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, cần làm tốt các việc sau:

(1) *Xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp rõ ràng*: Xây dựng và ban hành một quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Văn hóa và Thể thao với các sở, ban, ngành khác như Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, v.v.

Quy chế này cần xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và phương thức phối hợp cụ thể trong từng lĩnh vực. Thiết lập các cuộc họp giao ban định kỳ để các bên liên quan cùng thảo luận, cập nhật thông tin và thống nhất các kế hoạch hành động. Điều này giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh và đảm bảo sự đồng bộ trong công việc.

(2) Tăng cường vai trò của các cấp lãnh đạo: Các cấp lãnh đạo của UBND thành phố cần có sự chỉ đạo thống nhất, yêu cầu các sở, ngành phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý văn hóa. Điều này tạo ra một áp lực tích cực, buộc các bên phải làm việc cùng nhau. Đưa tiêu chí phối hợp liên ngành vào việc đánh giá, xếp loại hiệu quả công việc hàng năm của các sở, ban, ngành. Điều này sẽ nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan và thúc đẩy sự hợp tác.

(3) Đổi mới phương thức phối hợp: Xây dựng một nền tảng công nghệ chung để các cơ quan có thể dễ dàng chia sẻ thông tin, tài liệu và phối hợp trong các dự án. Việc này giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng tốc độ xử lý công việc. Khuyến khích các cơ quan phối hợp thực hiện các dự án chung. Ví dụ, tổ chức một dự án bảo tồn di sản cần có sự tham gia của Sở Văn hóa và Thể thao (chuyên môn di sản), Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch, kiến trúc và Sở Du lịch (khai thác du lịch).

Tiêu kết chương 4

Quản lý nhà nước về văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời định hướng cho sự sáng tạo và phát triển văn hóa mới, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0. Đối với Hà Nội - trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục của cả nước, công tác này càng có ý nghĩa chiến lược, góp phần khẳng định vị thế của Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng, thành phố vì hòa bình.

Trong thời gian qua, QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song vẫn còn những hạn chế cần sớm khắc phục. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, việc tăng QLNN về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội thời gian tới cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm liên quan về tăng cường QLNN đối với văn hoá của UBND Thành phố; Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về văn hoá của UBND thành phố Hà Nội; xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm phù hợp tình hình mới, điều kiện mới; đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực văn hóa; hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội; hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong QLNN về văn hóa của UBND thành phố; tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy; sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan quản lý lĩnh vực văn hóa ở Trung ương và sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của UBND Thành phố với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

Những giải pháp này chính là nền tảng để thành phố Hà Nội tiếp tục phát huy bản sắc riêng có, khẳng định vai trò đầu tàu, dẫn dắt trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội có vai trò trực tiếp trong việc định hướng, tổ chức và điều hành toàn bộ hoạt động văn hóa trên địa bàn Thủ đô. Với vị thế đặc thù là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi hội tụ, bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa ngàn năm văn hiến, đồng thời là đô thị hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, Hà Nội đòi hỏi một mô hình QLNN về văn hóa vừa bảo đảm tính kế thừa truyền thống, vừa thích ứng linh hoạt với những yêu cầu mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, sự phối hợp của các ban, ngành, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực: hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa từng bước được ban hành và thực hiện; bộ máy quản lý từ thành phố đến cơ sở được củng cố; nhiều chương trình, đề án, kế hoạch văn hóa quan trọng được triển khai; hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa có chuyển biến; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về văn hóa được tăng cường; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa ngày càng mở rộng. Những thành tựu đó đã góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời quảng bá hình ảnh Thủ đô với bạn bè quốc tế.

Tuy nhiên, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn tồn tại những hạn chế: hệ thống chính sách và pháp luật về văn hóa chưa thật sự đồng bộ, thiếu tính khả thi trong một số trường hợp; bộ máy quản lý còn chồng chéo, hiệu quả phối hợp chưa cao; việc triển khai các chương trình, đề án còn dàn trải, chưa gắn chặt với nguồn lực; hoạt động nghiên cứu, đào tạo cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số; công tác thanh tra, kiểm tra đôi khi còn hình thức, chế tài xử lý chưa nghiêm; quan hệ quốc tế trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô.

Trong bối cảnh mới, để nâng cao hiệu quả QLNN về văn hóa, UBND thành phố Hà Nội cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu trong luận án. Chỉ khi thực hiện đồng bộ những giải pháp này, QLNN về văn hóa của UBND thành phố Hà Nội mới thực sự trở thành động lực thúc đẩy văn hóa phát triển, tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho quá trình xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Bùi Quang Hiệp (2020), *“Phương thức cầm quyền theo pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam - một số vấn đề lý luận”*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Tháng 2/2020, tr 48-53
2. Bùi Quang Hiệp (2021), *“Philanthropic activities during crises - policy issues and recommendations for Vietnam”*, Hội thảo khoa học quốc tế Quản trị phát triển bền vững trong bối cảnh đại dịch COVID 19 – Học viên Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 2021, tr 498-510
3. Bùi Quang Hiệp (2021), *“Quản lý hoạt động thiện nguyện góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong những bối cảnh khẩn cấp ở Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông Tháng 12/2021, tr 53-58
4. Bùi Quang Hiệp (2022), *“Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ – Từ thực tiễn của Đảng bộ huyện Tiên Yên”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 22/11/2022.
5. Bùi Quang Hiệp (2022), *“Hiệu quả từ mô hình Dân tin, Đảng cử“ và nhất thể hóa chức danh ở huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 23/11/2022.
6. Bùi Quang Hiệp (2023), *“Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng bộ thành phố Hà Nội trong sạch, vững mạnh”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 08/10/2023.
7. Bùi Quang Hiệp (2023), *“Đảng bộ thành phố Hà Nội nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 09/10/2023.
8. Bùi Quang Hiệp (2023), *“Enhancing commune-level government performance in building the socialist rule-of-law state”*, State Management Review, 2023.tr 25-29

9. Bùi Quang Hiệp (2025), “*Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền xã ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay*”, Tạp chí Tổ chức và lao động số tháng 05/2025 tr 42-45
10. Bùi Quang Hiệp (2025), “*Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền xã ở tỉnh Nam Định hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục lý luận số 383 + 384 tháng 01 + 02/2025, tr109-114
11. Bùi Quang Hiệp (2025), “*Quản lý nhà nước về văn hóa của ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong bối cảnh tinh gọn tổ chức bộ máy ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 19/5/2025
12. Bùi Quang Hiệp (2025), “*Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay*”, Tạp chí Lý luận và Truyền thông điện tử, 9/2025
13. Bùi Quang Hiệp (2025), “*Thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 15/10/2025

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Đào Duy Anh (2010), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Văn học, Hà Nội
2. Đào Duy Anh (2006), *Hán Việt Từ điển*. Nxb. Văn hóa thông tin Hà Nội
3. Kim Anh (2024), *Hà Nội thí điểm chính sách mới phát triển văn hóa*, <https://thanglong.chinhphu.vn/english/ha-noi-to-pilot-new-policies-for-cultural-development-110241112152510314.htm>
4. Việt Anh (2024), *Hà Nội: đổi mới và hội nhập, vươn tới những tầm cao mới trong đối ngoại*, <https://kinhtedothi.vn/ha-noi-doi-moi-va-hoi-nhap-vuon-toi-nhung-tam-cao-moi-trong-doi-ngoai.html>
5. Ban Chấp hành Trung ương (2014), Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2022), Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
7. Ban Chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Thành phố Hà Nội, Kế hoạch số 193/KH - BCD ngày ngày 24/6/2024 về triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024, tr.8-9.
8. Sơn Bách (2024), *Thành phố sáng tạo - Động lực phát triển cho Thủ đô Hà Nội*, <https://nhandan.vn/special/dong-luc-thanh-pho-sang-tao/index.html>
9. Nguyễn Duy Bắc (2022), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam - Nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 15-NQ/TW, về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
11. Hoàng Thị Bình (2018), *Quản lý nhà nước về văn hóa cấp cơ sở trên địa bàn Hà Nội từ năm 2008 đến nay*, Luận án tiến sĩ, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia, Hà Nội.

12. Phương Bùi (2024), *Hà Nội: Đến năm 2025, 100% di tích được số hóa*, https://sovh.tt.hanoi.gov.vn/ha-noi-den-nam-2025-100-di-tich-duoc-so-hoa/?utm_source
13. Chính Phủ (2014), Nghị quyết số: 102/NQ-CP ngày 31/12/2014, *Nghị quyết ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*
14. Chính Phủ (2025), Nghị quyết số 45/2025/NĐ-CP, *Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương*
15. Nguyễn Đức Chiện (2023), *Nghiên cứu giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
16. Cục Thống kê (2024), *Niên giám thống kê 2024*, Hà Nội
17. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
18. Đinh Xuân Dũng (2013), *Văn hóa trong chiến lược phát triển của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Hà Minh Đức (2023), *Sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
26. Vũ Thị Phương Hậu, Phạm Duy Đức (2019), *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
27. Nguyễn Đình Hoa (2023), *Đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày đăng 19/01/2023.
28. Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), *Tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), *Tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), *Tập 5*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
31. Hội đồng Lý luận Trung ương (2010), *Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Hội đồng Lý luận Trung ương (2024), *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2025), Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025, về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội.
34. Đỗ Huy (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. <https://media.qdnd.vn/long-form/nguoi-ha-noi-van-minh-thanh-lich-hoi-tu-va-lan-toa-bai-1-thang-long-xua-ha-noi-nay-55110>.
36. <https://tuyengiao.hungyen.dcs.vn/cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-van-hoa-c25594.html>.
37. Phạm Tiết Khánh (Chủ nhiệm) (2021), *Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước.
38. Nguyễn Văn Kim (2017), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

39. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố Hà Nội (2015), *Hội nghị sơ kết công tác đối ngoại Nhân dân 6 tháng đầu năm, triển khai phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025*
40. Phương Linh (2023), *Hà Nội: Hơn 2000 sự kiện văn hoá, nghệ thuật diễn ra trong năm 2023*, <https://baodautu.vn/ha-noi-hon-2000-su-kien-van-hoa-nghe-thuat-dien-ra-trong-nam-2023-d202107.html>
41. Trần Long (2023), Hà Nội: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu chung, Tạp chí Kinh tế và đô thị điện tử
42. Từ Thị Loan (2019), *Internet và sự tác động đến văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
43. Phùng Quang Luyến (2010), *Đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Nguyễn Thị Ngọc (2022), *Công nghiệp văn hóa ở một số quốc gia châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
45. Trần Thị Kim Ninh (2020), *Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Lê Phú (2024), *Hà Nội phát triển sản phẩm du lịch từ văn hóa và lịch sử*, Tin tức Thông tấn xã Việt Nam, <https://baotintuc.vn/du-lich/ha-noi-phat-trien-san-pham-du-lich-tu-van-hoa-va-lich-su-20240429170420191.htm>
47. Nguyễn Thu Phương (2022), *Quản lý lễ hội truyền thống làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
48. Nguyễn Tri Phương (2023), *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Thái Bình*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
49. Quốc hội (2013) ngày 28/11/2013, *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
50. Quốc hội (2024), Luật số: 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024, *Luật Di sản văn hoá*.
51. Quốc hội (2025), Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025, *Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*
52. Quốc hội (2025), Luật số 65/2025/QH15, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.

53. Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (2023), Báo cáo số 198/BC-SNV ngày 28/12/2023, *Báo cáo tổng kết công tác cán bộ năm 2023*.
54. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2015), Báo cáo số 119/BC-SVHTT ngày 19/12/2015 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2015, *phương hướng, nhiệm vụ năm 2016*
55. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2015), Báo cáo số 119/BC-SVHTT ngày 19/12/2015 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2015, *phương hướng, nhiệm vụ năm 2016*.
56. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2017), Báo cáo số 113/BC-SVHTT ngày 22/12/2017 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2017, *phương hướng, nhiệm vụ năm 2018*.
57. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2020), Báo cáo số 245/BC-SVHTT ngày 16/12/2020 về tổng kết công tác văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2015 – 2020.
58. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2022), Báo cáo số 259/BC-SVHTT ngày 12/11/2022 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2022, *Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*
59. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2023), Báo cáo số 146/BC-SVHTT ngày 22/12/2023 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2023, *phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*
60. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2024), Báo cáo số 259/BC-SVHTT ngày 09/12/2024 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2024, *phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*
61. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (2025), Báo cáo số 196/BC-SVHTT ngày 22/6/2025 Báo cáo công tác văn hoá, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm 2025.
62. Nguyễn Tâm (2023), *Hội nghị Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO khu vực Đông Nam Á tại Hà Nội*,
<https://sovhth.hanoi.gov.vn/hoi-nghi-mang-luoi-cac-thanh-pho-sang-cao-cua-unesco-khu-vuc-dong-nam-a-tai-ha-noi/>

63. Phan Thanh Tâm (2017), *Quản lý văn hóa cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
64. Thành uỷ Hà Nội (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 22/02/2022, về *phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
65. Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Trần Thị Thủy (2023), *Phát triển thị trường văn hóa ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ XIX đến nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
67. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (1988), *Công ước Di sản Thế giới*.
68. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2015), Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 23/12/2015, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ năm 2016*.
70. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2017), Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 25/01/2017, *về tình hình công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2016*
71. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2018), Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 27/12/2018, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2018*
72. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2019), Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 26/12/2019, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2019*
73. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2019), Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 15/12/2019, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*
74. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2018), Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 25/12/2018, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*

75. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2020), Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 19/12/2020, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2020*
76. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2020), Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/12/2020, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*
77. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 21/12/2021, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2021*
78. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2022), Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 25/12/2020, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2022*
79. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2022), Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 23/12/2022, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.*
80. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 23/12/2020, *Báo cáo công tác thanh tra ngành văn hoá năm 2023*
81. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 27/12/2023, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*
82. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2024), Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 08/9/2024, *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*
83. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2024), Kế hoạch số: 294 /KH-UBND ngày 11/10/2024 *bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố đến 2025 và các năm tiếp theo*
84. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2025), Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 28/3/2024, *Báo cáo công tác văn hoá, thể thao và du lịch tháng 3 năm 2025*
85. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2025), Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 29/5/2025, *tiêu chí xét tặng danh hiệu thực hiện nếp sống văn minh tại thành phố Hà Nội*

86. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2025), Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
87. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội và các cơ quan (2023), *Thế chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa (Kỷ yếu Hội thảo quốc gia)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
88. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
89. Vy Vy (2016), *Ngành Văn hóa, Thể thao Hà Nội - 1 năm nhìn lại*, Trang tin điện tử Sở văn hoá và thể thao thành phố Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh:

90. Carl Grodach, Daniel Silver (Eds.) (2013), *The Politics of Urban Cultural Policy: Global Perspectives*, New York: Routledge.
91. Charles Landry (2000), *The Creative City: A Toolkit for Urban Innovators*, London: Earthscan.
92. David Throsby (2001), *Economics and Culture*, Cambridge: Cambridge University Press.
93. Dal Yong Jin (2021), *Artificial Intelligence in Cultural Production*, New York: Routledge.
94. George Yúdice (2003), *The Expediency of Culture: Uses of Culture in the Global Era*, Durham, NC: Duke University Press.
95. Geert Hofstede (2001), *Culture's Consequences: Comparing Values, Behaviors, Institutions, and Organizations Across*, Thousand Oaks, CA: Sage Publications.
96. Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển - UNCTAD (2024), *Creative Economy Outlook 2024*, Geneva: United Nations Conference on Trade and Development.
97. James Heilbrun, Charles M.Gray (2001), *The Economics of Art and Culture*, Cambridge: Cambridge University Press.

98. Jane Woddis (2022), *Acting on Cultural Policy: Arts Practitioners, Policy-Making and Civil Society (New Directions in Cultural Policy Research)*, Palgrave Macmillan.
99. J.Mark Schuster (2002), *Informing Cultural Policy: The Research and Information Infrastructure*, Washington, D.C: The Center for Arts and Culture
100. Justin O'Connor, Xin Gu (2022), *Red Creative: Culture and Modernity in China*, Bristol: Intellect Books
101. European Parliament (2024), *EU culture and creative sectors policy - overview and future perspective*, Brussels: European Parliament
102. Èlia Casals-Alsina (2023), “Can the “creative city” be sustainable? Lessons from the Sant Martí district (Barcelona)”, *International Journal of Cultural Policy*.
103. Lily Kong (2005), *The Sociality of Cultural Industries: A Case Study of the Film Industry in Singapore*, *Geoforum*, vol.36, no.4.
104. Manuel Castells (1997), *The Power of Identity - The Information Age: Economy, Society and Culture, Vol. II*, Malden, MA: Blackwell Publishers.
105. Masayuki Sasaki (2010), “Developing Creative Industries: A Case Study of Nagoya, Japan”, New York: Routledge, pp.165-178.
106. Nancy Duxbury, Eleanor Gillette (2007), *Culture as a Key Dimension of Sustainability: Exploring the Role of Arts and Culture in Community Development*, Vancouver: Creative City Network of Canada.
107. Nam-Kook Kim (2009), *A Study on the Local Government's Role for Cultural Contents Industry Promotion*, *Journal of the Korean Association for Local Government Studies*, 13(1), pp.7-26.
108. Richard Florida (2002), *The Rise of the Creative Class*, New York: Basic Books.
109. Savannah Fortis (2023), “Artists Embedded in Government: Expanding the Cultural Policy Toolkit”, *Culture and Local Governance*.

110. Sari Karttunen, Katja Koskela (2024), “City cultural official as a strategic agent: Governing sustainability at the local municipal level through culture”, *Tap chí City, Culture and Society*.
111. *The Routledge Handbook of Urban Cultural Planning* (2024), New York: Routledge.
112. UNESCO (2005), *Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions*, Paris: UNESCO.
113. UNESCO (2022), *ReShaping Policies for Creativity: Addressing Culture as a Global Public Good*, Paris: UNESCO.
114. V.Rodrigues (2024), “Greening our future: cultural policy and the ecological imperative”, *European Journal of Cultural Management and Policy*.

PHỤ LỤC 2**Một số hoạt động sáng tạo tại Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long
giai đoạn 2020 - 2024**

TT	Các hoạt động	Năm
1.	Lễ hội Âm nhạc quốc tế Gió Mùa	2019-2023
2.	Các chương trình giáo dục di sản sáng tạo	2019-2024
3.	Chương trình vui Tết Trung thu (tổ chức định kỳ hằng năm với nhiều hoạt động trải nghiệm làm sản phẩm tương tác sáng tạo)	2020-2024
4.	Tour đêm “Giải mã Hoàng thành Thăng Long”	2021-2024
5.	Cuộc thi tìm hiểu về Khu di sản Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội	2023, 2024
6.	Lễ hội Áo dài du lịch Hà Nội	2023, 2024
7.	Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam	2023
8.	Không gian trưng bày “Báu vật hoàng cung Thăng Long” (sử dụng công nghệ trình chiếu 3D mapping mô phỏng lại những hoa văn độc đáo các hiện vật của khu di sản)	2023, 2024
9.	Chương trình “Tết Đoan Ngọ Thăng Long xưa”	2023, 2024
10.	Festival Thu Hà Nội: Chương trình tọa đàm với chủ đề “Điểm đến du lịch Thu Hà Nội”	2024
11.	Trưng bày chuyên đề “Thăng Long - Hà Nội, lịch sử nghìn năm từ lòng đất” (công nghệ trình chiếu 3D mapping, màn hình tương tác)	2024
12.	Triển lãm tranh sơn mài “Dấu thiêng”	2024
13.	Sắc màu ASEAN 2024	2024

Nguồn: NCS tổng hợp từ trang web: hoangthanhthanglong.vn

PHỤ LỤC 3
BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN
CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN NGÀNH
VĂN HOÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Giai đoạn 2015 – 2024)

Năm	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung bồi dưỡng
2015–2016	Hàng trăm lượt	Bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản: quản lý di sản, tổ chức lễ hội, tuyên truyền cổ động truyền thống.
2017–2018	Khoảng 700 lượt	Công nghiệp văn hóa, bảo tồn di sản, truyền thông văn hóa, quản lý không gian văn hóa.
2019–2020	Khoảng 1.200 lượt	Quản lý sáng tạo, chuyển đổi số trong văn hóa, xây dựng sản phẩm văn hóa ứng dụng công nghệ.
2021	Khởi động chương trình đào tạo dài hạn	Xây dựng lộ trình nâng tỷ lệ cán bộ có chuyên môn
2022	Khoảng 1.500 lượt	Di sản văn hóa UNESCO, tổ chức lễ hội hậu Covid-19, phát triển không gian sáng tạo đô thị.
2023–2024	Tăng số lượng tổ chức hội nghị và huấn luyện đa dạng	Tập huấn chuyển đổi số, sự kiện sáng tạo quốc tế, thi thiết kế sáng tạo

NCS tổng hợp từ các báo cáo của UBND thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 4
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ
(Giai đoạn 2015 – 2020)

Năm	Số lượt thanh tra, kiểm tra	Số vụ xử phạt	Số tiền xử phạt (VNĐ)
2015	1.020	285	2.135.450.000
2016	1.085	305	2.412.375.000
2017	1.125	298	2.318.600.000
2018	1.095	310	2.567.890.000
2019	1.070	310	2.421.360.000
2020	1.140	312	2.231.540.000

NCS tổng hợp từ các báo cáo của UBND thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2020

PHỤ LỤC 5
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ THANH TRA
CÔNG TÁC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

STT	NỘI DUNG	NĂM 2023
1	Tổng số tổ chức, cá nhân được thanh tra	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	92
2	Tổng số tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	40
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	1.352
4	Kiến nghị xử lý sau thanh tra	
	- Thanh tra Bộ	
5	Số lượt tiếp công dân	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	
6	Số đơn xử lý	41
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	
7	Kiến nghị xử lý qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	
	- Thanh tra Bộ	

Nguồn: UBND Thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 6
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ THANH TRA
CÔNG TÁC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

STT	NỘI DUNG	NĂM 2024
1	Tổng số tổ chức, cá nhân được thanh tra	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	107
2	Tổng số tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	40
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	3.114.000.000
4	Kiến nghị xử lý sau thanh tra	
	- Thanh tra Bộ	
5	Số lượt tiếp công dân	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	3
6	Số đơn xử lý	
	- Thanh tra Bộ	
	- Thanh tra Sở	48
7	Kiến nghị xử lý qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	
	- Thanh tra Bộ	

Nguồn: UBND Thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 7
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

(Dành cho cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực văn hóa tại Hà Nội)

Xin chào đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu “Quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay”, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu. Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bằng bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

Câu 1: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là một yếu tố quan trọng góp phần tạo điều kiện cho sự phát triển KT - XH Thủ đô.			
2	Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội góp phần bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng thành quả văn hóa của người dân Thủ đô			
3	Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban			

	nhân dân thành phố Hà Nội góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cơ quan, tổ chức Đảng, chính quyền thành phố với Nhân dân Thủ đô.			
4	Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi những hành vi tiêu cực, bảo đảm an ninh con người, an ninh xã hội tại Thủ đô			
	Ý kiến khác:			

Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên tắc quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nguyên tắc đảm bảo tuân thủ đúng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong QLNN về văn hóa.			
2	Nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa QLNN về văn hóa với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô			
3	Nguyên tắc bảo đảm tính an toàn và bền vững trong QLNN về văn hóa			
4	Nguyên tắc bảo đảm tính phân cấp, phân			

	quyền đồng thời tăng cường tính chủ động của UBND thành phố Hà Nội và phát huy vai trò của cộng đồng trong QLNN về văn hóa			
	Ý kiến khác:			

Câu 3: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội			
2	Bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội			
3	Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội			
4	Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội			
5	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội			
6	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội			
	Ý kiến khác:			

Câu 4: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Phương pháp tuyên truyền – giáo dục			
2	Phương pháp tâm lý xã hội			
3	Phương pháp hành chính			
4	Phương pháp kinh tế			
	Ý kiến khác:			

Câu 5: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội					
2	Bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội					
3	Xây dựng và thực hiện các					

	chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội					
4	Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội					
5	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội					
6	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội					

Câu 6: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về hiệu quả thực hiện phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Rất hiệu quả	Khá hiệu quả	Ít hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Phương pháp tuyên truyền - giáo dục				
2	Phương pháp tâm lý xã hội				
3	Phương pháp hành chính				
4	Phương pháp kinh tế				

Câu 7: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới?

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành về tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố			
2	Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội			
3	Xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm phù hợp tình hình mới, điều kiện mới			
4	Đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực văn hóa			
5	Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội			
6	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố			
7	Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy; sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan quản lý lĩnh vực văn hóa ở Trung ương và sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan			

	Ý kiến khác:
--	--------------------------------

Câu 8: Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

a. Giới tính	- Nam	☐
	- Nữ	☐
b. Tuổi	- Dưới 35	☐
	- 36 - 40	☐
	- 41 - 55	☐
	- Trên 55	☐
c. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	☐
	- Sau đại học	☐

Trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình tham gia ý kiến của đồng chí!

BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

(Dành cho cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực văn hóa tại Hà Nội)

- Số phiếu phát ra: 300
- Số phiếu thu về: 295
- Số phiếu hợp lệ: 290
- Số phiếu không hợp lệ: 5
- Thời gian khảo sát: Tháng 5 năm 2025
- Số phiếu khảo sát ở các cơ quan: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội, Sở du lịch thành phố Hà Nội

Câu 1: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban	300	100%	0	0,00%	0	0,00%

	
	

Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên tắc quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nguyên tắc đảm bảo tuân thủ đúng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong QLNN về văn hóa	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
2	Nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa QLNN về văn hóa với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
3	Nguyên tắc bảo đảm tính an toàn và bền vững trong QLNN về văn hóa	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
4	Nguyên tắc bảo đảm tính phân cấp, phân	300	100%	0	0,00%	0	0,00%

	quyền đồng thời tăng cường tính chủ động của UBND thành phố Hà Nội và phát huy vai trò của cộng đồng trong QLNN về văn hóa						
	Ý kiến khác:						

Câu 3: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
2	Bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
3	Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn	300	100%	0	0,00%	0	0,00%

	thành phố Hà Nội						
4	Nghiên cứu trong khoa học lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
5	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
6	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
	Ý kiến khác:						

Câu 4: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ

1	Phương pháp tuyên truyền – giáo dục	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
2	Phương pháp tâm lý xã hội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
2	Phương pháp hành chính	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
3	Phương pháp kinh tế	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
	Ý kiến khác:						

Câu 5: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Thực hiện rất tốt		Thực hiện tốt		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội	105	35,00%	167	55,67%	28	9,33%	0	0,00%	0	0,00%
2	Bộ máy quản lý nhà	130	43,33%	155	51,67%	15	5,00%	0	0,00%	0	0,00%

	nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội										
3	Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội	90	30,00%	147	49,00%	38	12,67%	25	8,33%	0	0,00%
4	Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa của thành phố Hà Nội	95	31,67%	160	53,33%	35	11,67%	10	3,33%	0	0,00%
5	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn	87	29,00%	158	52,67%	38	12,67%	17	5,66%	0	0,00%

	thành phố Hà Nội										
6	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	110	36,67%	167	55,67%	23	7,66%	0	0,00%	0	0,00%

Câu 6: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về hiệu quả thực hiện phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện nay?

TT	Nội dung	Rất hiệu quả		Khá hiệu quả		Ít hiệu quả		Không hiệu quả	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Phương pháp tuyên truyền - giáo dục	130	43,33%	165	55,00%	5	1,67%	0	0,00%
2	Phương pháp tâm lý xã hội	105	35,00%	174	58,00%	21	7,00%	0	0,00%
2	Phương pháp hành chính	116	38,67%	168	56,00%	16	5,33%	0	0,00%
3	Phương pháp kinh tế	125	41,67%	164	54,67%	11	3,67%	0	0,00%

Câu 7: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thời gian tới?

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành về tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
2	Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về văn hoá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
3	Xác định đúng những nội dung quản lý trọng tâm phù hợp tình hình mới, điều kiện mới	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
4	Đổi mới phương pháp quản lý phù hợp tình hình mới, điều kiện mới; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực văn hóa	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
5	Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố Hà		100%	0	0,00%	0	0,00%

	Nội						
6	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh số hóa quản lý văn hóa; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
7	Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy; sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan quản lý lĩnh vực văn hóa ở Trung ương và sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa của Ủy ban nhân dân thành phố với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan	300	100%	0	0,00%	0	0,00%
.	Ý kiến khác:						

Câu 8: Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
a. Giới tính	- Nam	165	55%
	- Nữ	135	45%
b. Tuổi	- Dưới 35	45	15%

	- 36 - 40	105	35%
	- 41 - 55	115	38,33%
	- Trên 55	35	11,67%
c. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	133	62,26%
	- Sau đại học	167	37,74%